

UBND TỈNH THANH HÓA      BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THANH HÓA

Nguyễn Thị Anh

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG  
DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HÓA

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

Thanh Hóa, 2023

UBND TỈNH THANH HÓA                      BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THANH HÓA

Nguyễn Thị Anh

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG  
DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HÓA

Chuyên ngành: Quản lý Công

Mã số: 8340403

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lê Thanh Hà

Thanh Hóa, 2023

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn này không trùng lặp với các khóa luận, luận văn, luận án và các công trình nghiên cứu đã công bố./.

**Người cam đoan**

**Nguyễn Thị Anh**

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	i
<b>MỤC LỤC</b> .....	ii
<b>DANH MỤC VIẾT TẮT</b> .....	vi
<b>DANH MỤC BẢNG</b> .....	vii
<b>DANH MỤC BIỂU ĐỒ</b> .....	viii
<b>DANH MỤC HÌNH</b> .....	ix
<b>DANH MỤC SƠ ĐỒ</b> .....	x
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	6
5. Phương pháp nghiên cứu .....	6
6. Những đóng góp của luận văn .....	8
7. Bố cục luận văn .....	8
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH</b> .....	9
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch .....	9
1.1.1. Khái quát về du lịch và hoạt động du lịch .....	9
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch .....	11
1.1.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của chính quyền cấp tỉnh .....	16
1.1.4. Tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch ..	24

1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của chính quyền cấp tỉnh.....	26
1.2. Thực tiễn quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của một số địa phương và bài học cho ngành du lịch của tỉnh Thanh Hóa .....	31
1.2.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của một số địa phương.....	31
1.2.2. Bài học quản lý nhà nước cho ngành du lịch của tỉnh Thanh Hóa....	34
Tiểu kết chương 1 .....	36
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HÓA.....</b>	<b>37</b>
2.1. Thực trạng hoạt động du lịch và các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	37
2.1.1. Thực trạng hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2022 .....	37
2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	44
2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	47
2.2.1. Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa.....	47
2.2.2. Xây dựng và công khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	51
2.2.3. Kiến toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch và các doanh nghiệp hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	57
2.2.4. Quản lý xúc tiến phát triển thị trường du lịch của tỉnh Thanh Hóa .....	61
2.2.5. Quản lý các điểm du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	65

2.2.6. Quản lý, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa.....	67
2.2.7. Thanh tra, kiểm tra hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	72
2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hoá.....	74
2.3.1. Ưu điểm.....	74
2.3.2. Tồn tại, hạn chế.....	76
2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế.....	77
Tiểu kết chương 2.....	80
<b>Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HOÁ.....</b>	<b>81</b>
3.1. Dự báo phát triển ngành và phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	81
3.1.1. Dự báo phát triển ngành và quan điểm phát triển du lịch Việt Nam.....	81
3.1.2. Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	85
3.2. Các giải pháp cơ bản hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa.....	87
3.2.1. Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, pháp luật về du lịch.....	87
3.2.2. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tập trung đầu tư có trọng điểm và thu hút đầu tư phát triển du lịch.....	88
3.2.3. Củng cố bộ máy quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.....	90

3.2.4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại địa phương .....	91
3.2.5. Đẩy mạnh xúc tiến du lịch, liên kết phát triển du lịch.....	92
3.2.6. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.....	94
3.2.7. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động du lịch.....	95
3.2.8. Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực du lịch .....	96
3.2.9. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra du lịch của tỉnh Thanh Hóa .....	97
Tiểu kết chương 3 .....	100
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>101</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>104</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>109</b>

**DANH MỤC VIẾT TẮT**

<b>Từ viết tắt</b>	<b>Diễn nghĩa</b>
BCĐ	Ban chỉ đạo
CBQL	Cán bộ quản lý
CSHT	Cơ sở hạ tầng
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐH	Đại học
DN	Doanh nghiệp
HĐND	Hội đồng nhân dân
KT-XH	Kinh tế - Xã hội
NNL	Nguồn nhân lực
NSNN	Ngân sách nhà nước
PTDL	Phát triển du lịch
QLNN	Quản lý nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
VH,TT&DL	Văn hóa, Thể thao và Du lịch



**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 2.1.	Tổng hợp các dự án xúc tiến đầu tư kinh doanh du lịch của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2022.....	40
Bảng 2.2.	Các văn bản quản lý nhà nước đối với du lịch do UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành.....	48
Bảng 2.3.	Đánh giá thực trạng chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa .....	50
Bảng 2.4.	Đánh giá công tác xây dựng và công khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa.....	55
Bảng 2.5.	Đánh giá công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch và các doanh nghiệp hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa .....	60
Bảng 2.6.	Đánh giá công tác quản lý xúc tiến phát triển thị trường du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa .....	64
Bảng 2.7.	Đánh giá thực trạng quản lý các điểm du lịch của tỉnh Thanh Hóa ...	66
Bảng 2.8.	Hiện trạng trình độ chuyên môn nguồn lực tham gia vào ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa tính đến năm 2022 .....	68
Bảng 2.9.	Đánh giá thực trạng quản lý đào tạo NNL phục vụ phát triển du lịch của tỉnh .....	71
Bảng 2.10.	Đánh giá công tác thanh tra kiểm tra hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch tỉnh Thanh Hóa.....	73

## **DANH MỤC BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ 2.1. Tổng doanh thu từ khách du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 -2022 .....	37
Biểu đồ 2.2. Tổng lượng khách du lịch tới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2022 .....	39
Biểu đồ 2.3. Ngân sách tỉnh Thanh Hóa sử dụng cho hoạt động công khai chiến lược quảng bá và xúc tiến đầu tư vào du lịch giai đoạn 2018-2022 .....	52

## **DANH MỤC HÌNH**

Hình 1.1. Phân cấp bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch tỉnh Thanh Hóa.....21

## **DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 2.1. Mô hình tổ chức bộ máy QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa..... 57

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Du lịch đã và đang trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều địa phương - là ngành kinh tế mang tính tổng hợp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác, tạo công ăn việc làm, mở rộng giao lưu văn hoá và xã hội giữa các địa phương, giúp nâng cao hiểu biết, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hoà bình giữa các dân tộc, vùng miền. Du lịch được xem là một ngành “công nghiệp không khói”, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Những năm gần đây, được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, sự hỗ trợ của các Sở, ngành, sự nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn của doanh nghiệp du lịch, ngành du lịch tỉnh Thanh Hoá đã có những bước phát triển nhanh, trở thành một trong những ngành quan trọng đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế xã hội của tỉnh. Trong chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 tầm nhìn 2030 đã đề ra mục tiêu: “*Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm phát triển du lịch của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất- kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc*” [32], vì vậy trong những năm qua, hoạt động quản lý nhà nước đối với du lịch đã được triển khai nhằm đạt được mục tiêu. Tỉnh Thanh hóa từng bước xây dựng kế hoạch thu hút khách du lịch, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp du lịch tăng thêm giá trị doanh thu, thu hút nguồn vốn đầu tư vào hoạt động phát triển du lịch.

Bên cạnh đó, ngày 5/8/2020 Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đưa ra nghị quyết số 58 NQ/TW nêu rõ: “...phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ

môi trường,... ” [1] để thực hiện mục tiêu này, chính quyền địa phương tỉnh Thanh Hóa đã tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thiện hệ thống giao thông và đẩy mạnh công tác quảng bá tiếp thị du lịch tỉnh Thanh Hóa trên các phương tiện truyền thông, tạo ra sự tương tác tích cực và bền vững giữa du lịch và các yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường giúp du lịch có thêm nhiều cơ hội phát triển bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, quản lý nhà nước đối với du lịch vẫn còn những khó khăn thách thức: quy hoạch điểm, tuyến, sản phẩm du lịch đã có nhưng chậm triển khai; chất lượng và tính đa dạng của du lịch chưa cao, chủ trương, quy hoạch về du lịch chưa đồng bộ, thiếu chính sách ưu đãi đầu tư phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí, nhất là giải trí về đêm, tổ chức bộ máy quản lý và công tác kiểm tra giám sát còn nhiều thiếu sót...Do vậy, việc nghiên cứu một cách khoa học và có hệ thống để tìm ra những giải pháp QLNN nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành du lịch tỉnh Thanh Hoá, để ngành này thực sự trở thành ngành kinh tế động lực trong tương lai gần là vấn đề rất cần thiết. Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, tác giả chọn đề tài: "*Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hoá*" để làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học chuyên ngành Quản lý công với mong muốn làm sáng tỏ thực trạng quản lý nhà nước đối với ngành du lịch của tỉnh Thanh Hoá, làm tài liệu tham khảo giúp các nhà lãnh đạo tỉnh có thêm thông tin được kiểm chứng nhằm phục vụ cho việc ra quyết định chính sách phù hợp để phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

## **2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Vấn đề quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch ở phạm vi cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng là đề tài thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, các nhà lãnh đạo và quản lý kinh tế. Đã có một số công trình khoa học nghiên cứu, bài viết về du lịch tiêu biểu như sau:

Luận án Tiến sĩ: Lê Thị Bình (2021) *Quản lý nhà nước của tỉnh Thanh Hóa đối với phát triển du lịch bền vững*, Trường ĐH Thương mại khai thác các chính sách của Nhà nước và của tỉnh Thanh Hóa trong vấn đề phát triển du lịch bền vững, thông qua công tác khảo sát một số đối tượng là các cán bộ quản lý du lịch, các doanh nghiệp du lịch và du khách, luận án đã đánh giá 25 tiêu chí phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong đó có 12 tiêu chí thể hiện kết quả đạt giới hạn phát triển bền vững và 13 tiêu chí chưa đạt giới hạn phát triển bền vững để kết luận cho những ưu điểm, nhược điểm trong công tác quản lý nhà nước đối với du lịch bền vững tỉnh Thanh Hóa. Từ thực trạng chưa bền vững trong phát triển du lịch, luận văn đã đề xuất 7 giải pháp giúp tỉnh Thanh Hóa tiếp tục hoàn thiện nốt những tiêu chí chưa bền vững trong giai đoạn sau [3].

- Trịnh Xuân Trường (2021) "*Quản lý nhà nước đối với du lịch trên địa bàn thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hoá*", Luận văn thạc sĩ Quản lý công. Trường Đại học kinh doanh và Công nghệ Hà Nội đã hệ thống hóa các vấn đề về quản lý nhà nước đối với du lịch và đi sâu phân tích hoạt động quản lý du lịch trên địa bàn thành phố Sầm Sơn. Luận văn đã rút ra những hạn chế trong công tác quản lý du lịch thành phố Sầm Sơn giai đoạn vừa qua, làm cho du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố và đề xuất một số giải pháp mang tính đồng bộ trong phát triển du lịch thành phố Sầm Sơn giai đoạn tới [28].

- Trịnh Xuân Trường - Mai Anh Vũ (2021) "*Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá*". Tạp chí công thương. Bài viết đi sâu về thực trạng quản lý du lịch của thành phố Sầm Sơn, với xu hướng phát triển du lịch bền vững, thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của cộng đồng- doanh nghiệp - di sản thành phố Sầm Sơn đã chỉ đạo công tác quản lý du lịch một cách nghiêm khắc, đưa yếu tố môi trường làm

trọng tâm của phát triển và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế trong quá trình quản lý du lịch thành phố Sầm Sơn đặc biệt là công tác quản lý chưa hài hòa được lợi ích của cộng đồng dân cư với doanh nghiệp khai thác du lịch. Bài viết đưa ra một số đề xuất giúp công tác quản lý nhà nước đối với du lịch tại thành phố Sầm Sơn phát triển tốt hơn ở giai đoạn sau [29].

- Luận án tiến sĩ ĐH Thương mại của tác giả Nguyễn Anh Dũng (2019), nghiên cứu về: *Phát triển du lịch bền vững trong điều kiện hiện nay* thể hiện quan điểm chủ đạo của phát triển du lịch bền vững là hướng tới sự hài hòa của những mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường trong khi ngày càng phải tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, sự cân bằng này có thể thay đổi theo thời gian, những quy tắc xã hội, các điều kiện đảm bảo môi trường sinh thái và sự phát triển của khoa học công nghệ làm cho thế cân bằng đó thay đổi theo. Tuy nhiên vấn đề đặt ra hiện nay là yếu tố môi trường đang cần sự quan tâm sâu sắc hơn trong xu thế phát triển du lịch và đề xuất một số giải pháp về môi trường phù hợp với bối cảnh hiện nay [9].

Theo tác giả Nguyễn Hoàng Tú (2017) *Quản lý nhà nước (QLNN) địa phương đối với phát triển du lịch bền vững*, luận án tiến sĩ ĐH Thương mại xây dựng các nội dung QLNN địa phương đối với phát triển du lịch bao gồm: (1) Tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật chung của Nhà nước liên quan đến du lịch và ban hành các văn bản pháp luật, chính sách phát triển du lịch mang tính đặc thù của địa phương; (2) Xây dựng và công khai quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch ở địa bàn để giúp các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực du lịch định hướng phát triển; (3) Tạo lập sự gắn kết liên ngành, liên vùng, liên quốc gia trong hoạt động du lịch; giữa địa phương và Trung ương trong QLNN về du lịch; (4) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo, bồi



dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch; (5) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch. Trong luận án, tác giả cũng phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến QLNN địa phương đối với du lịch, bao gồm 4 nhân tố: (1) Bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội chung của cả nước; (2) Chiến lược, chính sách phát triển kinh tế-xã hội quốc gia; (3) Tiềm năng du lịch riêng của địa phương; (4) Cơ sở vật chất kỹ thuật [31].

Phạm Đức Chính (2020), '*Định hướng đổi mới quản lý nhà nước vì mục tiêu phát triển kinh tế du lịch*', đăng trên tạp chí quản lý nhà nước đã khẳng định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn mà Đảng và Nhà nước hướng tới để phát triển bền vững nền kinh tế. Trong xu thế hội nhập hiện nay, quản lý để du lịch tiến sâu tiến xa hơn và du lịch Việt Nam được thế giới biết đến nhiều hơn là nhiệm vụ mà chúng ta cần hướng tới. Công tác xúc tiến du lịch, quảng bá du lịch trong và ngoài nước được nhà nước hỗ trợ từ quan điểm, đến chính sách và các hành động cụ thể giúp cho du lịch đang trên đà phát triển mạnh. Bài viết cũng đưa ra một số ý kiến về quản lý nhà nước đối với du lịch, giúp du lịch Việt Nam tiếp tục thăng hoa trong thời gian tới [6].

Như vậy, cho đến nay chưa có tác giả nào nghiên cứu sâu và toàn diện về quản lý nhà nước đối với du lịch ở tỉnh Thanh Hoá. Đề tài luận văn "*Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hoá*" vì thế hoàn toàn không trùng lặp với bất cứ công trình nghiên cứu khoa học nào. Tác giả sẽ kế thừa những nghiên cứu đi trước và vận dụng có hiệu quả vào nội dung công trình nghiên cứu của mình.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa, luận văn sẽ đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa

nhằm thúc đẩy ngành du lịch của tỉnh phát triển nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới hiện nay.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về vai trò, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trong điều kiện đổi mới hiện nay ở Việt Nam nói chung và ở cấp tỉnh nói riêng.

- Phân tích thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa từ năm 2018 đến năm 2022; từ đó đánh giá các kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa, nhằm khai thác có hiệu quả lợi thế tiềm năng du lịch của tỉnh trong bối cảnh hiện nay.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là vấn đề quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hoá.

### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

+ Về không gian: Đề tài được tiến hành nghiên cứu trên phạm vi tỉnh Thanh Hoá.

+ Về thời gian: Phân tích thực trạng hoạt động du lịch và QLNN đối với hoạt động du lịch tại tỉnh Thanh Hoá từ năm 2018 đến năm 2022.

+ Về nội dung: Nghiên cứu vấn đề QLNN đối với hoạt động du lịch ở cấp tỉnh.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện luận văn, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau đây:

\* Phương pháp thống kê mô tả: Sử dụng các chỉ tiêu phân tích số tuyệt đối, số tương đối và số bình quân. Thống kê mô tả nhằm mô tả về các hoạt

động liên quan đến công tác quản lý du lịch của tỉnh Thanh Hóa theo các nội dung đã được xác định. Trong phân tích, luận văn sẽ đánh giá được mức độ của hiện tượng và tiếp sau đó phát hiện được nguyên nhân của tình hình và các vấn đề phát sinh cần giải quyết. Ngoài ra, luận văn còn sử dụng biểu đồ, bảng biểu để mô tả phân tích đánh giá một cách khách quan, khoa học về các nội dung nghiên cứu.

\* Phương pháp so sánh: Phương pháp so sánh là phương pháp chủ yếu dùng trong phân tích hoạt động kinh tế, phương pháp so sánh đòi hỏi các chỉ tiêu phải đồng nhất cả về thời gian và không gian. Luận văn áp dụng kết hợp phương pháp so sánh và nghiên cứu mối quan hệ giữa các con số sau đó đưa ra nhận xét và phân tích nguyên nhân.

\* Phương pháp tổng hợp: Luận văn sử dụng các bảng biểu, các sơ đồ, hình vẽ để tổng hợp số liệu nghiên cứu được trong giai đoạn 2018-2022. Giúp người đọc nhìn bao quát sự biến động về quản lý, phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2022.

\* Phương pháp khảo sát: Luận văn xây dựng phiếu khảo sát với các nội dung đánh giá về thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa. Đối tượng khảo sát là các CBQL tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hoá, các cán bộ quản lý các khu, điểm du lịch tỉnh và một số cán bộ quản lý các DN tham gia vào hoạt động kinh doanh phát triển du lịch (các CBQL các cơ sở lưu trú, nhà hàng gần điểm đến du lịch tỉnh Thanh Hóa).

Số phiếu phát ra tổng là 143 phiếu, thu về đủ 143 phiếu đạt tỷ lệ hợp lệ 100%. Trong đó:

+ 43 phiếu là của CBQL thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa, các cán bộ quản lý khu du lịch

+ 100 phiếu là của các DN tham gia kinh doanh du lịch trên địa bàn

Mức độ khảo sát được lượng hóa theo 4 mức độ sau:

Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm

Mức độ đánh giá:

Mức 1 (Yếu):  $1,0 \leq \text{ĐTB} \leq 1,75$

Mức 2 (Trung bình):  $1,75 < \text{ĐTB} \leq 2,50$

Mức 3 (Khá):  $2,50 < \text{ĐTB} \leq 3,25$

Mức 4 (Tốt):  $3,25 < \text{ĐTB} \leq 4,0$ .

## **6. Những đóng góp của luận văn**

### **6.1. Về mặt khoa học**

Luận văn cung cấp một cái nhìn tổng quan về thực trạng hoạt động quản lý nhà nước đối với du lịch của tỉnh Thanh Hoá, đồng thời xây dựng được khung lý luận làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thực trạng và xác định các vấn đề đặt ra trong QLNN về du lịch cấp tỉnh.

### **6.2. Về mặt thực tiễn**

Trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, góp phần đưa du lịch tỉnh Thanh Hoá phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế hiện có.

- Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho đội ngũ cán bộ, công chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với du lịch và tập thể, cá nhân trong việc nghiên cứu hoạch định chính sách phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hoá.

## **7. Bộ cục luận văn**

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Tài liệu tham khảo, nội dung luận văn bao gồm 03 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước của chính quyền cấp tỉnh đối với hoạt động du lịch

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du của tỉnh Thanh Hoá

Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du của tỉnh Thanh Hoá

## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

### 1.1. Cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch

#### 1.1.1. Khái quát về du lịch và hoạt động du lịch

##### 1.1.1.1. Du lịch

Du lịch là các hoạt động của con người đi đến những địa điểm khác nhau để khám phá, thưởng ngoạn và tham gia các hoạt động giải trí. Luật du lịch số 44/2005/QH11 đưa ra định nghĩa như sau: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định” [16].

Năm 2017, Quốc hội CHXHCN Việt Nam sửa đổi và đưa ra khái niệm: “*Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 1 năm liên tục, nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp mục đích hợp pháp khác*” [17] như vậy qua quá trình bổ sung, luật du lịch 2017 đã cụ thể hóa thời gian của hoạt động du lịch là không quá 1 năm cho thấy khái niệm du lịch được bổ sung ngày càng hoàn thiện hơn.

Liên hợp quốc, tổ chức lữ hành thế giới (IUOTO) lại đưa ra khái niệm: *Du lịch là hành động du hành đến một nơi khác với địa điểm cư trú thường xuyên của mình nhằm mục đích không phải để làm ăn, tức là không phải để làm một nghề hay một công việc kiếm sống*”.

Trên cơ sở những khái niệm của luật du lịch và của tổ chức lữ hành, tác giả hiểu: *Du lịch là hoạt động liên quan đến sự di chuyển ra ngoài nơi cư trú thường xuyên của con người với mục đích nghỉ dưỡng, tham quan, trải*

*nghiệm, nâng cao hiểu biết về mọi mặt trong đời sống và các mục đích kết hợp khác trong khoảng thời gian không quá 1 năm liên tục.*

Du lịch hiện nay là một ngành công nghiệp lớn mang lại nhiều lợi ích kinh tế, văn hóa, xã hội cho các địa phương và quốc gia.

#### *1.1.1.2. Hoạt động du lịch*

Hoạt động du lịch là việc đi du lịch đến các địa điểm khác nhau để tận hưởng, thư giãn, tìm hiểu, khám phá văn hóa, lịch sử hay tham gia các hoạt động giải trí. Các hoạt động du lịch có thể được phân loại theo loại hình, thời gian và địa điểm. Các loại hình du lịch phổ biến bao gồm du lịch cảnh quan, du lịch lịch sử, du lịch văn hóa, du lịch giải trí và du lịch mạo hiểm. Thời gian du lịch cũng có thể khác nhau, từ du lịch ngắn ngày đến du lịch dài ngày hoặc cả năm. Địa điểm du lịch có thể ở trong nước hoặc nước ngoài, tùy thuộc vào sở thích và mục đích của người đi du lịch.

Theo cách tiếp cận của các đối tượng liên quan đến hoạt động du lịch, tác giả Nguyễn Văn Đình và Trần Thị Minh Hòa cho rằng [11, tr.10]:

+ Đối với người đi du lịch, hoạt động du lịch là cuộc hành trình và lưu trú tạm thời ở nơi lưu trú thường xuyên của cá thể, nhằm thỏa mãn các nhu cầu khác với mục đích hòa bình và hữu nghị. Với họ, hoạt động du lịch như một cơ hội để tìm kiếm những kinh nghiệm sống, sự thỏa mãn một nhu cầu về vật chất và tinh thần.

+ Đối với chính quyền địa phương: hoạt động du lịch được hiểu là việc tổ chức các điều kiện về hành chính, về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật để phục vụ khách du lịch. Hoạt động du lịch là tổng hợp các hoạt động kinh doanh đa dạng, được tổ chức nhằm giúp đỡ hành trình và lưu trú tạm thời của cá thể. Hoạt động du lịch là cơ hội để bán sản phẩm địa phương, tăng thu ngoại tệ, tăng nguồn thu nhập từ các khoản thuế trực tiếp và gián tiếp đẩy mạnh cán cân thanh toán và nâng cao mức sống cho người dân địa phương.

+ Đối với người kinh doanh du lịch: Hoạt động du lịch là quá trình tổ chức các điều kiện về sản xuất và phục vụ nhằm thỏa mãn đáp ứng nhu cầu người đi du lịch. Các doanh nghiệp coi hoạt động du lịch là một cơ hội để bán các sản phẩm mà họ sản xuất ra nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch, đồng thời thông qua đó đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.

+ Đối với cộng đồng dân cư sở tại: Hoạt động du lịch là một hiện tượng kinh tế xã hội. Trong giai đoạn hiện nay nó được đặc trưng bởi sự tăng nhanh khối lượng và mở rộng phạm vi, cơ cấu dân cư tham gia vào quá trình du lịch của mỗi nước, mỗi vùng trên thế giới. Với họ hoạt động du lịch tại địa phương họ vừa đem lại những cơ hội để tìm hiểu về văn hóa và phong cách của người ngoài địa phương, người nước ngoài, là cơ hội tìm thêm việc làm, để phát sinh và phát triển các nghề cổ truyền, nghề thủ công truyền thống của dân tộc. Thông qua các hoạt động du lịch để gia tăng thu nhập, tuy nhiên cũng gây ảnh hưởng đến đời sống người dân sở tại như môi trường, trật tự an ninh xã hội, nơi ăn chốn ở....

Có thể hiểu hoạt động du lịch là một hoạt động đặc thù gồm nhiều chủ thể tham gia tạo thành một tổng thể phức tạp. Luận văn sử dụng khái niệm hoạt động du lịch trong luật du lịch 2017 do Quốc hội CHXHCN Việt Nam thông qua như sau: *“Hoạt động du lịch là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư và cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan đến du lịch”* [17].

### ***1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch***

#### ***1.1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch***

Quản lý là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, điều phối, chỉ đạo và kiểm soát các nguồn lực để đạt được mục tiêu đặt ra. Quản lý nhà nước là một hoạt động đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh và định hướng xã hội theo mục tiêu. Do đó QLNN là một quá trình phức tạp, đa dạng và là một yếu tố

không thể thiếu đối với bất kỳ xã hội nào. Hoạt động QLNN được thể hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như: kinh tế, giáo dục, quốc phòng an ninh, văn hóa... trong đó, QLNN về du lịch là lĩnh vực trực thuộc QLNN về kinh tế và giữ vai trò quan trọng trong phát triển định hướng hoạt động du lịch của một quốc gia.

Có thể hiểu QLNN đối với hoạt động du lịch là sự tác động có tổ chức, có định hướng bằng quyền lực pháp luật nhà nước đối với quá trình hoạt động du lịch của con người, hướng tới duy trì và phát triển ngày càng cao các hoạt động du lịch trong nước và quốc tế nhằm đạt được hiệu quả kinh tế xã hội bền vững do nhà nước đặt ra.

Trên cơ sở nghiên cứu có thể hiểu: *Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch là sự tác động có tổ chức và được điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước qua hệ thống pháp luật đối với các quá trình, hoạt động du lịch của con người để duy trì và phát triển ngày càng tốt hơn các hoạt động du lịch nhằm đảm bảo sự hài hòa về lợi ích các chủ thể trong mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội và bền vững môi trường.*

QLNN đối với hoạt động du lịch làm chức năng quản lý vĩ mô về du lịch, không làm chức năng chủ quản, không làm chức năng kinh doanh như các doanh nghiệp mà việc quản lý đó thông qua các công cụ quản lý vĩ mô nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác hoạt động trên lĩnh vực du lịch. QLNN đối với hoạt động du lịch là đưa du lịch phát triển theo định hướng chung của tiến trình phát triển đất nước.

#### *1.1.2.2. Đặc điểm của quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch*

QLNN đối với hoạt động du lịch nhằm đưa du lịch phát triển theo định hướng chung của tiến trình phát triển đất nước, do đó QLNN đối với hoạt động du lịch có những đặc điểm giống đặc điểm của QLNN:

Một là, QLNN đối với hoạt động du lịch mang tính chất quyền lực nhà nước được thiết lập trên cơ sở “quyền uy” và “Sự phục tùng” ở các phương



diện hành chính và pháp luật. Toàn bộ các tác động tổ chức và điều chỉnh của quản lý được thực hiện trên cơ sở quyền lực nhà nước, thể hiện qua công cụ pháp luật và được đảm bảo bằng các biện pháp cưỡng chế nhà nước.

Hai là, QLNN đối với hoạt động du lịch mang tính tổ chức điều hành và điều chỉnh, cụ thể là quá trình hoạt động của du lịch đều được nhà nước sử dụng các công cụ, phương pháp quản lý để tạo ra một môi trường du lịch bền vững và phát triển theo định hướng đặt ra.

Ba là, QLNN đối với hoạt động du lịch dựa trên cơ sở nền tảng của một thể chế nhất định. Cụ thể các thể chế này được xây dựng dựa trên những chuẩn mực nhất định tạo nền tảng cơ sở cho cả chủ thể quản lý và đối tượng quản lý tuân theo nhằm đạt được mục tiêu quản lý.

Bốn là, QLNN đối với hoạt động du lịch thúc đẩy quá trình phát triển xã hội theo chiều hướng liên tục không bị gián đoạn

Năm là, QLNN đối với hoạt động du lịch là một hoạt động mang tính khoa học và có kế hoạch, tuân theo những yêu cầu khách quan, xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội biến động và phát triển. Do đó công tác QLNN đối với hoạt động du lịch cần được chủ động, sáng tạo để tìm ra phương thức quản lý phù hợp thúc đẩy xã hội phát triển.

### *1.1.2.3. Vai trò của quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch*

QLNN đối với hoạt động du lịch đóng vai trò quan trọng đối với du lịch vì nó tác động đến nhiều khía cạnh khác nhau của ngành du lịch, tạo thuận lợi cho du lịch phát triển. Cụ thể một số vai trò chính mà QLNN đối với du lịch là:

*Thứ nhất, QLNN đối với hoạt động du lịch giúp du lịch có trách nhiệm với các chính sách và pháp luật*

Quản lý nhà nước có thể định hướng cho hoạt động du lịch bằng cách thiết lập các chính sách và quy định pháp luật để quản lý các hoạt động liên quan đến du lịch. Chính sách và quy định này có thể bao gồm về bảo vệ an toàn

môi trường tài nguyên du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ, phát triển bền vững và các vấn đề khác. Đồng thời Các chính sách và pháp luật của QLNN cũng có thể giúp đảm bảo rằng các doanh nghiệp du lịch, các đơn vị cá nhân phải tuân thủ các quy định về an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, QLNN còn có thể hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch về mặt hành chính, tài chính và thông qua các dịch vụ tư vấn và đào tạo để giúp họ hoạt động hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

*Thứ hai, QLNN đối với hoạt động du lịch có vai trò hỗ trợ tài chính cho hoạt động du lịch*

Tài chính là một yếu tố quan trọng trong việc phát triển và duy trì hoạt động du lịch, và quản lý nhà nước có thể hỗ trợ tài chính cho hoạt động này thông qua nhiều cách khác nhau. Trong đó một số hình thức hỗ trợ tài chính gồm: Cung cấp vốn đầu tư cho các dự án du lịch nhằm hỗ trợ các hoạt động đầu tư xây dựng, xây dựng CSHT tăng cường chất lượng dịch vụ du lịch, hoặc hỗ trợ thuế miễn giảm thuế với các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch giúp họ tăng cường năng lực tài chính cho hoạt động phát triển. QLNN còn có thể hỗ trợ thông qua việc cung cấp các chính sách về lãi suất, thời hạn cho vay và các hình thức hỗ trợ tài chính khác thông qua các tổ chức tài chính, ngân hàng, cung cấp các khoản tài trợ cho các chương trình quảng bá du lịch nhằm tăng cường nhận thức và thu hút khách du lịch...

*Thứ ba, QLNN đối với hoạt động du lịch có vai trò đưa ra các kế hoạch phát triển du lịch*

Việc đưa ra kế hoạch phát triển du lịch giúp quản lý nhà nước có thể điều chỉnh và quản lý hiệu quả hoạt động du lịch, đồng thời đảm bảo tính bền vững của ngành du lịch. QLNN có thể đưa ra các kế hoạch phát triển du lịch, bao gồm việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch, cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch, tăng cường kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động trong ngành, thúc

đẩy sự đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ du lịch để thu hút đa dạng du khách, khuyến khích đầu tư từ các doanh nghiệp, xây dựng các điểm đến du lịch mới và phát triển các hình thức du lịch mới.

*Thứ tư, QLNN đối với hoạt động du lịch có trách nhiệm bảo vệ môi trường*

Việc du lịch có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên nếu không được quản lý chặt chẽ. Vì vậy, quản lý nhà nước có trách nhiệm đảm bảo rằng các hoạt động du lịch được thực hiện theo các quy định và tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Cụ thể, quản lý nhà nước có thể đưa ra các quy định và tiêu chuẩn về việc bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch. Ví dụ như đưa ra các quy định về xử lý chất thải, giới hạn số lượng khách du lịch đến một khu vực nhất định, hạn chế sử dụng các chất độc hại trong các hoạt động du lịch, tăng cường giám sát và kiểm soát hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Ngoài ra, quản lý nhà nước còn có thể khuyến khích các hoạt động du lịch bền vững, bao gồm các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch giáo dục, du lịch xanh... Những loại hình du lịch này giúp tăng cường ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên cho du khách, đồng thời giúp tạo ra nguồn thu nhập bền vững cho địa phương và cộng đồng địa phương.

*Thứ năm, QLNN đối với hoạt động du lịch có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

QLNN có thể đưa ra các chính sách và quy định pháp luật để kiểm soát các hoạt động kinh doanh trong hoạt động du lịch. Các quy định này có thể bao gồm: Chất lượng dịch vụ đảm bảo tính an toàn, giá cả hợp lý không cưỡng ép người tiêu dùng, quy định về tiêu chuẩn thông tin chính xác cung cấp cho người tiêu dùng các dịch vụ đúng như quảng cáo hay bảo vệ người tiêu dùng khi có tranh chấp hoặc khi các nhà cung cấp dịch vụ vi phạm quy định pháp luật.

### ***1.1.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của chính quyền cấp tỉnh***

Trong Luật du lịch 2017 của Việt Nam quy định trách nhiệm QLNN đối với hoạt động du lịch tại các địa phương như sau: “*Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện QLNN về du lịch tại địa phương, cụ thể hóa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch phù hợp với thực tế tại địa phương*” [17]. Các nội dung QLNN đối với hoạt động du lịch được thể hiện như sau:

#### ***1.1.3.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch***

Phát triển du lịch tại địa phương trước hết phải phù hợp với đường lối phát triển KTXH tại địa phương đó gắn với chiến lược phát triển du lịch của quốc gia, vì vậy trong quá trình phát triển du lịch, các địa phương phải tổ chức thực hiện và tuân thủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch của trung ương, lấy đó làm cơ sở để hoạch định các chiến lược phát triển cho địa phương. Quy hoạch phát triển du lịch phải làm gia tăng những lợi ích từ du lịch, giảm thiểu những tác động tiêu cực mà quá trình phát triển mang lại cho tài nguyên, cho môi trường và cho cộng đồng.

Trước đây chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch tại địa phương bao gồm quy hoạch phát triển tổng thể và quy hoạch cụ thể cho từng khu vực du lịch. Tuy nhiên theo luật quy hoạch 2017 có hiệu lực từ 1/1/2019 thì quy hoạch sử dụng thống nhất quy hoạch phát triển du lịch cấp quốc gia mà không còn quy hoạch từng địa phương. Do vậy, tại thời điểm này QLNN đối với hoạt động du lịch tại các địa phương không còn nội dung xây dựng quy hoạch du lịch mà chỉ là tổ chức thực hiện các nội dung về phát triển du lịch theo quy hoạch cấp tỉnh và thực hiện tiếp các quy hoạch du lịch đã được xây dựng và ban hành trước đó [3]. Trên cơ sở chiến lược phát triển du lịch, các nội dung

liên quan đến phát triển du lịch được đề cập trong quy hoạch tổng thể của địa phương (quy hoạch tỉnh) cơ quan địa phương cấp tỉnh tiến hành lập kế hoạch triển khai các nội dung phát triển du lịch một cách cụ thể.

*1.1.3.2. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch*

Hệ thống văn bản pháp lý về hoạt động phát triển du lịch tại các địa phương được xây dựng từ các quy định chính sách pháp luật của Nhà nước, buộc mọi người tuân thủ. Để các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch đi vào cuộc sống thì các sở, ban, ngành địa phương phải quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh [10].

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tại các địa phương phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước cấp trên, thể hiện sự thông thoáng trên cơ sở sử dụng nguồn lực của địa phương để khuyến khích du lịch phát triển. Các văn bản pháp luật, các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật còn cần đảm bảo tính ổn định, bình đẳng và nghiêm minh trong quá trình thực thi.

Ngoài ra, các địa phương phải đảm bảo bình ổn trên thị trường du lịch, có chính sách điều tiết hợp lý sử dụng linh hoạt các công cụ quản lý để hướng các doanh nghiệp du lịch tuân thủ các chính sách, hạn chế tình trạng nâng giá, độc quyền trong phát triển du lịch. Mục tiêu hướng tới của việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật là giúp KTXH địa phương phát triển bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng du lịch, giúp doanh nghiệp du lịch có lợi nhuận cao những cũng hài hòa với lợi ích của cộng đồng và môi trường. Đặc biệt là tạo cơ hội cho các khu vực ở vùng sâu, vùng xa nơi có tiềm năng du lịch, góp phần cải thiện cuộc sống tinh thần và vật chất cho người dân sở tại. [10].

### *1.1.3.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch*

Công tác tuyên truyền phổ biến GD pháp luật và thông tin về du lịch là nhiệm vụ quan trọng để tăng cường nhận thức, kỹ năng và thái độ của cộng đồng với hoạt động du lịch, giúp cộng đồng tham gia tích cực vào phát triển du lịch, tránh những hành vi vi phạm pháp luật, từ đó giúp cơ quan QLNN dễ dàng thực hiện công tác quản lý. Nội dung tuyên truyền cụ thể cần thực hiện gồm:

+ Tuyên truyền và GD cho cộng đồng tham gia du lịch biết các quy định chính sách liên quan đến du lịch như: Luật du lịch mới nhất 2017 quy định về quản lý phát triển và kinh doanh du lịch; các quy định về an toàn an ninh, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững trong hoạt động du lịch [17].

+ Tuyên truyền các kiến thức về du lịch, cung cấp cho cộng đồng những kiến thức cơ bản về lịch sử, văn hóa, địa lý của địa phương hoặc các điểm đến du lịch, sản phẩm du lịch của địa phương nhằm giúp cho cộng đồng khu vực trở thành những tuyên truyền viên tích cực trong việc giao lưu văn hóa, giới thiệu cho khách du lịch những nét đặc sắc của quê hương.

+ Tuyên truyền cho khách du lịch kỹ năng kinh nghiệm du lịch như cách đặt phòng, tìm hiểu điểm đến đến các kỹ năng sống khi gặp sự cố.

+ Tuyên truyền thái độ, hành vi trong du lịch cho cộng đồng tham gia du lịch, đó là sự tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán địa phương, cách bảo vệ môi trường, động vật và đảm bảo an toàn cho du khách và nhân viên du lịch.

### *1.1.3.4. Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ*

Để hoạt động du lịch tại các địa phương được phát triển lâu dài và mang tính bền vững, việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cần được quan tâm thực hiện, đặc biệt là những địa phương có nhiều tiềm năng du lịch cần phải có kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch góp phần thúc đẩy sự phát triển của KT-XH địa phương.

Cơ quan QLNN địa phương phải tổ chức đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch dưới các hình thức như: tổ chức lớp học, tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về nghề nghiệp, tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm phát triển du lịch...Nội dung đào tạo căn cứ vào nhận thức và trình độ nguồn nhân lực (NNL) và phù hợp với từng đối tượng. Ví dụ, chia các đối tượng thành: lực lượng CBQL, doanh nghiệp, người dân địa phương, người lao động... trong đó chú trọng các nội dung về kiến thức du lịch, kỹ năng quản lý, nâng cao kỹ năng phục vụ du lịch như giao tiếp, xử lý tình huống...Các địa phương phối hợp với các trường có chức năng đào tạo du lịch để tham vấn các chuyên gia trong hoạt động đào tạo bồi dưỡng NNL du lịch cho địa phương đồng thời hỗ trợ cần thiết về kinh phí trong điều kiện có thể để thu hút người học, góp phần phát triển NNL du lịch cho địa phương.

*1.1.3.5. Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch*

Vấn đề phát triển du lịch gắn với bảo tồn tài nguyên du lịch luôn được cơ quan QLNN quan tâm và thực hiện song song với các hoạt động du lịch. Nhiệm vụ đặt ra đối với cơ quan QLNN là tổ chức điều tra và đánh giá các tài nguyên nhằm xác định tiềm năng, điểm mạnh của địa điểm du lịch, từ đó đưa ra quy hoạch phát triển du lịch phù hợp gắn với bảo tồn. Quá trình này bao gồm:

- + Cơ quan QLNN xác định phạm vi điều tra và đánh giá, bao gồm các vùng địa lý, các địa điểm khu vực có tài nguyên du lịch cần được đánh giá phát triển và bảo tồn.

- + Thu thập tài liệu các địa điểm có tài nguyên du lịch thông qua các phương pháp khảo sát trực tiếp và gián tiếp như khảo sát địa chất, thủy văn, khảo sát địa hình, khảo sát cộng đồng, khảo sát khách du lịch,...

- + Phân tích dữ liệu, đánh giá để tìm hiểu rõ hơn về tiềm năng của các tài nguyên du lịch, tình trạng hiện tại của khu vực, mức độ phù hợp với việc

phát triển du lịch đồng thời có kế hoạch bảo tồn tài nguyên song song với kế hoạch phát triển.

+ Đề xuất và lựa chọn các phương án phát triển dựa trên các kết quả đánh giá của các chuyên gia phù hợp với tiềm năng của khu vực, trong đó bao gồm xác định khu du lịch, điền du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch....

+ Cuối cùng là xây dựng quy hoạch phát triển du lịch gắn với các chính sách, chiến lược và hướng đi phát triển cho khu vực du lịch đó.

#### *1.1.3.6. Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài*

Để phát triển các hoạt động du lịch, việc tiến hành hợp tác quốc tế, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước để các du khách khắp nơi biết và lựa chọn điểm đến du lịch là việc làm mà các cơ quan QLNN về du lịch cần thực hiện trong chu trình quản lý du lịch. Các việc bao gồm:

- Hợp tác quốc tế với các đối tác quốc tế để xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng, phát triển thị trường du lịch, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và tiếp cận các nguồn lực quốc tế. Các hoạt động cụ thể là ký kết thỏa thuận hợp tác du lịch với các quốc gia, khu vực khác; Tổ chức các chương trình trao đổi học sinh, sinh viên và chuyên gia trong lĩnh vực du lịch; Tham gia các hội nghị, hội thảo, triển lãm du lịch quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh và giới thiệu sản phẩm du lịch của địa phương.

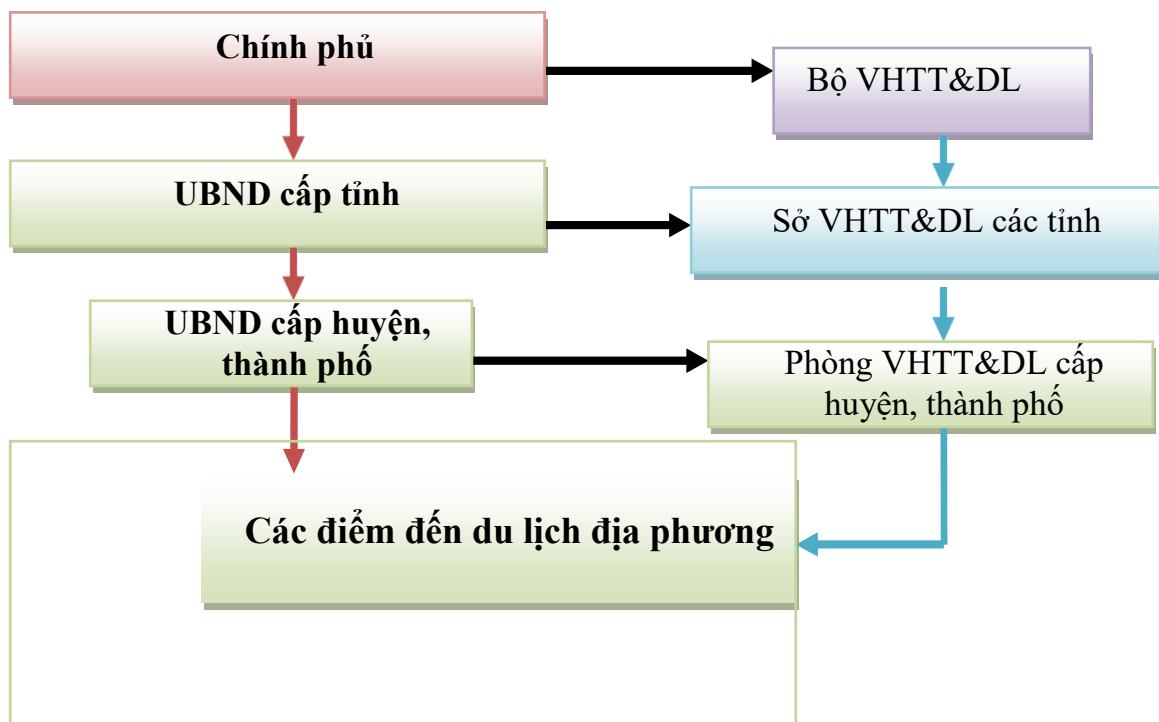
- Xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài: Xúc tiến du lịch là việc tạo ra những hoạt động quảng bá, giới thiệu địa điểm, sản phẩm, dịch vụ du lịch để thu hút khách du lịch. Các hoạt động xúc tiến du lịch có thể là tổ chức các chương trình sự kiện, lễ hội, festival để giới thiệu văn hóa, tài nguyên du lịch địa phương; Phát hành các tài liệu giới thiệu du lịch, như sách báo, tạp chí, video, ảnh... để quảng bá hình ảnh địa điểm du lịch; Tổ chức các chuyến tham quan, tour du lịch địa phương cho các đoàn khách du lịch, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ du lịch đến các đối tác quốc tế; Phát triển công nghệ số để giới thiệu sản phẩm, dịch vụ du lịch đến khách hàng trên mạng internet.



*1.1.3.7. Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước đối với du lịch*

Tổ chức bộ máy QLNN về du lịch được quy định nhiệm vụ bộ máy QLNN tại Điều 73,74,75 luật du lịch 2017 như sau [17]:

- Chính phủ thống nhất QLNN về du lịch.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện chủ trì về định hướng, quy hoạch, chính sách và phát triển du lịch quốc gia.
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan quản lý du lịch của địa phương, trực thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Phòng Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp huyện, thành phố là cơ quan trực tiếp quản lý các điểm đến du lịch tại địa phương, thực thi các chính sách du lịch do cơ quan cấp trên ban hành [17].



**Hình 1.1. Phân cấp bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch tỉnh Thanh Hóa**

*Nguồn: Sở VH, TT & DL Thanh Hóa*

Trong công tác phối hợp, các cơ quan khác như Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư... trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình đóng vai trò trong việc xây dựng chính sách, pháp luật, hỗ trợ tài chính, quản lý vận tải, quản lý môi trường, cung cấp dịch vụ y tế, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng hạ tầng phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện QLNN về hoạt động du lịch đảm bảo định hướng phát triển du lịch được đồng bộ và hiệu quả.

#### *1.1.3.8. Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch*

Hoạt động du lịch là hoạt động kinh doanh nên cũng như bất kỳ hoạt động kinh doanh nào khác cũng đều phải được Nhà nước cấp phép chứng nhận thì mới được hoạt động. Các tổ chức cá nhân khi tham gia vào hoạt động du lịch phải đảm bảo đủ các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định ngành. Ở từng lĩnh vực trong hoạt động du lịch sẽ có các điều kiện, tiêu chuẩn do nhà nước ban hành và thống nhất trên toàn quốc để xem xét cấp giấy phép, chứng nhận cho các hoạt động. Cụ thể:

+ Theo luật du lịch 2017 để được cấp phép công nhận là khu du lịch hay điểm du lịch, các điểm đến phải đáp ứng các điều kiện cơ bản như có tài nguyên du lịch với ưu thế cảnh quan thiên nhiên hoặc giá trị văn hóa và có ranh giới xác định [17].

+ Để được cấp phép chứng nhận hoạt động du lịch các điểm đến phải có kết cấu hạ tầng, CSVC kỹ thuật, dịch vụ đáp ứng nhu cầu lưu trú, ăn uống và các du cầu khác của khách du lịch. Đồng thời phải có sự kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia cũng như đáp ứng điều kiện về an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật...

Luật du lịch 2017 có quy định rõ về việc cấp phép hoạt động đối với các doanh nghiệp du lịch, gồm DN kinh doanh lữ hành, dịch vụ lưu trú, và các dịch vụ bổ sung khác phục vụ du lịch, theo đó Sở VH TT & DL của các địa

phương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trình cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng của doanh nghiệp du lịch nước ngoài đặt trên địa bàn; Ngoài ra, Sở VH TT & DL còn có trách nhiệm cấp lại, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch; cấp, thu hồi giấy chứng nhận thuyết minh viên theo quy định; xếp hạng cho các cơ sở lưu trú (từ 3 sao trở xuống) gồm khách sạn, làng du lịch; biệt thự, căn hộ du lịch; bãi cắm trại; nhà nghỉ du lịch; khu du lịch; điểm du lịch; tuyến du lịch; cơ sở lưu trú du lịch khác; cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch của tỉnh theo quy định của pháp luật [17].

Điều đáng nói là việc được công nhận cấp phép khai thác các hoạt động du lịch sẽ tạo điều kiện để các tài nguyên được khai thác hiệu quả, thông qua thu hút các nguồn lực đầu tư, bao gồm nguồn lực từ NSNN và các nguồn lực xã hội khác. Qua đó hoàn thiện CSHT và CSVC du lịch, từng bước nâng cao chất lượng quản lý và đẩy mạnh hoạt động quảng bá giới thiệu điểm đến du lịch một cách rộng rãi, bài bản, hiệu quả hơn.

#### *1.1.3.9. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch*

Kiểm tra đánh giá, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động phát triển du lịch là nhiệm vụ của cơ quan QNLL có thẩm quyền trong việc chấp hành pháp luật về du lịch đối với các đối tượng trong xã hội. Đây là nội dung quan trọng trong công tác QLNN đối với hoạt động du lịch nhằm phát huy việc chấp hành các quy định bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền lợi hợp pháp của các bên tham gia hoạt động du lịch:

+ Công tác kiểm tra giám sát sẽ được thực hiện ở các khía cạnh xem xét việc thực hiện đăng ký và hoạt động kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý như việc: kinh doanh lưu trú, kinh doanh lữ hành... nhằm phát hiện ra những lệch lạc, từ đó xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về phát triển du lịch.

+ Công tác thanh tra kiểm tra giám sát sự tồn tại của các điểm du lịch, các điều kiện đảm bảo đón tiếp và phục vụ du khách giúp chấn chỉnh hoạt động du lịch phát triển đúng hướng gắn với bản sắc văn hoá địa phương.

+ Cơ quan QLNN kiểm tra các tụ điểm du lịch, kiểm tra CSVC kỹ thuật, NNL phục vụ du lịch, các điều kiện an toàn cho du khách...giúp nâng cao chất lượng du lịch địa phương.

+ Ngoài ra còn có các hoạt động thanh tra liên ngành như môi trường, giao thông, ẩm thực.. để đánh giá chính xác các yếu tố can thiệp cần thiết của cơ quan QLNN vào du lịch, giúp du lịch phát triển.

+ Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cơ quan QLNN về phát triển du lịch tiếp nhận các đơn tố cáo từ các đối tượng tham gia phát triển du lịch, trong đó có các quy định rõ về bộ phận nhận đơn khiếu nại tố cáo, thời gian tiếp dân, thời gian trả lời đơn thư khiếu nại để các đối tượng tôn trọng và tuân thủ các bước tố cáo hành vi sai trái trong phát triển du lịch.

+ Đồng thời, Cơ quan QLNN có các biện pháp, chế tài xử lý vi phạm mang tính răn đe có hiệu quả cao theo hình thức hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc bồi thường theo quy định pháp luật về những hành vi vi phạm pháp luật.

#### ***1.1.4. Tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch***

Tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch bao gồm:

*\* Tiêu chí đánh giá tính hiệu quả của công tác QLNN đối với hoạt động du lịch:*

Đánh giá xem chính sách và hoạt động QLNN trong việc quản lý hoạt động du lịch có đem lại hiệu quả trong việc phát triển du lịch và tăng thu nhập cho đất nước không. Các tiêu chí để đánh giá tính hiệu quả gồm:

+ Việc tổ chức thực hiện các chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch của địa phương đã kịp thời và mang lại hiệu quả chưa.

+ Việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch đã đáp ứng những yêu cầu của quá trình hội nhập và phát triển chung của địa phương.

- + Tổ chức bộ máy QLNN về du lịch của địa phương hiện nay có phù hợp.
- + Công tác phối hợp giữa các ngành trong QLNN về hoạt động du lịch đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- + Chính sách xúc tiến phát triển thị trường du lịch của địa phương có hấp dẫn du khách.

- + Thủ tục công nhận khu, điểm du lịch và cấp phép hoạt động du lịch đơn giản, thuận lợi đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và người dân.

*\* Tiêu chí bảo vệ môi trường*

- + Đánh giá hoạt động du lịch có gây ảnh hưởng xấu đến môi trường hay không.

- + Đánh giá việc quản lý và kiểm soát các hoạt động của ngành du lịch để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

- + Các hoạt động giảm chất thải, xử lý chất thải tự nhiên phát sinh từ hoạt động du lịch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

*\* Tiêu chí bảo tồn phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, di sản*

Đánh giá xem hoạt động du lịch có gây ảnh hưởng xấu đến di sản văn hóa, lịch sử của địa phương hay không. Ngoài ra, cần đánh giá việc quản lý và bảo vệ các di sản này như thế nào trong quá trình phát triển du lịch.

*\* Tiêu chí phát triển bền vững*

Đánh giá xem hoạt động du lịch có đang phát triển bền vững hay không, có tạo nên các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường trong dài hạn hay không. Tính bền vững của QLNN của địa phương cấp tỉnh đối với phát triển du lịch bền vững thể hiện ở các khía cạnh sau:

- + Mức độ gắn kết của các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch của quốc gia so với với các chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển KTXH của địa phương cấp tỉnh.

- + Mức độ đảm bảo của NNL cho hoạt động QLNN của địa phương cấp tỉnh đối với phát triển du lịch bền vững.

\* *Tiêu chí an toàn và an ninh*

+ Đánh giá các hoạt động du lịch có đảm bảo an toàn và an ninh cho du khách hay không.

+ Mức độ QLNN về hoạt động du lịch có đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong địa phương hay không.

### ***1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của chính quyền cấp tỉnh***

#### ***1.1.5.1. Yếu tố khách quan***

\* *Quan điểm, chủ trương và đường lối phát triển du lịch bền vững của Đảng, Nhà nước.*

Quan điểm QLNN về phát triển du lịch được Đảng và Nhà nước Việt Nam thể hiện cụ thể qua các chính sách, chiến lược xác định phương hướng mục tiêu phát triển du lịch về tổng thể dài hạn như: “*Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 2011-2020” khẳng định quan điểm phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại. Hay chiến lược đầu tư, xúc tiến, quảng bá du lịch, chiến lược về sản phẩm, nâng cao chất lượng các dịch vụ [18, tr.97], từ đó Đảng và Nhà nước đã đưa ra các chính sách QLNN về hoạt động du lịch, như các chính sách giữ gìn tôn tạo và phát triển tài nguyên di sản gắn với phát triển du lịch, luật du lịch 2017, các thông tư, công văn về quản lý hoạt động du lịch, đi kèm với đó là những giải pháp cơ bản nhất để nhằm thực hiện chiến lược; Sự phối hợp liên ngành trong phát triển du lịch của chính quyền địa phương và người dân trong việc tổ chức các hoạt động du lịch. Đây là những yếu tố tạo nên kim chỉ nam để hoạt động QLNN về du lịch được triển khai thực hiện. Như vậy, có thể nói việc nhà nước đưa ra các chính sách, quan điểm, những bước đi đúng hướng sẽ tạo cho QLNN về hoạt động du lịch có những bước đột phá trong tiến trình quản

lý, ngược lại, nếu đưa ra những quan điểm, đường lối không phù hợp với quy luật và thực tế phát triển nói chung sẽ trở thành nguyên nhân kìm hãm hoạt động QLNN về du lịch.

*\* Điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị của địa phương*

Điều kiện KTXH của địa phương có tác động lớn đến công tác QLNN về hoạt động du lịch. Khi địa phương có KTXH phát triển thì lực lượng CBQL về du lịch có nền tảng về CSHT, CSVC, nguồn lực tài chính, để tổ chức các hoạt động quản lý. Trình độ phát triển KTXH của địa phương còn liên quan đến thu nhập và trình độ dân trí, giá cả và dịch vụ du lịch, mức độ đầu tư cho du lịch, điều đó tác động đến phát triển du lịch và tác động đến công tác quản lý du lịch của chính quyền địa phương theo hướng tích cực, hỗ trợ địa phương trong hoạt động quản lý.

Ngoài ra, yếu tố văn hóa cũng ảnh hưởng tới quản lý du lịch, một môi trường xã hội có nền văn hóa đa dạng và phong phú sẽ tạo ra những trải nghiệm độc đáo và thu hút du khách, công tác QLNN về du lịch ở đây sẽ lựa chọn những phương pháp quản lý sao cho đảm bảo cho hoạt động khai thác du lịch diễn ra thuận lợi mà các văn hóa đó không bị thay đổi và an toàn với du khách.

Đối với tình hình chính trị của địa phương, một khu vực có chính trị ổn định sẽ là tiền đề cho hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch, giúp công tác QLNN về di lịch có các chiến lược tập trung, phát triển đúng đắn theo xu thế xã hội.

*\* Tài nguyên du lịch*

Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, giá trị nhân văn, những công trình lao động sáng tạo của con người, các tài nguyên này đóng vai trò quan trọng trong hoạt động du lịch và ảnh hưởng tới công tác quản lý. Khi địa phương có các tài nguyên thì các địa

phương phải lựa chọn những biện pháp để quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững, tạo ra những sản phẩm di lịch từ đó tăng thu ngân sách từ những tài nguyên. Ngoài ra, cơ quan QLNN về du lịch sẽ điều tiết và kiểm soát các hoạt động du lịch để đảm bảo sự cân bằng giữa việc sử dụng tài nguyên du lịch và bảo vệ tài nguyên đó. Các quy định về quy hoạch, giám sát, phân loại và cấp phép hoạt động du lịch là cơ sở để kiểm soát hoạt động du lịch và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên du lịch.

*\* Sự phát triển của khoa học công nghệ*

Ngày nay, khi con người bước sang kỷ nguyên công nghệ số, CNTT đã làm ảnh hưởng rất lớn tới công tác QLNN về hoạt động du lịch. Ngành du lịch không đơn thuần được quản lý, xây dựng trên các kênh truyền thống mà còn chuyển mình mạnh mẽ sang nền tảng số. Ứng dụng CNTT vào quản lý du lịch giúp cơ quan QLNN thực hiện tốt hơn vai trò và nhiệm vụ của mình, nắm bắt tốt các thông tin, thị hiếu của khách hàng và đưa ra các chiến lược phù hợp cho công tác quản lý.

Những cơ hội từ sự phát triển của khoa học công nghệ đã đặt ra cho công tác QLNN những thách thức về việc phải số hóa toàn bộ dữ liệu về du lịch, nhằm quản lý tốt hơn các hoạt động du lịch như điểm du lịch, cơ sở phục vụ du lịch, khách du lịch, phát triển các nền tảng du lịch số,...tạo cho du khách những thông tin cần thiết và kết nối cơ quan QLNN với du khách khi cần thiết.

*1.1.5.2. Yếu tố chủ quan*

*\* Nguồn nhân lực quản lý du lịch*

Là điều kiện quan trọng cho công tác QLNN về du lịch; quản lý du lịch có thực hiện được hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào NNL này, họ thực hiện nhiệm vụ trao đổi, giao tiếp văn hóa, xây dựng các chiến lược phát triển du lịch phù hợp với địa phương, mang tính thân thiện, bền vững...



Ngoài ra, khi NNL quản lý du lịch có trình độ, năng lực thật sự, sẽ đưa ra những biện pháp quản lý hiệu quả, điều tiết thị trường du lịch theo hướng phát triển bền vững, ngăn ngừa và xử lý những đột biến xấu, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho mọi sự phát triển du lịch. Một địa phương có tổ chức bộ máy và đội ngũ CBQL thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả sẽ tác động tốt đến phát triển du lịch và ngược lại.

*\* Ý thức trách nhiệm của khách du lịch*

Khách du lịch là một chủ thể quan trọng trong các quan hệ du lịch và nó tác động vào hoạt động du lịch và quản lý hoạt động du lịch. Khách du lịch tiêu dùng, chi trả cho việc tiêu dùng sản phẩm du lịch và chính là người tạo nên thu nhập du lịch giúp du lịch có thêm nguồn lực để đầu tư vào phát triển. Khách du lịch là người hiểu biết, có nhận thức tốt về du lịch kết hợp bảo vệ tài nguyên và thực hiện các hoạt động tiêu dùng các sản phẩm du lịch thông minh sẽ giúp cơ quan QLNN về du lịch thuận lợi tiến hành công tác quản lý. Những du khách có trách nhiệm với cộng đồng, có nhận thức thái độ và hành vi ứng xử văn minh với tài nguyên du lịch, với cộng đồng dân bản địa khi tiêu dùng sản phẩm du lịch là yếu tố để các chính sách QLNN về du lịch triển khai hiệu quả.

*\* Cơ sở kinh doanh du lịch*

Trong hoạt động du lịch, nhân tố cơ sở kinh doanh khai thác, sử dụng Tài nguyên và các nguồn lực khác để tạo nên hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu của khách du lịch và thu về lợi nhuận. Hoạt động của cơ sở kinh doanh du lịch tại các điểm du lịch trực tiếp góp phần tạo nên doanh thu, giá trị tăng thêm của ngành du lịch, đồng thời cũng tác động trực tiếp đến tài nguyên du lịch, đến môi trường tự nhiên, xã hội cũng như đến cộng đồng dân cư nơi có hoạt động du lịch diễn ra. Cơ sở kinh doanh có trách nhiệm ý thức sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên và các nguồn lực du lịch khác để góp phần thúc

đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển du lịch bền vững, chia sẻ lợi ích với cộng đồng, bảo vệ môi trường, đóng góp cho giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo từ đó giúp công tác quản lý du lịch trở nên thuận lợi. Ngược lại, nếu cơ sở kinh doanh du lịch thiếu ý thức trách nhiệm, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên du lịch, khai thác lãng phí tài nguyên hoặc sử dụng quá mức cho mục tiêu lợi nhuận, lợi ích cộng đồng, bỏ qua công tác xử lý chất thải, bảo vệ môi trường để tiết giảm chi phí sẽ gây ảnh hưởng lớn đến công tác QLNN về du lịch của địa phương.

*\* Nhận thức của người dân địa phương*

Người dân địa phương là bộ phận dân cư tham gia vào hoạt động du lịch ở điểm đến với nhiều hoạt động cụ thể: tham gia vào nguồn lao động tại cơ sở kinh doanh du lịch; trực tiếp kinh doanh một số dịch vụ, hàng hóa phục vụ du lịch hoặc góp phần tạo nên sản phẩm du lịch bằng bản sắc văn hóa và truyền thống sinh hoạt văn hóa của mình. Do đó, ý thức trách nhiệm của người dân địa phương có tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến quản lý du lịch tại địa phương, với chiều hướng và mức độ tác động tùy thuộc mức độ trách nhiệm của người dân khi tham gia các hoạt động du lịch. Ví dụ, khi họ có nhận thức tốt, biết bảo vệ tài nguyên và khai thác hiệu quả tài nguyên vào du lịch sẽ là cánh tay đắc lực cho cơ quan QLNN về du lịch trong các hoạt động triển khai phát triển du lịch gắn với bảo tồn tài nguyên du lịch, và ngược lại.

*\* Sự liên kết vùng trong hoạt động du lịch*

Áp lực cạnh tranh ngày càng cao, các địa phương phải liên kết cùng phát triển du lịch. Việc liên kết được dễ dàng cũng là nhờ chính sách mở và hệ thống cơ sở hạ tầng được Nhà nước đầu tư phát triển toàn diện để phục vụ phát triển kinh tế. Thực tế chứng minh, khi ranh giới du lịch giữa các địa phương đã không còn rõ ràng thì việc liên kết du lịch là giải pháp hữu hiệu tạo ra một điểm đến thống nhất với sự đa dạng sản phẩm dựa trên lợi thế riêng

của từng địa phương. Với tính chất đặc thù như vậy, để thu hút và giữ chân khách du lịch thì QLNN về hoạt động du lịch tại các địa phương không chỉ gói gọn trong phạm vi một địa phương mà cần phải mở rộng, cần đưa ra các chính sách kết nối, liên kết với nhiều địa phương khác và các tỉnh lân cận. Đây cũng là xu hướng quản lý du lịch tất yếu đã và đang không ngừng thực hiện hội nhập và mở cửa với bạn bè quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh ngành du lịch bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 và đang hồi phục thì hơn bao giờ hết, vấn đề liên kết, hợp tác cần được tăng cường và đẩy mạnh. Nếu địa phương có hoạt động quản lý du lịch theo định hướng liên kết thông qua hệ thống tour, tuyến du lịch liên vùng, liên tỉnh thì các lợi thế về du lịch địa phương sẽ được khai thác tối đa, tạo nên những sản phẩm du lịch hấp dẫn bền vững, có tính cạnh tranh cao và thu hút được ngày càng nhiều khách du lịch đến thăm quan, khám phá, tìm hiểu, từ đó giúp du lịch có thêm cơ hội để phát triển.

## **1.2. Thực tiễn quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của một số địa phương và bài học cho ngành du lịch của tỉnh Thanh Hóa**

### ***1.2.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của một số địa phương***

#### ***1.2.1.1. Kinh nghiệm QLNN đối với hoạt động du lịch tỉnh Khánh Hòa***

Tỉnh Khánh Hòa được biết đến là một địa phương có nhiều điểm đến du lịch đa dạng và phong phú, thu hút được nhiều du khách, GDP trong lĩnh vực du lịch của tỉnh đến nay chiếm 50% trong tổng GDP toàn tỉnh và để đạt những kết quả đáng ghi nhận đó, tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng một hệ thống quản lý du lịch chặt chẽ và khoa học. Cụ thể

Thứ nhất, công tác quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh có sự đổi mới cả về nội dung và phương pháp tổ chức thực hiện, tạo điều kiện cho DN trên địa bàn xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và đặc trưng địa phương.

Thứ hai, Hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch được cơ quan QLNN cùng các DN phối hợp thực hiện tại nhiều cuộc hội thảo trong và ngoài nước, quảng bá du lịch Khánh Hòa, các tài nguyên di sản đặc sắc để thu hút đầu tư của DN vào hoạt động du lịch, thúc đẩy KTXH phát triển.

Thứ ba, tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng cơ chế thu hút vốn ngoài ngân sách tham gia đầu tư CSHT giao thông, thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm phục vụ PTDL như: Đường cát hạ cánh số 2 và Nhà ga Quốc tế mới - Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh; Cảng Du lịch Nha Trang; Hạ tầng giao thông đô thị Nha Trang..., các điểm vui chơi giải trí lớn, các trung tâm nghệ thuật, các sản phẩm văn hóa đặc thù tạo thành chuỗi phục vụ du lịch.

Thứ tư, công tác đào tạo và bồi dưỡng đào tạo cho cán bộ QLNN về du lịch cùng lực lượng tham gia hoạt động du lịch được tỉnh Khánh Hòa quan tâm đầu tư, xây dựng các khóa học miễn phí nâng cao kiến thức văn hóa, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, hướng dẫn du lịch...khuyến khích người dân tham gia học tập.

Thứ năm, đẩy nhanh triển khai khoa học công nghệ vào công tác quản lý du lịch, đưa vào vận hành hệ thống truyền thông số phục vụ quản bá du lịch địa phương như chạy quảng cáo trên nền tảng số, truyền thông mở trên các trang kênh internet. Đặc biệt là liên kết với các đại lý du lịch, đưa ra các mức giá hợp lý để tạo động lực quảng bá, thu hút du khách từ các kênh phân phối.

Thứ sáu, tỉnh Khánh hòa đã có những giải pháp kịp thời, đưa ra các chính sách phù hợp trong giai đoạn dịch bệnh covid19 vừa qua như miễn giảm chi phí tham quan, kích cầu qua các doanh nghiệp, đưa ra các gói tài chính hỗ trợ cho doanh nghiệp như giảm thuế, điện nước, góp phần phục hồi thị trường du lịch trong giai đoạn covid 19.

### *1.2.1.2. Kinh nghiệm QLNN đối với hoạt động du lịch tỉnh Quảng Ninh*

Quảng Ninh là tỉnh có vị trí địa lý thuận lợi, vừa có đất liền, vừa có biển đảo và nhiều tài nguyên phục vụ phát triển du lịch (sở hữu khoảng 600 di tích lịch sử văn hóa các loại). Để thực hiện mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, những năm qua tỉnh đã thực hiện các chính sách quản lý du lịch hiệu quả và phù hợp. Cụ thể:

Một là, Sở VHTT&DL tỉnh Quảng Ninh không ngừng thúc đẩy triển khai các đề án du lịch trong giai đoạn 2018-2022, tùy từng thời điểm, đặc biệt là trong giai đoạn dịch covid 19, tỉnh đã đưa ra giải pháp hỗ trợ, kích cầu du lịch, theo đó, miễn phí vé điếm tham quan và tham quan lưu trú Vịnh Hạ Long, Bảo tàng Quảng Ninh, Khu di tích danh thắng Yên Tử vào các ngày lễ lớn. Giảm 50% giá vé điếm tham quan và tham quan lưu trú kể trên vào các ngày còn lại trong năm; hỗ trợ vé tuyến xe buýt từ Cảng Hàng không Quốc tế Vân Đồn-Hạ Long đến Dốc Đò (phường Phương Đông, TP Uông Bí) và ngược lại... Cùng với đó, các doanh nghiệp tại Quảng Ninh cũng đưa ra các cam kết giảm giá và thông tin đầy đủ cho khách để người dân đi du lịch thuận lợi.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, hiệu quả của phát triển du lịch gắn với bảo tồn di tích di sản, phát huy giá trị di sản. Tuyên truyền cho người dân phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp có trọng tâm, song song phát triển du lịch nội địa với du lịch quốc tế, gắn chặt với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển.

Ba là, tập trung huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch, ngoài nguồn NSNN cho du lịch còn thực hiện thu hút các DN vào địa phương đầu tư CSHT giao thông, các tụ điểm du lịch, khu vui chơi giải trí kết nối gắn với du lịch tài nguyên.

Bốn là, công tác đào tạo và bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ du lịch được tăng cường, tỉnh đã xây dựng các đề án phát triển NNL du lịch tại địa phương, tạo điều kiện để các cơ sở kinh doanh du lịch cho nhân viên, người lao động được nâng cao kiến thức về văn hóa, lịch sử, kỹ năng giao tiếp ứng xử với du khách...; UBND tỉnh liên kết với trường đại học du lịch Quảng Ninh tổ chức các hoạt động đào tạo bồi dưỡng cho cộng đồng, người dân bản địa tham gia vào hoạt động du lịch, trở thành đội ngũ tuyên truyền quảng bá du lịch, đại diện cho hình ảnh và nét đẹp địa phương.

Năm là, UBND tỉnh Quảng Ninh mở rộng mạng lưới các khu vực được bảo vệ và bổ sung các quy định chính sách cho công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, tạo lập sự gắn kết liên ngành, liên vùng trong công tác bảo vệ tài nguyên du lịch, giúp công tác QLNN về du lịch có nhiều chuyển biến tích cực.

Sáu là, công tác kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động du lịch được duy trì thường xuyên góp phần ổn định thị trường, nghiêm khắc trong chế tài xử lý vi phạm, tệ nạn xã hội tại các tụ điểm du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh du lịch, giữ gìn kỷ cương pháp luật trong phát triển du lịch của tỉnh Quảng Ninh thời gian qua.

### ***1.2.2. Bài học quản lý nhà nước cho ngành du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

Từ kinh nghiệm quản lý của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Quảng Ninh, luận văn rút ra một số bài học kinh nghiệm về QLNN trong hoạt động phát triển du lịch cho tỉnh Thanh Hóa như sau:

Thứ nhất, Cần quan tâm phát triển CSHT, CSVC cho du lịch, ưu tiên phát triển hệ thống giao thông, phương tiện di chuyển, hình thành các tour, các tuyến du lịch của tỉnh mang tính kết nối các điểm đến.

Thứ hai, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch theo hướng chuyên nghiệp, tổ chức đào tạo bồi dưỡng lực lượng hướng dẫn viên, đội ngũ lao động trong ngành du lịch một cách bài bản và toàn diện, phối hợp với đơn

vị đào tạo tại địa phương (ví dụ Trường ĐH VH TT&DL Thanh Hóa, Trường ĐH Hồng Đức, Trường CĐ nghề...) tổ chức các lớp đào tạo trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ứng xử với du khách và tiến tới giao tiếp bằng ngoại ngữ để đón khách quốc tế.

Thứ ba, quan tâm đến phát triển bền vững trong du lịch, cơ quan QLNN thực hiện các chính sách, xây dựng các đề án khai thác phát triển du lịch nhưng phải gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn các di sản, tài nguyên quốc gia, hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia du lịch.

Thứ tư, trong công tác kiểm tra giám sát hoạt động du lịch, cần thực hiện thường xuyên và có chế tài xử phạt phù hợp với tình trạng gây tổn hại môi trường, tài nguyên hay xâm phạm các công trình văn hóa, kéo theo một số hành vi vi phạm tệ nạn xã hội.

Thứ năm, cần thực hiện liên kết hợp tác giữa các địa phương, các vùng miền và DN trong phát triển du lịch để xây dựng các tuyến du lịch và trong việc thực hiện xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch, thu hút du khách trong và ngoài nước tới khám phá vùng đất Thanh Hóa.

Thứ sáu, sau đại dịch covid và suy thoái kinh tế hiện nay, các DN du lịch còn gặp rất nhiều khó khăn trong vận hành hoạt động du lịch, cần chú trọng đến các gói kích cầu du lịch, hỗ trợ cả DN và người du lịch. Đối với DN cần miễn thuế mặt bằng, cùng DN xây dựng chiến lược quảng bá du lịch đối với du khách bằng cách thực hiện các chiến dịch giảm giá khách sạn, giảm giá vé tham quan để khuyến khích người dân, học sinh sinh viên đi du lịch.

## Tiểu kết chương 1

QLNN về hoạt động du lịch là sự đảm bảo cho du lịch phát triển ổn định và bền vững. Chương 1 của luận văn tác giả đã đưa ra các khái niệm, đặc điểm, vai trò của QLNN đối với hoạt động du lịch, trình bày 9 nội dung QLNN về hoạt động du lịch bao gồm: Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch; Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch; Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch; Tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài; Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước đối với du lịch; Cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch; Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch.

Ngoài ra, tác giả cũng đề xuất một số tiêu chí đánh giá hiệu quả của công tác QLNN trong phát triển du lịch, đưa ra những nhân tố chủ quan, khách quan tác động đến QLNN về hoạt động du lịch. Cuối cùng, trong cơ sở thực tiễn, tác giả có trình bày những kinh nghiệm quản lý về du lịch của tỉnh Khánh Hòa và Quảng Ninh, rút ra cho ngành du lịch của tỉnh Thanh Hóa một số kinh nghiệm về công tác QLNN. Những cơ sở lý luận trên sẽ là điều kiện để luận văn tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về QLNN trong phát triển du lịch tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa ở chương tiếp theo.



## Chương 2

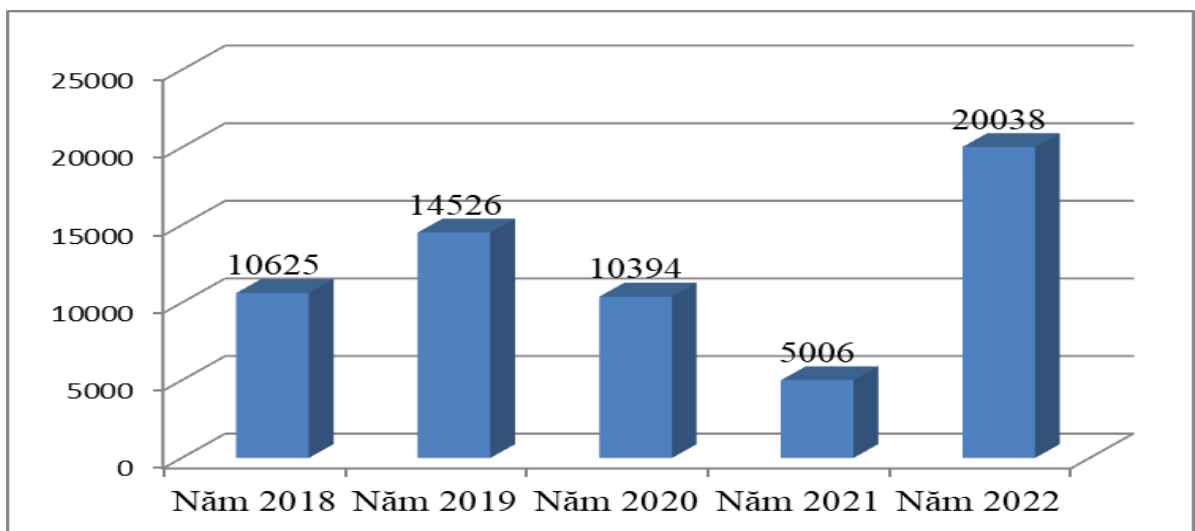
### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HÓA

#### 2.1. Thực trạng hoạt động du lịch và các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa

##### 2.1.1. Thực trạng hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2022

Trong giai đoạn 2018-2022 du lịch tỉnh Thanh Hóa có nhiều biến động, từ 2018-2019 tổng doanh thu trong giai đoạn này tăng trưởng mạnh, nhưng đến 2020-2021 do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, thị trường du lịch Thanh Hóa cũng như một số địa phương khác trở nên ảm đạm và doanh số sụt giảm. Cơ quan QLNN lúc này cũng đang dồn mọi tiền lực cho công tác phòng chống dịch bệnh vì vậy du lịch tỉnh không có nhiều các hoạt động xúc tiến du lịch, tuy nhiên đến năm 2022 khi bước vào giai đoạn ổn định du lịch tỉnh Thanh Hóa đã có đà tăng trưởng vượt bậc.

*DVT: Tỷ đồng*

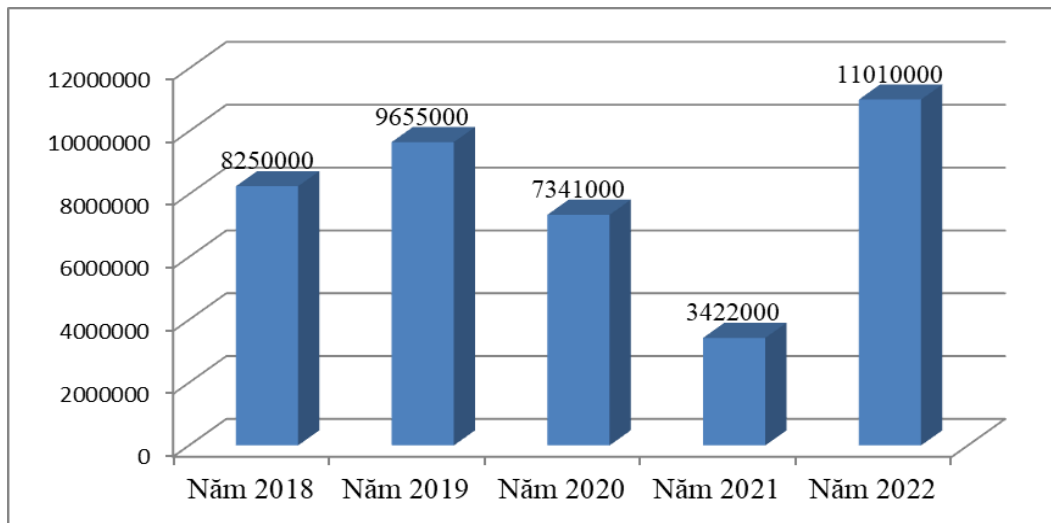


***Biểu đồ 2.1. Tổng doanh thu từ khách du lịch tỉnh Thanh Hóa  
giai đoạn 2018 -2022***

*Nguồn: Sở VHTT&DL tỉnh Thanh Hóa*

Biểu 2.1 cho thấy năm 2018 doanh thu từ du khách đạt 10.625 tỷ đồng, năm 2019 tăng lên 14.526 tỷ đồng, tuy nhiên đến năm 2020 do dịch Covid 19 ảnh hưởng tới hoạt động phát triển KTXH nói chung và ngành dịch vụ du lịch nói riêng, du khách lo dịch bệnh bùng phát cùng với chủ trương của Đảng và Nhà nước ưu tiên phòng dịch, lượng du khách tới Thanh Hóa giảm vì vậy doanh thu chỉ còn 10.394 tỷ đồng. Tiếp tục năm 2021 một khoảng thời gian dài tỉnh Thanh Hóa và cả nước bị phong tỏa giãn cách theo lệnh của Thủ tướng Chính Phủ nên lượng khách du lịch giảm mạnh. Tổng thu du lịch đạt 5.006 tỷ đồng, giảm 51,8% so với năm 2020, đạt 21,9% kế hoạch năm 2021. Tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp kéo dài đã tác động tiêu cực chưa từng có đến mọi mặt đời sống KT-XH, trong đó du lịch là một trong những ngành bị ảnh hưởng, thiệt hại nặng nề nhất. Tuy nhiên, với quyết tâm cao của các cấp, ngành, địa phương, du lịch Thanh Hóa vẫn đạt được những kết quả cơ bản, đóng góp chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh [22]. Kể từ khi du lịch chính thức mở cửa trở lại (tháng 3/2022), trong chưa đầy 9 tháng, Tổng thu du lịch tỉnh đạt 20.038 tỷ đồng (tăng gấp 4 lần so với năm 2021 và đạt 111,8% kế hoạch) [22] và dự kiến ở những năm tiếp theo du lịch vẫn tiếp tục phát triển theo xu hướng tăng trưởng, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao du lịch tại các điểm, khu du lịch trọng điểm trong tỉnh được tổ chức để thu hút du khách tới tham quan.

Với lợi thế về “điểm đến xanh”, “tuyến du lịch xanh” an toàn, hấp dẫn, nhiều khu du lịch sinh thái biển Sầm Sơn, biển Hải Tiến, du lịch cộng đồng ở các huyện miền núi Thanh Hóa như Thác Mây (huyện Thạch Thành), khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (huyện Bá Thước), Bến En (huyện Như Thanh), suối cá thần Cẩm Lương (huyện Cẩm Thủy), Bản Mạ (huyện Thường Xuân), bản Hang (huyện Quan Hóa)... đang trở thành điểm thu hút lượng lớn du khách trong nước và quốc tế.



***Biểu đồ 2.2. Tổng lượng khách du lịch tới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2022***

*Nguồn: Sở VHTT&DL tỉnh Thanh Hóa*

Tổng lượng khách du lịch tới tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 5 năm qua cũng có biến động do đại dịch Covid 19. Năm 2018 tổng du khách tới Thanh Hóa là 8.250.000 khách, năm 2019 tăng lên 9.655.000 khách. Tuy nhiên đến năm 2020 giảm xuống còn 7.341.000 khác do giãn cách xã hội, đặc biệt năm 2021 sụt giảm chỉ còn 3.422.000 khách giảm 53,4% so với 2020 và chỉ đạt 28,8% so với kế hoạch [20].

Năm 2022 Thanh Hóa sau khi đại dịch đi vào ổn định và tỉnh có công văn mở cửa du lịch, để thu hút du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng, tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức thành công hơn 50 sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm trong tỉnh. Nhờ đó, đến hết năm 2022, du lịch Thanh Hóa đón 11.010.000 lượt khách du lịch (đạt 110,1% kế hoạch), trong đó khách quốc tế ước đạt 245 nghìn lượt khách (gấp 11,47 lần so với năm 2021). Ty nhiên theo thống kê của Sở VHTT&DL tỉnh Thanh Hóa, lượng khách chủ yếu đến với tỉnh là khách nội địa, chiếm tỷ trọng trên 97%, khách quốc tế khá ít, và thị trường khác quốc tế chủ yếu là từ các nước châu Á như Trung Quốc (chiếm 31,7%); Nhật Bản (16,2%), Hàn Quốc (10%)...tập trung ở các khu công nghiệp, khu công nghệ. Khách châu Âu, Châu Mỹ như Pháp (7,1%), Mỹ (4,7%), Nga (5,1%), Đức (3,6%), Đan Mạch (2,8%)...chủ yếu là

khách công vụ, khách chuyên gia, khách nghỉ dưỡng tham quan chỉ chiếm 27,5%, còn lại là mục đích khác [22].

*\* Về lượng vốn đầu tư cho du lịch và các sản phẩm du lịch*

Giai đoạn 2018-2022 du lịch Thanh Hóa tuy có nhiều biến động nhưng các dự án hạ tầng tại các khu du lịch vẫn được đầu tư phát triển, chất lượng dịch vụ du lịch ngày càng được tăng trưởng và nâng cao. Trong thời kỳ dịch Covid 19 bùng phát, tỉnh Thanh Hóa xác định thực hiện “mục tiêu kép” vừa chống dịch vừa phát triển KT-XH trong đó tiếp tục đầu tư cho ngành dịch vụ du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng văn minh chuyên nghiệp, tạo ấn tượng tốt cho du khách.

**Bảng 2.1. Tổng hợp các dự án xúc tiến đầu tư kinh doanh du lịch của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2022**

*ĐTV: Tỷ đồng*

TT	Dự án	Chủ đầu tư	QĐ của UBND tỉnh	Vốn ĐT
1	Khu đô thị sinh thái biển Đông Á, thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH tập đoàn bất động sản Đông Á	QĐ số 1758/QĐ-UBND ngày 14/5/2018	3.800
2	Khu vườn đảo hoang và hoài niệm thuộc khu du lịch văn hóa sinh thái núi Trường Lệ, thành phố Sầm Sơn	Công ty CP xây dựng và thương mại Đại Long Group	QĐ số 410/QĐ-UBND ngày 30/01/2018	397
3	Khu tổ hợp du lịch giải trí ven sông Mã	Công ty CP đầu tư xây dựng bất động sản Miền Trung	QĐ số 2212/QĐ-UBND ngày 14/6/2018	828
4	Khu nghỉ dưỡng sinh thái và nhà lưu trú khách du lịch Đảo Ngọc	Công ty CP đầu tư du lịch Đảo Ngọc	QĐ số 1317/QĐ-UBND ngày 16/4/2018	1.611
5	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái bốn mùa cao cấp	Công ty CP đầu tư du lịch sinh thái Lilama 18	QĐ số 760/QĐ-UBND ngày 01/3/2018	993
6	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, resort ven biển	Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển công trình Hà Nội	QĐ số 10/QĐ-UBND ngày 02/01/2018	710

<b>TT</b>	<b>Dự án</b>	<b>Chủ đầu tư</b>	<b>QĐ của UBND tỉnh</b>	<b>Vốn ĐT</b>
7	Khu du lịch sinh thái Nghi Sơn	Công ty CP đầu tư phát triển Môi trường đô thị và điện năng Hà Nội	QĐ số 4469/QĐ-UBND ngày 09/11/2018	132
8	Khu du lịch sinh thái tổng hợp Trảng An	Công ty CP nông sản Trảng An	QĐ số 249/QĐ-UBND ngày 19/01/2018	768
9	Khu nghỉ dưỡng sinh thái Khánh Thành	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khánh Thành	QĐ số 4704/QĐ-UBND ngày 26/11/2018	220
10	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp biển Hải Ninh	Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Hà	QĐ số 1889/QĐ-UBND ngày 20/5/2019	140
11	Khu thương mại dịch vụ, nghỉ dưỡng Hoàng Tuấn	Công ty TNHH Hoàng Tuấn	QĐ số 624/QĐ-UBND ngày 15/02/2019	307
12	Flamingo Linh Trường khu B	Công ty cổ phần Flamingo Holding group	QĐ số 4776/QĐ-UBND ngày 14/11/2019	1.570
13	Nông trại Golden Cow	Công ty TNHH cơ giới và xây lắp Minh Vượng	QĐ số 5524/QĐ-UBND ngày 27/12/2019	14
14	Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn	Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	Hợp đồng số 07/2020/HĐ-BT ngày 17/7/2020	1.473
15	Khu khách sạn, dịch vụ du lịch, biệt thự nghỉ dưỡng	Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ bất động sản Victoria	2160/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	800
16	Khu phức hợp khách sạn, trung tâm thương mại	Công ty cổ phần ORG	2159/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	4.969
17	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Thanh Vân	Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Thanh Vân	4199/QĐ-UBND ngày 06/10/2020	198
18	Khu du lịch và nghỉ dưỡng sinh thái suối khoáng nóng Thành Minh.	Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	2706/QĐ-UBND ngày 09/7/2020	611
19	Ebino Pù Luông Resort & Spa	Công ty CP bất động sản và du lịch Ebino	1950/QĐ-UBND ngày 01/6/2020	15
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>19.557</b>	

[Nguồn: Sở VHTT&DL tỉnh Thanh Hóa]

Giai đoạn 2018-2022 tỉnh đã thu hút được 19 dự án kinh doanh du lịch, vốn đăng ký khoảng 19.557 tỷ đồng. Đáng ghi nhận là tỉnh đã thu hút được một số dự án có quy mô lớn, mức độ đầu tư mạnh của các tập đoàn lớn như Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời với dự án *Quảng trường biển, trực cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn* có số vốn đầu tư lên tới 1.473 tỷ đồng; thu hút đầu tư từ phía Công ty TNHH tập đoàn bất động sản Đông Á với dự án *Khu đô thị sinh thái biển Đông Á, thành phố Sầm Sơn* có số vốn đầu tư lên tới 3.800 tỷ đồng; thu hút vốn đầu tư từ phía Công ty cổ phần Flamingo Holding group với dự án *Flamingo Linh Trường khu B* huyện Hoằng Hóa với số vốn đầu tư là 1.570 tỷ đồng; Công ty CP đầu tư du lịch Đảo Ngọc với dự án *Khu nghỉ dưỡng sinh thái và nhà lưu trú khách du lịch Đảo Ngọc* có số vốn đầu tư 1.611 tỷ đồng và hàng chục dự án lớn khác có vốn đầu tư hàng trăm tỷ đồng.

Nhiều sản phẩm du lịch của các DN du lịch cũng được đưa vào khai thác, phục vụ du khách, ngoài những sản phẩm đặc trưng như nghỉ dưỡng, du lịch biển gắn với tài nguyên di sản, các hình thức du lịch vui chơi giải trí được triển khai hoạt động như huyện Hoằng Hóa đưa vào khai thác lễ hội du lịch biển Hải Tiến, du lịch trải nghiệm dù lượn, thành phố Sầm Sơn đưa vào khai thác lễ hội tình yêu, làng bích họa, mô tô nước, khai trương tuyến đi bộ, lễ hội carnival đường phố và chợ đêm. Đặc biệt là các lễ hội những năm gần đây được tổ chức thường niên thu hút được một lượng lớn du khách sử dụng sản phẩm du lịch.

Đối với du lịch về tâm linh, tỉnh Thanh Hóa cũng rất chú trọng và phát huy, bước đầu thu hút số lượng du khách lớn tham gia. Giai đoạn 2018-2022 số lượng khách du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh đón khoảng 7,3 triệu lượng khách và có xu hướng tiếp tục tăng trưởng (một số lễ hội tâm linh nổi tiếng của tỉnh được quan tâm như lễ hội Lam Kinh, lễ hội Đền độc Cước, lễ hội Cầu ngư, du lịch đền Bà Triệu, đền Sòng, đền Phố cát, đền Am Tiêm...), cho thấy sức hấp dẫn của du lịch xứ Thanh thời gian qua.

Các huyện miền núi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cũng có những sản phẩm đặc trưng giới thiệu tới du khách trong giai đoạn 5 năm qua, như huyện Quan Sơn công bố tour du lịch Quan Sơn - Viên Xay kết hợp du lịch Việt - Lào, hay huyện Bá Thước khai thác địa điểm thác Hiêu, thác Muồn, huyện Lang Chánh khai thác địa điểm thác Ma Hao, huyện Cẩm Thủy khai thác điểm đến Suối cá thần Cẩm Lương. Huyện Thạch Thành khai thác điểm đến Thác Voi, thác Mây....Tuy nhiên một điều còn hạn chế của du lịch tỉnh Thanh Hóa đó là CSVC kỹ thuật của du lịch còn khá hạn chế, thực trạng quá tải tại các điểm du lịch vào mùa du lịch vẫn còn diễn ra liên tục, và ngược lại phải hoạt động cầm chừng ở mùa đông với công suất thấp không hiệu quả diễn ra thường xuyên. Vào các thời gian cao điểm, tình trạng quá tải cơ sở lưu trú, quá tải các địa điểm ăn uống (đặc biệt là du lịch biển mùa hè, du lịch lễ hội vào thời điểm chính hội) làm cho chất lượng dịch vụ du lịch của tỉnh bị ảnh hưởng, những thời điểm đó du khách không được phục vụ chu đáo dẫn tới những mâu thuẫn giữa khách và đơn vị cung cấp, làm hình ảnh du lịch tỉnh Thanh Hóa trở nên “xấu xí” trong mắt du khách.

Nhìn chung, thực trạng hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2022 có những tiến bộ đáng kể thu hút lượng lớn du khách trong và ngoài nước tham quan, các điểm đến du lịch của tỉnh đã đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, khai thác phát triển các sản phẩm khác nhau đều thu hút đa dạng lượng du khách. Ngoài các di sản văn hóa, các điểm đến du lịch gắn với tài nguyên thiên nhiên sẵn có trên địa bàn cùng với các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tạo thành một chuỗi điểm đến hấp dẫn cho du khách, tỉnh Thanh Hóa còn thực hiện các hoạt động đầu tư du lịch, xây dựng CSHT du lịch, triển khai đầu tư các tụ điểm vui chơi giải trí, nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua tăng cường quản lý các cơ sở lưu trú và cơ sở ẩm thực...đồng thời các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch được quan tâm tạo nên những giá trị về kinh tế cho tỉnh nhà. GDP của ngành du

lịch đã góp phần không nhỏ vào tổng GDP của toàn tỉnh. Tuy nhiên so với tiềm năng về tài nguyên du lịch, những con số đóng góp của du lịch vẫn chưa xứng so với tiềm năng.

### ***2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

Nói tới các yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLNN đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa là nói tới các quan điểm đường lối của chính quyền địa phương.

+ Chính quyền tỉnh luôn thể hiện quan điểm: *Phát triển du lịch bền vững, bảo vệ môi trường và duy trì cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường*. Điều này đã tạo ra một tác động tích cực đến hoạt động du lịch tỉnh, giúp du lịch tỉnh Thanh Hóa trở nên bền vững hơn và thu hút được sự quan tâm và yêu thích của du khách. Đồng thời, chính quyền tỉnh Thanh Hóa còn thể hiện quan điểm mạnh mẽ về việc quản lý và kiểm soát hoạt động du lịch, đặc biệt là trong việc bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên của tỉnh. Điều này đã đảm bảo sự an toàn cho du khách và bảo vệ tài nguyên du lịch của tỉnh, góp phần giữ vững thương hiệu và độ uy tín của Thanh Hóa trên thị trường du lịch. Thời gian qua, thực hiện tốt các quan điểm trên mà du lịch tỉnh đã có những kết quả khả quan, tuy trải qua giai đoạn dịch bệnh Covid 19 đầy khó khăn một số thời điểm phát triển du lịch phải tạm ngưng để phòng chống dịch nhưng quan điểm về phát triển du lịch biến du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh vẫn là quan điểm trọng tâm và được nghiêm túc triển khai thực hiện.

+ *Về điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội tỉnh Thanh Hóa*: giai đoạn 2018-2022 tỉnh Thanh Hóa có kinh tế tăng trưởng không mấy ổn định, trong giai đoạn 2018-2019 sức tăng trưởng nhanh, thu hút được nhiều dự án vào tỉnh trong đó có các dự án về du lịch và một số dự án về phát triển CSHT phụ



trợ cho hoạt động phát triển du lịch giúp chất lượng du lịch tỉnh Thanh Hóa được cải thiện đáng kể, thu hút lượng lớn du khách và nhu cầu đa dạng của du khách được đảm bảo. Tuy nhiên đến giai đoạn 2020-2021 trong 2 năm đại dịch Covid 19, KT-XH tỉnh Thanh Hóa rơi vào suy thoái, mặc dù vẫn trong mức tăng trưởng dương nhưng ngành du lịch bị ảnh hưởng nặng nề, tác động không tốt tới công tác quản lý hoạt động du lịch, các DN du lịch trên địa bàn hầu hết báo thua lỗ trong giai đoạn dịch bệnh vì vậy cơ quan QLNN tỉnh đã phải có kế hoạch hỗ trợ như miễn giảm thuế, nới lỏng tiến độ thi công các dự án du lịch chờ hết dịch... Đến năm 2022 khi KT-XH của tỉnh Thanh Hóa đi vào ổn định, tỉnh đã thực hiện các biện pháp xúc tiến du lịch, kích cầu du lịch địa phương góp phần đưa giá trị du lịch tỉnh Thanh Hóa vượt so với kế hoạch.

+ *Về tài nguyên du lịch, tỉnh Thanh Hóa là một trong những tỉnh được đánh giá có tiềm năng phát triển du lịch mạnh của cả nước với hệ thống tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng. Tài nguyên thiên nhiên phong phú với hệ thống đất đai, sông ngòi, biển đảo, hang động kỳ vĩ là tiền đề cho phát triển du lịch của Thanh Hóa. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động du lịch cũng phải đối mặt với những thách thức và áp lực từ việc sử dụng tài nguyên du lịch. Một số tụ điểm du lịch như khu di tích Bà triệu, di tích đền Hàn - Sông Sơn, khu biển Hải Tiến... việc không quản lý tài nguyên du lịch đúng cách dẫn đến có tình trạng ô nhiễm môi trường, hao mòn tài nguyên thiên nhiên, ảnh hưởng đến văn hóa, gây ra sự chen chúc và gây ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ngành du lịch. Vì vậy trong thời gian tới, tỉnh đã và đang triển khai các hoạt động bảo tồn phát huy di sản gắn với du lịch, đảm bảo tài nguyên du lịch tỉnh Thanh Hóa được sử dụng bền vững lâu dài mang lại giá trị lợi ích cho địa phương.*

*Về năng lực quản lý của lực lượng QLNN về hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa: có thể thấy giai đoạn gần đây, bộ máy QLNN về du lịch đang*

được củng cố, hoàn thiện và phát triển, đồng thời phối hợp với các sở ban ngành có liên quan đến hướng tới quản lý du lịch sao cho hiệu quả. Theo thông kê của Sở VH,TT&DT tỉnh Thanh Hóa đến nay lực lượng cán bộ QLNN trên địa bàn toàn tỉnh có đến trên 90% có trình độ đại học và thạc sĩ, trong đó 42,7% đúng chuyên ngành quản lý văn hóa, và chuyên ngành du lịch giúp cho hiệu quả QLNN về du lịch của tỉnh ngày càng tích cực, UBND tỉnh Thanh Hóa thường xuyên tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý cho lực lượng cán bộ địa phương. Nhận thức về quản lý du lịch của lực lượng quản lý cũng được hoàn thiện theo thời gian, kinh nghiệm làm việc được tích lũy làm cho công tác quản lý du lịch thêm thuận lợi. Tuy nhiên, tại một số địa phương, các huyện xa, trình độ năng lực của một số cán bộ quản lý du lịch vẫn còn hạn chế chưa thực sự đáp ứng nhu cầu về nghiệp vụ quản lý du lịch trong bối cảnh hiện nay vì vậy cũng ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động du lịch địa phương, làm cho du lịch địa phương chưa có những nét nổi bật trong tổng thể du lịch của tỉnh nhà.

+ Về CSHT, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, được sự quan tâm của chính quyền địa phương mà những năm gần đây CSHT, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đến nay tương đối hoàn thiện, hệ thống giao thông kết nối các khu điểm du lịch trên địa bàn đã được thông thương, nhà nghỉ, khách sạn đảm bảo đón khách và các cơ sở phục vụ ẩm thực được đầu tư bài bản...điều này hỗ trợ rất lớn cho công tác QLNN về du lịch của tỉnh, giúp công tác quản lý trở nên thuận lợi, du khách dễ dàng tìm đến các địa điểm du lịch và được phục vụ chu đáo. Tuy nhiên vẫn còn một số những hạ tầng chưa đảm bảo chưa được quan tâm đầu tư, ví dụ vấn đề cấp nước, xử lý môi trường tại các khu vực ven biển tỉnh Thanh Hóa đang thiếu đồng bộ, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu QLNN của tỉnh Thanh Hóa đối với phát triển du lịch.

Trong thời gian tới, chính quyền địa phương tỉnh cần phải quan tâm nhiều hơn đến các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về hoạt động du lịch nhằm đảm bảo du lịch tỉnh Thanh Hóa phát triển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương như định hướng và quan điểm của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đưa ra.

## **2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa**

### ***2.2.1. Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa***

Dựa trên các văn bản pháp lý về phát triển du lịch của Việt Nam như Luật du lịch 2017, luật đầu tư, Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể PTDL Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” [25]; Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2013 - 2020 [26]; Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” [27] chính quyền địa phương tỉnh Thanh Hóa trong đó UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Sở VH TT & DL tỉnh cùng một số ban ngành đã thống nhất thực hiện định hướng phát triển du lịch tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tỉnh đã ban hành một số chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch như sau:

**Bảng 2.2. Các văn bản quản lý nhà nước đối với du lịch do UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành**

<b>TT</b>	<b>Loại VB</b>	<b>Số, ký hiệu VB</b>	<b>Thời gian ban hành</b>	<b>CQ ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>
1	Quyết định	1554/QĐ-UBND	11/5/2017	UBND tỉnh	Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn
2	Quyết định	02/QĐ-UBND	25/01/2018	UBND tỉnh	Phê duyệt Đề án xây dựng hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.
3	Kế hoạch	115/KH-UBND	3/5/2019	UBND tỉnh	Về việc triển khai thực hiện Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020; định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.
4	Kế hoạch	114/KH-UBND	03/5/2019	UBND tỉnh	Về việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.
5	Chỉ thị	26/CT-UBND	01/10/2020	Chủ tịch UBND tỉnh	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
6	Quyết định	34/2020/QĐ-UBND	21/8/2020	UBND tỉnh	Ban hành Quyết định về quản lý, đầu tư, kinh doanh, khai thác các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.
7	Quyết định	5057/QĐ-UBND	25/11/2020	CT UBND tỉnh	Về phê duyệt danh mục các nhiệm vụ thực hiện CTPTDL năm 2021

TT	Loại VB	Số, ký hiệu VB	Thời gian ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
8	Kế hoạch	149/KH-UBND	04/08/2021	UBND tỉnh	Về việc ban hành Kế hoạch Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới.
9	Quyết định	623-QĐ/TU	23/7/2021	BCH Đảng bộ tỉnh	Về ban hành CTPTDL tỉnh giai đoạn 2021 - 2025
10	Quyết định	2521/QĐ-UBND	13/7/2021	BCĐ PTDL Thanh Hóa	Về việc thành lập BCĐ phát triển du lịch
11	Kế hoạch	233/KH-UBND	03/11/2021	UBND tỉnh	Về thực hiện CTPTDL tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX
12	Kế hoạch	244/KH-UBND	12/11/2021	UBND tỉnh	Về việc Phục hồi hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa các tháng cuối năm 2021 và năm 2022.
13	Quyết định	5255/QĐ-UBND	20/12/2021	UBND tỉnh	Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh (trong đó có danh mục nhiệm vụ thực hiện CTPTDL năm 2022);

*Nguồn: Sở VH TT&DT tỉnh Thanh Hóa*

*- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo khai thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa*

Ngoài các văn bản pháp lý do UBND tỉnh ban hành, có hiệu lực và thực thi trên toàn tỉnh Thanh Hóa, Sở VH TT&DL tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2018-2022 cũng đã ban hành 47 công văn, kế hoạch, quyết định về chỉ đạo triển khai phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá [*chi tiết tại phụ lục*], tùy

từng thời điểm, và căn cứ vào tình hình KTXH địa phương, đặc trưng của du lịch tỉnh và kết quả nghiên cứu và phân tích thị trường du lịch, điều tra nhu cầu của khách hàng, phân tích cạnh tranh và các yêu cầu của pháp luật và các quy chuẩn chất lượng các công văn, kế hoạch đã hướng dẫn về an toàn và bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng dịch vụ và nâng cao năng lực quản lý ngành du lịch.

Khảo sát về thực trạng chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa tác giả thu được kết quả sau:

**Bảng 2.3. Đánh giá thực trạng chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				GTTB	Đánh giá
		Tốt	Khá	TB	Yếu		
1	Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch đưa ra kịp thời	34	79	15	15	<b>2,92</b>	Khá
2	Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch căn cứ vào tình hình KTXH địa phương và kết quả nghiên cứu thị trường du lịch tỉnh	31	86	14	12	<b>2,95</b>	Khá
3	Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa có sự gắn kết với chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch quốc gia	28	97	11	7	<b>3,02</b>	Khá
4	Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch đáp ứng được với yêu cầu hội nhập và phát triển	24	98	12	9	<b>2,96</b>	Khá
<b>Tổng chung</b>						<b>2,96</b>	

*Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả*

Đánh giá của các CBLQ du lịch và các DN tham gia kinh doanh du lịch về thực trạng chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa đạt 2,96 điểm ở mức độ khá, và cả 4 nội dung được hỏi đều đạt ở mức độ khá cho thấy việc đưa ra các văn bản chính sách pháp luật QLNN về hoạt động du lịch cơ bản kịp thời theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh Thanh Hóa, các chính sách đã thể hiện nghiêm túc theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, gắn phương hướng phát triển du lịch của địa phương với định hướng phát triển du lịch chung của Việt Nam. Tuy nhiên vẫn còn một số đánh giá ở mức độ “trung bình” và “yếu” cho rằng các chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến du lịch còn chưa phù hợp với thực tiễn KT-XH của tỉnh Thanh Hóa, đặc trưng của du lịch tỉnh là theo mùa vụ, đa phần đông vào mùa hè và mùa xuân, còn lại các mùa khác trong năm khá ảm đạm, các chính sách đưa ra chưa thực sự giải quyết được những tồn tại hạn chế đó để du lịch địa phương tỉnh Thanh Hóa phát triển lâu dài.

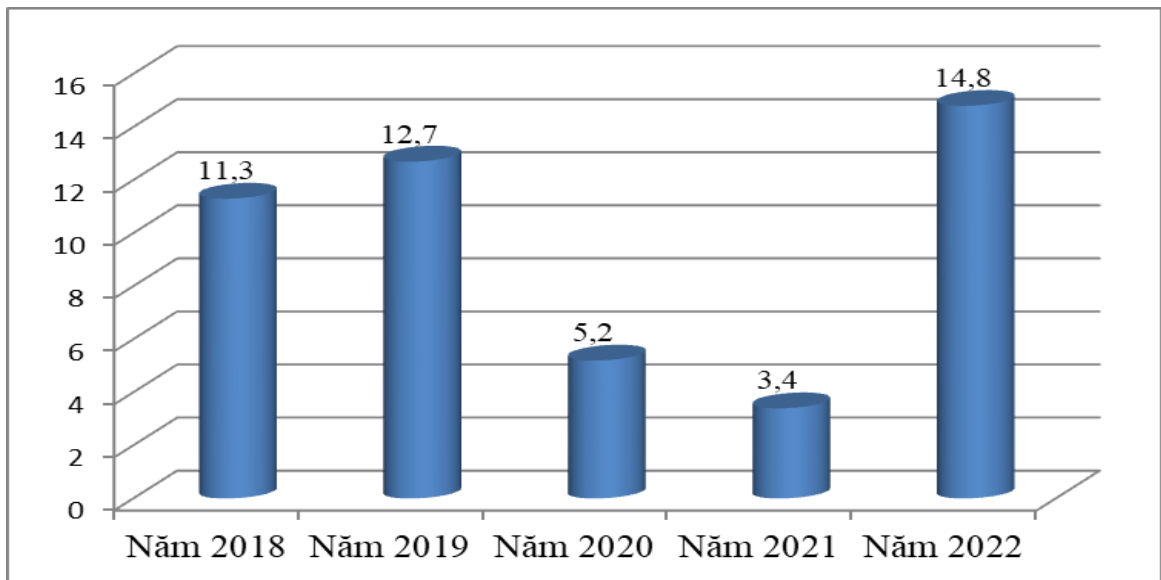
### ***2.2.2. Xây dựng và công khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch, BCD phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch gắn với 8 nội dung trọng tâm gồm: Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò của du lịch đối với phát triển KTXH; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh làm cơ sở đầu tư thu hút phát triển du lịch; Đầu tư phát triển CSHT và CSVC kỹ thuật ngành du lịch; Nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm du lịch hiện có, phát triển sản phẩm du lịch mới, tạo sự hấp dẫn đối với khách du lịch; Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch; Phát triển nguồn nhân lực du lịch; Nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành du lịch; Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch, cải thiện môi trường du lịch; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với du lịch, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ trong du lịch.

Cụ thể trong giai đoạn 2018-2022 trong quá trình công khai các chiến lược quy hoạch phát triển du lịch, UBND tỉnh Thanh Hóa đã tập trung công khai ban hành chính sách quảng bá và xúc tiến du lịch, công khai chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư thu hút nguồn vốn ngoài NSNN vào phát triển du lịch địa phương.

+ Đối với chính sách quảng bá và xúc tiến đầu tư, tỉnh Thanh Hóa đã cùng Sở VH,TT&DL tỉnh và các khu du lịch thực hiện hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, sử dụng hiệu quả nguồn NSNN dành cho VH,TT&DL để thực hiện hoạt động quảng bá du lịch địa phương trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước (sản xuất các nội dung chương trình giới thiệu về du lịch và phát trên các kênh thông tin văn hóa của truyền hình tỉnh Thanh Hóa, truyền hình địa phương cấp huyện; sử dụng mạng internet, các trang mạng xã hội để quảng bá du lịch địa phương...), xuất bản các ấn phẩm, vật phẩm, xây dựng trung tâm thông tin du lịch tỉnh Thanh Hóa...

*DVT: Tỷ đồng*



***Biểu đồ 2.3. Ngân sách tỉnh Thanh Hóa sử dụng cho hoạt động công khai chiến lược quảng bá và xúc tiến đầu tư vào du lịch giai đoạn 2018-2022***

*Nguồn: Sở VH,TT&DL tỉnh Thanh Hóa*



Năm 2018 NSNN dành cho các hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư du lịch là 11.3 tỷ đồng, năm 2019 là 12,7 tỷ đồng, kết quả là một lượng lớn du khách biết đến điểm đến du lịch tỉnh Thanh Hóa, qua khảo sát số lượng du khách do Sở VH,TT&DL tỉnh thực hiện có tới 50,3% du khách đánh giá biết đến các điểm đến du lịch của tỉnh thông qua các hoạt động quảng bá trên phương tiện truyền thông và thực hiện đi trải nghiệm đồng thời, thời gian này tỉnh cũng thu hút được một số dự án lớn có nguồn vốn ngoài NSNN từ phía các DN cho thấy tỉnh đã thực hiện chính sách quảng bá và xúc tiến đầu tư khá hiệu quả. Tuy nhiên giai đoạn 2020-2021 cùng với công tác phòng chống dịch covid 19, một số hoạt động xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch phải dừng lại do yếu tố khách quan, Sở VH,TT&DL đã phải ban hành một số công văn về công tác phòng chống dịch, dừng tổ chức các lễ hội, các hoạt động du lịch, các hội thảo... để chung tay cùng chính quyền địa phương ưu tiên cho nhiệm vụ y tế cộng đồng vì vậy ngân sách dành cho hoạt động xúc tiến du lịch chỉ còn 5,2 tỷ đồng năm 2020 và 3,4 tỷ đồng năm 2021. Đến năm 2022 khi dịch bệnh đã ổn định, tiếp tục nhiệm vụ triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Thanh Hoá theo kế hoạch số 114/KH-UBND, Sở VH,TT&DL tỉnh đã phê duyệt 14,8 tỷ đồng cho hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư và cũng thu được những kết quả khá quan trọng trong năm 2022. Ngoài các hoạt động quảng bá, xúc tiến trong tỉnh, tỉnh Thanh Hóa còn giao lưu kết nối du lịch với các địa phương khác bằng việc tham gia các hội chợ trong và ngoài nước, tổ chức xúc tiến quảng bá du lịch tại các thị trường tiềm năng như thành phố Hồ Chí Minh, Hà nội, Đà Nẵng...tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên khảo sát giới thiệu quảng bá du lịch Thanh Hóa. Hoạt động quảng bá và xúc tiến đầu tư từng bước được thực hiện chuyên môn hóa, và

chú trọng tới các kênh huy động vốn khác nhau, phối hợp cùng với nhiều lượt cơ quan báo đài địa phương, trung ương đăng tải tuyên truyền giới thiệu về tiềm năng cơ hội đầu tư của tỉnh Thanh Hóa đến các đối tượng DN đang muốn tham gia đầu tư vào du lịch.

+ Trong giai đoạn 2018-2022 tỉnh công khai đưa ra các chiến lược khuyến khích ưu đãi đầu tư, căn cứ theo *quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020* về quản lý, đầu tư, kinh doanh, khai thác các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch của tỉnh Thanh Hoá và *kế hoạch 244/KH-UBND ngày 12/11/2021* về việc Phục hồi hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa các tháng cuối năm 2021 và năm 2022 tỉnh đã áp dụng cơ chế chính sách ưu đãi hỗ trợ theo nguyên tắc nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất về quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ ở mức thấp nhất trong khung quy định, tùy theo quy mô tính chất của từng dự án, trên cơ sở xem xét đề nghị của nhà đầu tư, UBND tỉnh đã hỗ trợ đặc biệt đối với các dự án lớn có vai trò thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu KT-XH địa phương như các dự án của tập đoàn bất động sản Đông Á, dự án của Công ty CP đầu tư du lịch Đảo Ngọc, dự án của Công ty cổ phần Flamingo Holding group; dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời....

Một số chính sách công khai thực hiện trong giai đoạn vừa qua có thể kể đến như chính sách miễn giảm thuế thu nhập DN, giảm thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng tỉnh đã ban hành cùng các loại phí, lệ phí và dịch vụ du lịch đảm bảo quyền lợi cho DN du lịch và khách du lịch, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ của ngành. Cụ thể các loại miễn giảm như sau:

+ Miễn giảm 100% tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với DN tham gia vào đầu tư lĩnh vực văn hóa, thể thao và môi trường

+ Miễn giảm 100% tiền sử dụng đất, cho thuê đất không phân biệt địa bàn đầu tư đối với lĩnh vực giáo dục, dạy nghề trong đó có các hoạt động đào tạo du lịch (Thực hiện theo nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của

Chính phủ về chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường).

+ Khuyến khích phát triển một số khu điểm du lịch sinh thái cộng đồng tại khu vực miền núi nhằm đa dạng hóa các loại hình du lịch gắn với mục tiêu phát triển du lịch với xóa đói giảm nghèo (thực hiện theo chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quyết định 623-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình PTDL tỉnh giai đoạn 2021 - 2025). Một số điểm đến du lịch miền núi trên địa bàn được quan tâm đầu tư như PuLuong; Khu du lịch thác Ma Hao, Khu du lịch sinh thái Xuân Liên.

**Bảng 2.4. Đánh giá công tác xây dựng và công khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				$\bar{X}$	Đánh giá
		Tốt	Khá	TB	Yếu		
1	Xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch phù hợp với tiềm năng và thế mạnh du lịch của tỉnh	23	104	10	6	<b>3,01</b>	Khá
2	Việc tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa mang lại hiệu quả	9	126	4	4	<b>2,98</b>	Khá
3	Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa được thực hiện nghiêm túc, minh bạch	21	97	13	12	<b>2,89</b>	Khá
<b>Tổng chung</b>		<b>2,96</b>					

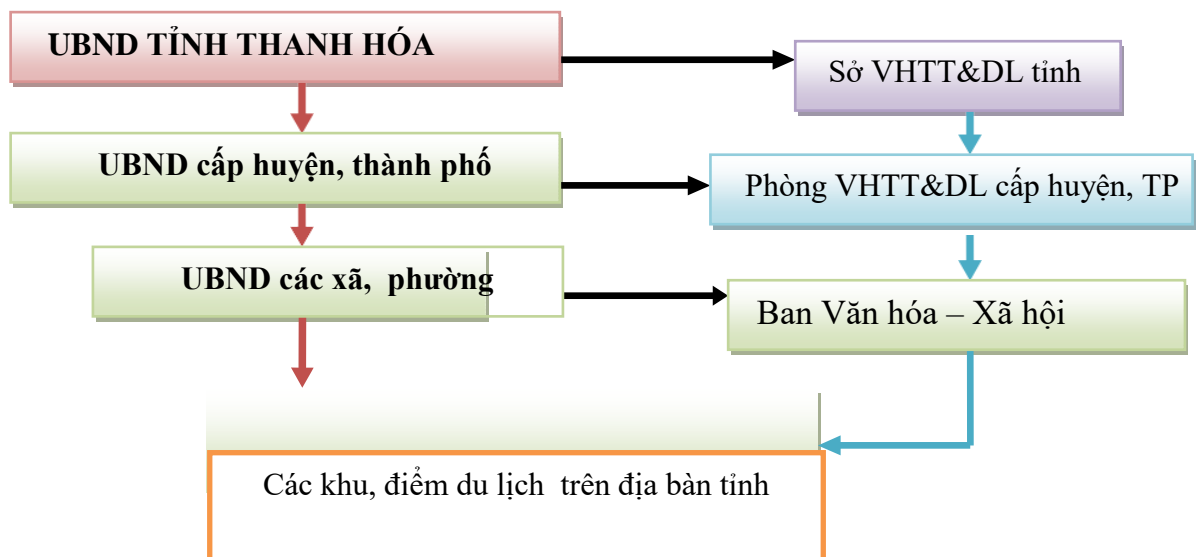
*Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả*

Đánh giá công tác xây dựng và công khai chiến lược quy hoạch kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đạt 2,96 điểm ở mức độ khá. Các nội dung cụ thể được hỏi cũng đều được đánh giá khá cho thấy vậy xây dựng và thực hiện các chiến lược du lịch tỉnh Thanh Hóa triển khai khá hiệu quả được các CBQL đánh giá cao và cả các DN được hưởng lợi từ các chính sách cũng có nhiều đánh giá “tốt” và “khá”.

Nội dung *Xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch phù hợp với tiềm năng và thế mạnh du lịch của tỉnh* đạt 3,01 điểm đa phần các CBQL và DN đánh giá cao việc xây dựng chiến lược, quy hoạch kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh, UBND tỉnh đã nghiên cứu, khảo sát thực trạng du lịch tỉnh, có thực hiện nghiên cứu sâu sắc tại một số điểm du lịch để xây dựng các chính sách sát với nhu cầu phát triển du lịch địa phương. Tuy vẫn còn một số đánh giá yếu nhưng chỉ là những ý kiến mang tính chủ quan không bao quát được các chính sách quản lý mà tỉnh Thanh Hóa đã ban hành cho hoạt động du lịch. Nội dung *Việc tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa mang lại hiệu quả* đạt 2,98 điểm và nội dung: *Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa được thực hiện nghiêm túc, minh bạch* đạt 2,89 điểm đều ở mức độ khá, các kết quả triển khai kế hoạch phát triển du lịch đã cho thấy sự hiệu quả tích cực mà các chính sách mang lại, cùng với sự quan tâm thực hiện một cách nghiêm túc từ các cấp ngành địa phương đã giúp cho du lịch tỉnh Thanh Hóa có nhiều thành tựu. Tuy vẫn có một số quan điểm cho rằng các chính sách, kế hoạch mà tỉnh đưa ra chủ yếu mới nhắm vào việc hỗ trợ cho các lực lượng DN quy mô lớn, có nguồn vốn đầu tư lớn vào tỉnh Thanh Hóa mà chưa quan tâm nhiều tới các DN vừa và nhỏ. Chưa triển khai nhiều chính sách hỗ trợ các DN nhỏ trong các giai đoạn khó khăn nên họ đánh giá chỉ ở mức trung bình và yếu. Đây chính là một trong những hạn chế của công tác QLNN về hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa và cần có các giải pháp để hoàn thiện hơn ở giai đoạn sau.

### 2.2.3. *Kiến toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch và các doanh nghiệp hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa*

Tổ chức bộ máy QLNN về hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa cũng giống như các địa phương khác, bao gồm cơ quan và tổ chức chung nhằm thực hiện các chức năng QLNN về du lịch và được thực hiện theo mô hình trực tiếp cao nhất là UBND tỉnh, tiếp đó là Sở VH,TT&DL tỉnh và các phòng VH,TT&DL cấp huyện, thành phố (Sơ đồ 2.1).



**Sơ đồ 2.1. *Mô hình tổ chức bộ máy QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa***

*Nguồn: Sở VH,TT&DL Thanh Hóa*

Các hoạt động QLNN về du lịch của tỉnh còn chịu sự chi phối của Tổng cục Du lịch và Bộ VH,TT&DL Việt Nam. Với cơ cấu tổ chức như vậy, mỗi cơ quan sẽ được quy định chức năng cụ thể và mọi cấp dưới sẽ phải tuân thủ những văn bản pháp lý, các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

Tại tỉnh Thanh Hóa, Sở VH,TT&DL tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, chịu sự quản lý chuyên môn của Bộ VHTT&DL và chịu sự quản lý hành

chính từ UBND tỉnh, giúp UBND tỉnh thực hiện các hoạt động QLNN về văn hóa, thể thao, gia đình, du lịch... theo quy định của pháp luật. Đối với công tác quản lý du lịch, Sở VH,TT&DL có một bộ phận chuyên trách quản lý là phòng quản lý du lịch, phòng quy hoạch phát triển tài nguyên du lịch và ở các đơn vị trực thuộc tại các huyện, thành phố có phòng nghiệp vụ du lịch, các trung tâm thông tin xúc tiến du lịch.

Trong giai đoạn 2018-2022 bộ máy QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa đang từng bước được kiện toàn, củng cố, hoàn thiện và phát triển gắn với các chiến lược du lịch của tỉnh. UBND tỉnh đã thành lập BCD phát triển du lịch tỉnh Thanh hóa trong *Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 13/7/2021*, và ban hành các chương trình quy hoạch kế hoạch phát triển trên địa bàn như Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về quản lý, đầu tư, kinh doanh, khai thác các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Sở VH,TT&DL tỉnh cũng triển khai kế hoạch số 1871/KH-SVHTTDL ngày 06/02/2019 về việc triển khai nhiệm vụ của UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 03/5/2019 về triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2019-2025....

Ngoài các hoạt động kiện toàn cơ cấu bộ máy QLNN về du lịch, UBND tỉnh còn xây dựng vững mạnh bộ máy QLNN về du lịch bằng cách phối hợp với cơ quan QLNN. Chỉ đạo Sở VH,TT&DL tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh đề xuất bố trí ngân sách cho các dự án du lịch và các dự án có ý nghĩa to lớn với du lịch Thanh Hóa; tham mưu các biện pháp ưu đãi đầu tư cho các dự án du lịch và cùng Sở kế hoạch đầu tư xây dựng kế hoạch bố trí vốn đầu tư hạ tầng cho các điểm du lịch quan trọng, đề xuất danh mục các dự án thu hút đầu tư du lịch..

Sở VH,TT&DL tỉnh còn phối hợp với Sở Tài chính (căn cứ theo quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 (trong đó có danh mục nhiệm vụ thực hiện chương trình phát triển du lịch năm 2022) tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm để thực hiện các chương trình xúc tiến du lịch, quảng bá du lịch tỉnh trên các phương tiện truyền thông hay phát triển>NNL du lịch tại địa phương.

Sở VH,TT&DL tỉnh còn phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tỉnh đề xuất triển khai các dự án hạ tầng đầu mối giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh, nâng cấp hoàn thiện giao thông đô thị và nông thôn để tiếp cận tốt hơn với các điểm đến du lịch. Tăng cường hệ thống biển báo và chỉ dẫn giao thông giúp du khách thuận lợi tìm đến các điểm.

Đề kiệntoàn bộ máy QLNN về du lịch, Sở VH,TT&DL tỉnh Thanh Hóa còn phối hợp với các DN tham gia đầu tư du lịch trên địa bàn, lắng nghe những tâm tư nguyện vọng của lực lượng DN để nắm rõ thực trạng du lịch địa phương và tham mưu cho UBND tỉnh đưa ra những quyết sách đúng đắn trong việc tạo thuận lợi cho DN kinh doanh du lịch trên địa bàn. Trong giai đoạn 2018-2022 tỉnh đã giúp cho nhiều DN tham gia kinh doanh du lịch được tiếp nhận bàn giao thủ tục đất đai đúng thời hạn để kịp thời triển khai các dự án phát triển du lịch. Một số DN lớn như Công ty TNHH tập đoàn bất động sản Đông Á; Công ty cổ phần Flamingo Holding group; Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời; Công ty CP bất động sản và du lịch Ebino... đã được cơ quan QLNN trên địa bàn tỉnh hỗ trợ trong việc xin cấp phép thủ tục đầu tư, giao quỹ đất đúng hạn để đầu tư các công trình vui chơi giải trí, trung tâm thương mại...

**Bảng 2.5. Đánh giá công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch và các doanh nghiệp hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				$\bar{X}$	Đánh giá
		Tốt	Khá	TB	Yếu		
1	Tổ chức bộ máy QLNN tỉnh Thanh Hóa hiện nay là hiệu quả	3	107	10	23	<b>2,63</b>	Khá
2	Số lượng cán bộ QLNN về du lịch của tỉnh hợp lý và đáp ứng nhiệm vụ	5	86	14	38	<b>2,41</b>	Trung bình
3	Các doanh nghiệp hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nghiêm túc thực hiện các quy chế quản lý du lịch được ban hành	23	100	20	0	<b>3,02</b>	Khá
4	Sự kết nối giữa cơ quan QLNN tỉnh và các doanh nghiệp hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	32	93	6	12	<b>3,01</b>	Khá
<b>Tổng chung</b>		<b>2,77</b>					

Đánh giá công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch và các doanh nghiệp hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa đạt 2,77 điểm ở mức độ khá, nhưng trong 3 nội dung được hỏi chỉ có nội dung: *Tổ chức bộ máy QLNN tỉnh Thanh Hóa hiện nay là hiệu quả* đạt 2,63 điểm; nội dung: *Sự kết nối giữa cơ quan QLNN tỉnh và các doanh nghiệp hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa* đạt 3,01 điểm; Nội dung: *Các DN hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nghiêm túc thực hiện các quy chế quản lý du lịch được ban hành* đạt 3,02 điểm đều ở mức độ khá, có nhiều đánh giá tốt từ phía các DN đang thực hiện đầu tư trên địa bàn bởi những cố gắng mà chính quyền địa phương và cơ quan QLNN về du lịch đã mang lại cho DN giúp họ giải quyết những khó khăn trong thủ tục hành chính, thủ tục tiếp nhận đất đai hay trong quá trình xây dựng và vận hành các dự án du lịch. Tuy nhiên, nội dung:



*Số lượng cán bộ QLNN về du lịch của tỉnh hợp lý và đáp ứng nhiệm vụ chỉ đạt 2,41 điểm ở mức độ trung bình, có nhiều đánh giá Yếu cho rằng lực lượng CBQL về du lịch tỉnh Thanh Hóa chưa đáp ứng nhiệm vụ trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay. Đôi lúc làm việc còn cứng nhắc, không linh hoạt, một số cán bộ trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong việc kết nối giải quyết khó khăn cùng DN. Ngoài ra, lực lượng CBQL về du lịch chưa được phân bổ đều, một số đơn vị quản lý còn tình trạng thiếu cán bộ mà công tác quản lý vào thời vụ lại khá nhiều dẫn tới tình trạng kiêm nhiệm mà trình độ chuyên môn chưa phù hợp ảnh hưởng tới chất lượng quản lý, ngược lại, một số đơn vị lại có hiện tượng dư thừa cán bộ quản lý du lịch nhất là tại các khu, điểm du lịch tại xã phường.*

#### ***2.2.4. Quản lý xúc tiến phát triển thị trường du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

Thực hiện theo kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 2/3/2016 về tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch và đẩy mạnh các hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1984/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 6 năm 2017 về phê duyệt đề án Truyền thông du lịch Thanh Hóa đến năm 2020. Theo đó UBND tỉnh chỉ đạo Sở VH TT & DL tỉnh phối hợp với các ngành, địa phương thông qua nhiều hình thức để tuyên truyền phổ biến đến toàn thể nhân dân trong tỉnh về nhu cầu phát triển du lịch và những giá trị mà du lịch mang lại cho địa phương, cộng đồng, đặc biệt sẽ tạo thêm nhiều việc làm mới, xóa đói giảm nghèo cho khu vực vùng sâu vùng xa nơi có điểm đến du lịch ...

Sở VH TT & DL tỉnh đã tổ chức hướng dẫn cho nhiều DN, hộ kinh doanh những quy định pháp luật về du lịch, giúp các tổ chức, cá nhân phát triển du lịch theo đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, tại các chốt điểm quan trọng của tỉnh, tỉnh Thanh Hóa đến nay đã thành lập được 4 cụm ki-ốt thông tin du lịch tại: Cửa khẩu Quốc tế Na Mèo - Quan Sơn; Cảng hàng không Thị Xuân; Thành phố Sầm Sơn Thanh

Hóa, và thành phố Thanh Hóa nhằm giúp các du khách tìm hiểu thông tin về du lịch địa phương.

Trong giai đoạn 2018-2022, hàng năm tỉnh Thanh Hóa đều chi ngân sách để thực hiện chỉnh trang hệ thống pano, áp phích lớn dọc Quốc lộ 1A và trên các con đường dẫn tới các tụ điểm du lịch nhằm tuyên truyền quảng bá du lịch Thanh Hóa, cung cấp thông tin đến du khách và nhà đầu tư.

Tỉnh Thanh Hóa còn tổ chức các hoạt động tuyên truyền tại các phương tiện truyền thông như: “Đài truyền hình Việt Nam; Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa thực hiện các chuyên mục về du lịch như “Khám phá Việt Nam” được thực hiện ở 04 huyện Nga Sơn, Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy, thị xã Sầm Sơn (VTV4), Thành Nhà Hồ (VTV); ký kết hợp tác với Công ty Truyền thông Đa phương tiện Netviet và Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Huế sản xuất 05 phóng sự tuyên truyền về các điểm đến, danh lam, thắng cảnh của Thanh Hóa: Du lịch cộng đồng xứ Thanh; di tích và danh thắng (Đền Bà Triệu, Khu Di tích lịch sử Lam Kinh...); Điện Cổ thành xưa; Thanh Hóa biển ngọc; Mùa vàng trên đỉnh Pù Luông... phát trên kênh VTV4, VTV8 và VTC10.... nhằm giới thiệu rộng rãi đến khách du lịch trong và ngoài nước những danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, góp phần nâng cao hình ảnh du lịch Thanh Hóa; thực hiện nhiều chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư với một số thị trường trọng điểm trong và ngoài nước như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, khu vực Đông Nam Á và Bắc Á gồm các nước như: Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc...” [3].

Để xúc tiến phát triển thị trường du lịch, Sở VH TT & DL tỉnh đã tổ chức nhiều sự kiện trong năm, các hoạt động lễ hội tại các khu vực trọng điểm du lịch như Sầm Sơn, Hoằng Hóa, thành phố Thanh Hóa, Puluong... công tác tổ chức được quản lý một cách chặt chẽ và chu đáo, các đơn vị, ban ngành địa phương cùng tham gia chỉ đạo và hỗ trợ thực hiện, và có cả sự góp sức của

cộng đồng dân cư và các tình nguyện viên vì vậy hoạt động xúc tiến phát triển du lịch những năm qua diễn ra thuận lợi đạt được mục tiêu theo kế hoạch đề ra.

Hiệp hội du lịch tỉnh Thanh Hóa và các DN du lịch đã quan tâm đến công tác truyền thông du lịch, chủ động đầu tư sản xuất ấn phẩm, thiết kế trang web, tổ chức các sự kiện gặp gỡ nhà đầu tư, các DN lữ hành, cơ quan báo chí, khách du lịch nhằm giới thiệu về du lịch Xứ Thanh, quảng bá các sản phẩm, đưa ra những mức giá hợp lý cho các DN lữ hành nhằm kích cầu du lịch. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động đăng tin, truyền thông trên các trang báo điện tử, báo du lịch, tạp chí du lịch trong cả nước để ngày càng đông du khách biết tới điểm đến Thanh Hóa.

Tuy nhiên giai đoạn 2020-2021 là một giai đoạn vô cùng khó khăn của tỉnh Thanh Hóa khi phải phòng chống dịch covid 19, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch mục tiêu kép, vừa chống dịch vừa phát triển KTXH, trong đó có đưa ra các chính sách xúc tiến phát triển du lịch. Để hỗ trợ DN giảm khó khăn do covid 19, Sở VH TT & DL tỉnh đã phối kết hợp với các địa phương khác, xây dựng tour du lịch miền di sản Ninh Bình - Thanh Hóa và phát động Chương trình kích cầu du lịch nội địa (tháng 6-2020); ký kết hợp tác phát triển du lịch giữa Hiệp hội Du lịch Thanh Hóa với Hiệp hội Du lịch các tỉnh Ninh Bình, Hà Nội, Hà Tĩnh và Câu lạc bộ Lữ hành UNESCO Hà Nội (tháng 6/2020); tổ chức cho 6 doanh nghiệp trong tỉnh tham gia quảng bá các sản phẩm du lịch Thanh Hóa tại sự kiện Ngày hội du lịch TP. Hồ Chí Minh 2020 (tháng 7/2020). Cùng với đó, tổ chức xúc tiến, giới thiệu đường bay và các chương trình du lịch kết nối Thanh Hóa với các tỉnh/thành phố có chung đường bay qua Cảng Hàng không Thọ Xuân; có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp về lãi suất vay đầu tư PTDL; hỗ trợ các đơn vị kinh doanh lữ hành đưa khách du lịch đến Thanh Hóa...Đến năm 2022 du lịch tỉnh Thanh Hóa phục hồi, tuy nhiên công

tác xúc tiến quảng bá du lịch vẫn được quan tâm triển khai, nhiều lễ hội, chương trình văn hóa thể thao gắn với các điểm đến được thực hiện để thu hút du khách. Minh chứng kết quả cho các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch này là lượng du khách đến với tỉnh năm 2022 tăng gấp 4 lần so với 2021.

**Bảng 2.6. Đánh giá công tác quản lý xúc tiến phát triển thị trường du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				$\bar{x}$	Đánh giá
		Tốt	Khá	TB	Yếu		
1	Chính sách xúc tiến phát triển du lịch tại thanh Thanh Hóa hấp dẫn và hiệu quả	5	87	17	34	<b>2,44</b>	Trung bình
2	Hoạt động phối hợp xúc tiếp du lịch giữa cơ quan QLNN và DN hiệu quả	9	92	14	28	<b>2,57</b>	Khá
3	Công tác xúc tiến phát triển du lịch được thực hiện hợp lý	26	94	16	7	<b>2,97</b>	Khá
	<b>Tổng chung</b>					<b>2,66</b>	

[Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả]

Đánh giá công tác quản lý xúc tiến phát triển thị trường du lịch của tỉnh Thanh Hóa đạt 2,66 điểm ở mức khá ghi nhận sự nỗ lực của chính quyền địa phương, cơ quan QLNN về du lịch đã quan tâm đến việc giới thiệu du lịch Xứ Thanh đến với bạn bè trong và ngoài nước, tuy nhiên chỉ có nội dung: *Hoạt động phối hợp xúc tiếp du lịch giữa cơ quan QLNN và DN hiệu quả* đạt 2,57 điểm và nội dung: *Công tác xúc tiến phát triển du lịch được thực hiện hợp lý* đạt 2,97 điểm ở mức độ khá. Tuy nhiên, nội dung *Chính sách xúc tiến phát triển du lịch tại Thanh Hóa hấp dẫn và hiệu quả* chỉ đạt 2,44 điểm ở mức trung bình, nhiều đánh giá yếu cho rằng các chính sách xúc tiến phát triển du

lịch chưa đồng đều giữa các vùng miền tại địa phương mà mới chỉ tập trung vào các điểm du lịch trọng điểm của tỉnh như Sầm Sơn, Hải Tiến, Bãi Đông, Lễ hội Lam Kinh, suối cá Cẩm Lương... một số điểm đến ở các khu vực khác xa theo hình thái du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái các vùng dân tộc thiểu số chưa được quan tâm xúc tiến quảng bá nên còn ít du khách ngoài tỉnh biết đến. Thời gian tới tỉnh Thanh Hóa cần phải đưa ra giải pháp về vấn đề này để hoàn thiện hơn các hoạt động xúc tiến du lịch, để các sản phẩm du lịch đa dạng của địa phương đều được du khách trong và ngoài tỉnh biết đến.

### ***2.2.5. Quản lý các điểm du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

Tính đến năm 2022 tỉnh Thanh Hóa có 12 khu du lịch cấp tỉnh và 59 điểm du lịch đã được UBND tỉnh ra quyết định công nhận [*Phục lục*] trong đó có các điểm du lịch tiêu biểu của tỉnh như khu di tích văn hóa Hàm Rồng, khu di tích đặc Biệt Lam Kinh, Khu sinh thái cộng đồng Bản Năng Cát- Thác Ma Hao, Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến; Khu suối cá thần Cẩm Lương. ....Các khu, điểm du lịch có chứng nhận từ UBND tỉnh là cơ sở để các địa phương thu hút nguồn lực đầu tư và được địa phương quan tâm hoàn thiện CSHT, CSVC du lịch từng bước khai thác hiệu quả tài nguyên mang lại giá trị cho KT-XH địa phương.

Những điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận hàng năm đều được tỉnh rót ngân sách để thực hiện các hoạt động quản lý, trùng tu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với du lịch. Các địa phương nơi có di tích, điểm đến du lịch ngoài tiếp nhận các công lệnh quản lý của cấp trên cũng phải chủ động thực hiện các biện pháp quản lý để khai thác tốt các điểm du lịch, gắn công tác bảo tồn, bảo vệ môi trường sinh thái tại điểm đến. Đánh giá thực trạng quản lý các điểm du lịch của tỉnh, tác giả thu được kết quả sau:

**Bảng 2.7. Đánh giá thực trạng quản lý các điểm du lịch  
của tỉnh Thanh Hóa**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				$\bar{x}$	Đánh giá
		Tốt	Khá	TB	Yếu		
1	Thủ tục công nhận cấp phép điểm khu du lịch đơn giản, tạo thuận lợi cho các địa phương có di sản	8	85	37	13	<b>2,62</b>	Khá
2	Công tác quản lý khu điểm du lịch được công nhận trên địa bàn được thực hiện chặt chẽ và có sự phối hợp giữa các ban ngành	17	90	15	21	<b>2,72</b>	Khá
3	Hoạt động cấp phép công nhận điểm du lịch đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp lý về phát triển KTXH, chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa	25	91	14	13	<b>2,90</b>	Khá
<b>Tổng chung</b>		<b>2,75</b>					

*[Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả]*

Công tác quản lý các điểm du lịch của tỉnh Thanh Hóa đạt 2,75 điểm, ở mức độ khá và cả 3 nội dung quản lý được hỏi đều được đánh giá khá, cho thấy chính quyền địa phương tỉnh Thanh Hóa, các cấp ngành quản lý du lịch địa phương đã thực hiện tốt công tác quản lý các điểm du lịch, việc được công nhận là điểm du lịch sẽ tạo thuận lợi cho địa phương thực hiện các hoạt động quảng bá du lịch, tạo điều kiện phát triển KT-XH, tuy nhiên Sở VH,TT&DL tỉnh cũng không buông lỏng quản lý theo hướng khu vực nào muốn công nhận đều được công nhận mà cần phải có hồ sơ xin cấp phép đầy đủ, có minh chứng rõ ràng về các điểm đến và bản dự án phát triển du lịch trình Sở VH,TT&DL tỉnh xem xét. Khi đã được công nhận là điểm du lịch, cơ quan QLNN về du lịch cũng tiến hành các bước quản lý chặt chẽ và có sự phối hợp giữa các ban ngành, quản lý các cơ sở lưu trú, các địa điểm quán ăn nhà hàng,

các dịch vụ phụ trợ phát triển du lịch để các điểm du lịch phục vụ tốt nhất cho du khách. Tuy trong quá trình khảo sát đánh giá vẫn có những ý kiến chưa hài lòng về vấn đề quản lý các điểm du lịch, nhiều cán bộ quản lý địa phương vẫn cho rằng thủ tục cấp phép phải chờ đợi quá lâu và chưa phù hợp với chiến lược phát triển du lịch của tỉnh nhưng theo ý kiến của tác giả, đây chỉ là những quan điểm mang tính chủ quan, không tìm hiểu nghiên cứu hết những quy định pháp lý về vấn đề quản lý du lịch đã đặt ra và chính quyền địa phương tỉnh Thanh Hóa quản lý chặt các điểm du lịch cũng chỉ là mong muốn du lịch được phát triển theo hướng bền vững lâu dài mà thôi.

#### ***2.2.6. Quản lý, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa***

Những năm gần đây, Căn cứ vào quyết định số 1358/QĐ- UBND ngày 27/4/2017 về phê duyệt đề án: “*Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp du lịch theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017-2020*” [35] cùng với các đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Sở VH TT&DL tỉnh như: Đề án “*Phát triển nguồn nhân lực du lịch Thanh Hóa đến năm 2020*” Đề án “*Nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”; Đề án “*Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng quản trị DNDL theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017-2020*”; Đề án “*Liên kết đào tạo nghề du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”....đã được triển khai. Đồng thời căn cứ vào hiện trạng nguồn nhân lực QLNN về văn hóa du lịch của tỉnh và lực lượng NNL đang làm việc trong ngành du lịch tỉnh. Thanh Hóa đã và đang tập trung phát triển NNL du lịch trên cơ sở chú trọng đa dạng hóa các hình thức đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động du lịch. Qua đó từng bước chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân lực du lịch, xây dựng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao.

**Bảng 2.8. Hiện trạng trình độ chuyên môn nguồn lực tham gia vào ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa tính đến năm 2022**

*DVT: Người*

<b>Nguồn lực du lịch</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
Đại học, trên ĐH	3.853	3901	4.000	4.212	4.241
Cao đẳng, trung cấp	12.015	12.286	12.900	11.670	11.046
Lao động được đào tạo nghề, bồi dưỡng	13.147	14.215	15.400	13.560	12.457
Chưa qua đào tạo, bồi dưỡng (có chứng chỉ)	9.151	8.614	8.300	7.310	6.428
<i>Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo (%)</i>	<i>23,98</i>	<i>22,08</i>	<i>20,44</i>	<i>19,89</i>	<i>18,81</i>
<b>Tổng số</b>	<b>38.166</b>	<b>39.016</b>	<b>40.600</b>	<b>36.752</b>	<b>34.172</b>

*[Nguồn: Sở VH TT & DL Thanh Hoá]*

Giai đoạn 2018-2022 số lượng NNL du lịch của tỉnh có sự biến động rất lớn, năm 2018 tổng số NNL làm trong ngành du lịch chỉ có 38166 người, năm 2019 tổng số NNL lao động tăng lên 39.016 người và năm 2020 tăng lên 40.600 người, tuy nhiên trải qua 2 năm đại dịch, du lịch chịu tổn thất nhiều nhất khi các điểm du lịch phải đóng cửa, thực hiện giãn cách, làm cho lực lượng LĐ sụt giảm năm 2021 chỉ có 36.752 người làm việc trong ngành du lịch và năm 2022 tiếp tục giảm xuống chỉ còn 34.172 người. Nhưng nhìn vào bảng thống kê có thể thấy lực lượng lao động có trình độ chuyên môn ĐH, trên đại học vẫn theo đà tiếp tục tăng, 100% CBQL về du lịch của tỉnh có trình độ ĐH và thạc sĩ, một số cán bộ còn có trình độ chuyên môn tiến sĩ quản



lý văn hóa, tiến sĩ quản lý du lịch giữ chức vụ trọng yếu trong hệ thống QLNN về du lịch của tỉnh vì vậy chất lượng quản lý du lịch ngày càng được hoàn thiện. Các lực lượng lao động có chuyên môn cao đẳng, trung cấp một số đang theo học bồi dưỡng nâng cao kiến thức tại các trường đại học và một số lao động làm việc trong các đơn vị DN du lịch trên địa bàn được tham gia học tập đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch, được cấp chứng chỉ du lịch. Còn lại số lao động chưa qua đào tạo của tỉnh Thanh Hóa đa phần là những lao động phổ thông phục vụ trong các quán ăn, nhà hàng, các cơ sở lưu trú và bán hàng tại các điểm du lịch chưa được đào tạo bồi dưỡng chiếm khoảng 20% trong tổng số NNL lao động địa phương (xem Bảng 2,7). Trong 2 năm đại dịch và giai đoạn đầu năm 2022 một lực lượng lớn các lao động do không có việc làm (do đóng cửa các tụ điểm du lịch, đóng cửa nhà hàng, cơ sở lưu trú) đã phải sa thải bớt một lực lượng lớn lao động trước đó làm việc, làm cho lực lượng lao động trong ngành du lịch giảm đi rõ rệt.

Về công tác quản lý nâng cao chất lượng nghiệp vụ cho lao động du lịch tỉnh Thanh Hóa, tuy bị hạn chế bởi dịch bệnh và những khó khăn về tài chính nhưng UBND tỉnh và các cấp chính quyền vẫn luôn quan tâm đến công tác đào tạo NNL du lịch, coi đó là nền tảng để xây dựng và phát triển du lịch bền vững lâu dài. Sở VH,TT&DL đã liên kết với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh là khoa Du lịch của Trường Đại học VH,TT&DL tỉnh Thanh Hóa, khoa Khoa học Xã hội của Trường Đại học Hồng Đức, các trường cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh để thực hiện chương trình đào tạo NNL phục vụ phát triển du lịch. Giai đoạn 2018-2022 đã có trên 300 lượt cán bộ, công chức QLNN về du lịch cấp tỉnh được cử tham gia lớp nghiệp vụ chuyên sâu về du lịch do Tổng cục du lịch, Ban quản lý dự án EU tổ chức. Tỉnh tổ chức Hội thi "*Hướng dẫn viên Du lịch - Thanh lịch*" năm 2019 tạo sân chơi cho lực lượng hướng dẫn

viên. Cùng với đó Sở VH,TT&DL đã tổ chức được 9 lớp bồi dưỡng cho các cán bộ QLNN về du lịch ở cấp huyện, cấp cơ sở về nội dung du lịch cộng đồng tại các khu du lịch trọng điểm, 01 lớp tập huấn về kỹ năng du lịch sinh thái vùng đệm cho các khu du lịch bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn...

Giai đoạn 2018-2022 Sở VH,TT&DL tỉnh đã kết hợp với khoa Kinh tế Quản trị Kinh doanh của Trường ĐH Hồng Đức tổ chức các lớp khởi sự doanh nghiệp cho các lực lượng DN, người kinh doanh trên địa bàn các huyện tỉnh Thanh Hóa, giới thiệu và giảng dạy các kỹ năng làm dịch vụ, chú trọng các kỹ năng giao tiếp, giới thiệu về văn hóa du lịch địa phương. Đồng thời, Tỉnh có mở được 03 lớp bồi dưỡng giao tiếp ứng xử cho cán bộ nhân viên các đơn vị kinh doanh vận tải chuyên chở khách du lịch với 1.300 người tham gia nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên của các DN vận tải về kỹ năng phục vụ du khách. Ngoài ra, theo thông kê của Sở VH,TT&DL giai đoạn 5 năm qua, tỉnh đã tổ chức được trên 40 lớp bồi dưỡng về du lịch cho hơn 4.900 lượng lao động du lịch của tỉnh tham gia học tập bồi dưỡng kiến thức với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tỉnh Thanh Hóa.

Năm 2022 và những tháng đầu năm 2023, khi tình hình KT-XH tỉnh Thanh Hóa đã đi vào ổn định, Sở VH,TT&DL tỉnh tiếp tục tập trung đẩy mạnh đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ làm du lịch, đặc biệt là tại các khu du lịch sinh thái cộng đồng. Ngành Du lịch Thanh Hóa đã tổ chức nhiều lớp như: quản lý nhà nước đối với du lịch; bồi dưỡng hướng dẫn viên tại các khu, điểm du lịch; cập nhật kiến thức định kỳ cho hướng dẫn viên; dạy nấu ăn cho các hộ kinh doanh lưu trú tại các huyện Quan Hoá, Thường Xuân; bồi dưỡng du lịch cộng đồng tại các huyện Bá Thước, Như Xuân; Lang Chánh...Xác định NLL du lịch chất lượng cao là yêu cầu cấp bách đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch trong tình hình hiện nay, do đó, tỉnh Thanh Hóa đã có những bước đi đúng.

**Bảng 2.9. Đánh giá thực trạng quản lý đào tạo NNL phục vụ phát triển du lịch của tỉnh**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				$\bar{X}$	Đánh giá
		Tốt	Khá	TB	Yếu		
1	UBND tỉnh Thanh Hóa quan tâm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng NNL du lịch	2	103	26	12	<b>2,66</b>	Khá
2	UBND tỉnh có các chính sách khuyến khích hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và phát triển NNL du lịch	8	76	19	40	<b>2,36</b>	Trung bình
3	Nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch trong bối cảnh hiện nay	7	74	23	39	<b>2,34</b>	Trung bình
<b>Tổng chung</b>		<b>2,45</b>					

[Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả]

Khảo sát thực trạng quản lý đào tạo NNL phục vụ du lịch của tỉnh Thanh Hóa đạt 2,45 điểm, ở mức độ khá, cho thấy sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với NNL ngành du lịch là chưa đầy đủ và không nhận được đánh giá cao. Duy nhất nội dung *UBND tỉnh Thanh Hóa quan tâm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng NNL du lịch* đạt 2,66 điểm ở mức độ khá. CBQL du lịch và các DN phục vụ du lịch, giao thông vận tải công nhận sự nỗ lực của tỉnh Thanh Hóa trong việc ban hành các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng NNL du lịch, chỉ đạo Sở VH,TT&DL thực hiện các lớp đào tạo chuyên môn du lịch cho các đối tượng trên địa bàn, tuy nhiên nội dung: *UBND tỉnh có các chính sách khuyến khích hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và phát triển NNL du lịch* chỉ đạt 2,36 điểm và nội dung *Nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch trong bối cảnh hiện nay* chỉ đạt 2,34 điểm ở mức trung bình, có nhiều đánh giá yếu, các CBQL, và DN cho biết tỉnh chưa có chính sách

nào nổi bật để hỗ trợ cho phát triển NNL du lịch, đặc biệt là trong 2 năm diễn ra dịch bệnh Covid 19, đồng thời tỉnh mới chú trọng đầu tư bồi dưỡng cho lực lượng quản lý mà chưa có nhiều chương trình đào tạo cho lao động phổ thông, không tổ chức được lớp ngoại ngữ giao tiếp hay tin học cơ bản nào cho lực lượng lao động phục vụ du lịch. Ngoài ra hiện nay nhu cầu NNL chất lượng cao trong ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa còn thiếu rất nhiều, lao động phổ thông thì không thiếu nhưng NNL có kỹ năng làm về du lịch, có tư duy phát triển du lịch lại chưa chịu về tỉnh Thanh Hóa làm việc do yếu tố mùa vụ của tỉnh Thanh Hóa còn khá lớn, khó làm du lịch quanh năm nên không đảm bảo thu nhập cho NNL. Thời gian tới tỉnh Thanh Hóa cần thực hiện các biện pháp về tập trung nâng cao đào tạo NNL du lịch chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ vào đào tạo bồi dưỡng giúp lực lượng lao động tiếp cận xu thế phát triển của du lịch, đặc biệt song song với kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm trong lao động còn cần quan tâm đến ngoại ngữ và tin học để phát triển toàn diện NNL đón đầu xu thế vươn tầm du lịch quốc tế.

### ***2.2.7. Thanh tra, kiểm tra hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

Giai đoạn 2018-2022 công tác kiểm tra giám sát hoạt động du lịch tại tỉnh Thanh Hóa đã được tăng cường, không còn hiện tượng chèo kéo khách của các lực lượng bán hàng rong tại các tụ điểm du lịch hay những hiện tượng như “chặt chém”, ép giá khách du lịch tại các quán ăn nhà hàng nhà nghỉ như giai đoạn trước. Tại các điểm đến du lịch chính quyền địa phương luôn công khai số điện thoại hotline để du khách và người dân tố giác những hành vi sai trái trong hoạt động du lịch nhằm xử lý nghiêm tình trạng vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức ngành dịch vụ giúp cho bộ mặt du lịch tỉnh Thanh Hóa nâng lên một tầm cao mới. Công tác thanh tra kiểm tra được thực hiện xuyên suốt, có trọng tâm theo quy định của pháp luật.

Đối với các cơ sở lưu trú trên địa bàn, Sở VH,TT&DL tỉnh đã phối hợp với các ban ngành tỉnh để tăng cường kiểm tra, thẩm định các cơ sở đủ tiêu chuẩn đón khách du lịch, phát hiện xử lý các cơ sở lưu trú không đăng ký, hoạt động chui trên địa bàn, đặc biệt tại các địa điểm du lịch nổi tiếng như Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa, Suối cá Cẩm Lương...nhằm chỉnh trang CSVC kỹ thuật, chuẩn bị tốt các điều kiện về công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự.

**Bảng 2.10. Đánh giá công tác thanh tra kiểm tra hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch tỉnh Thanh Hóa**

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá				$\bar{x}$	Đánh giá
		Tốt	Khá	TB	Yếu		
1	Nghiêm khắc xử lý các hành động ảnh hưởng tới di sản và môi trường du lịch	9	73	28	33	<b>2,41</b>	Trung bình
2	Nội dung thanh tra kiểm tra giám sát hoạt động du lịch mang tính khách quan và hợp lý	18	94	14	17	<b>2,79</b>	Khá
3	Hoạt động kiểm tra giám sát du lịch thực hiện thường xuyên theo định kỳ	21	91	12	19	<b>2,80</b>	Khá
4	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về du lịch được tiến hành đúng quy trình, tiến độ thời gian	12	101	6	24	<b>2,71</b>	Khá
<b>Tổng chung</b>		<b>2,67</b>					

*[Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả]*

Đánh giá công tác thanh tra kiểm tra hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch tỉnh Thanh Hóa đạt 2,67 điểm ở mức độ khá, nhiều đánh giá khả quan về công tác quản lý du lịch tại địa phương, đến nay các hiện tượng như “chặt chém” du khách, ô nhiễm môi trường trong các điểm du lịch, nạn chèo kéo du khách, buôn bán thương mại bất hợp pháp tại

tự điểm du lịch, hàng dong tự phát gần như đã hết hẳn, hình ảnh du lịch tỉnh Thanh Hóa ngày càng hoàn thiện theo hướng tích cực. Hoạt động thanh tra giám sát hợp lý cùng với sự công tâm của các CBQL du lịch tỉnh đã được ghi nhận, giai đoạn 5 năm qua không xảy ra tình trạng khiếu nại tố cáo nghiêm trọng mà chỉ có một số trường hợp xích mích nhỏ lẻ giữa các hộ kinh doanh hay những trường hợp chưa hiểu ý nhau của du khách và các đơn vị phục vụ du lịch đều được cơ quan QLNN về du lịch xử lý ôn hòa, đúng người đúng tội làm hài lòng cả đôi bên. Tuy nhiên, trong các nội dung được hỏi, nội dung: *Nghiêm khắc xử lý các hành động ảnh hưởng tới di sản và môi trường du lịch* chỉ đạt 2,41 điểm ở mức độ trung bình và một số đánh giá yếu vì cho rằng cơ quan QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa vẫn đang xử lý các hành vi vi phạm theo hướng mang tính chất tình cảm, chưa nghiêm khắc xử lý các vi phạm nên vẫn còn một số hành vi sai phạm tái diễn trong giai đoạn 5 năm qua. Nhìn chung, ngoài những cố gắng của cơ quan chức năng tỉnh Thanh Hóa về công tác thanh tra kiểm tra hoạt động du lịch, đảm bảo cho du khách được tận hưởng một môi trường du lịch văn minh lịch sự, thì vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục.

### **2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hoá**

#### **2.3.1. Ưu điểm**

Du lịch tỉnh Thanh Hóa những năm qua đã nhận được sự quan tâm sâu sắc từ phía chính quyền địa phương vì vậy các chính sách ban hành trong QLNN về du lịch của tỉnh Thanh Hóa và của Sở VH,TT&DL ngày càng được hoàn thiện giúp du lịch tỉnh thu hút được một lượng du khách đông đảo tới tham quan du lịch tại địa phương. Cùng với sự nỗ lực quản lý của cơ quan QLNN về du lịch và sự tiếp ứng nhanh với thị trường của các DN du lịch, các sản phẩm du lịch của tỉnh Thanh Hóa ngày càng đa dạng phong phú và có xu hướng mở rộng nhằm khai thác tiềm năng du lịch đa dạng của tỉnh.

Đề QLNN về hoạt động trên địa bàn ngày càng hoàn thiện, UBND tỉnh đã kiện toàn bộ máy quản lý du lịch, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển du lịch tỉnh. Sở VH,TT&DL phối hợp cùng các đơn vị đào tạo du lịch trong tỉnh mở các lớp tập huấn bồi dưỡng cơ bản và chuyên sâu về kỹ năng du lịch cho các đối tượng. Đến nay 80% lao động trong thị trường du lịch tỉnh Thanh Hóa đã qua đào tạo, có các kỹ năng cơ bản về giao tiếp, phục vụ khách du lịch. Nhiều CBQL du lịch tỉnh có chuyên môn đại học và trên đại học, giúp công tác QLNN về du lịch có tầm nhìn sâu rộng hơn. Đây là một yếu tố đáng ghi nhận trong sự nỗ lực của chính quyền địa phương, xác định rõ ràng NNL du lịch là cơ sở xây dựng du lịch chất lượng cao tại địa bàn và có các biện pháp, chính sách triển khai kịp thời để nâng cao chất lượng du lịch tỉnh nhà.

Dưới góc độ quản lý, khuyến khích phát triển du lịch theo hướng vững mạnh lâu dài, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có những hoạt động xúc tiến phát triển thị trường du lịch. Triển khai phù hợp với từng thời kỳ, có trọng tâm. Cơ quan QLNN về du lịch đã thể hiện rõ vai trò của mình trong các hoạt động hợp tác xúc tiến quảng bá du lịch thông qua sự kết nối giữa cơ quan QLNN với DN du lịch và thị trường liên vùng, khu vực, các phương pháp hợp tác và xúc tiến đa dạng, phong phú cả về nội dung lẫn hình thức, đã ký kết nhiều chương trình hợp tác, liên kết phát triển bền vững tạo dựng nhiều cơ hội cho du lịch Thanh Hóa thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách và ngày càng được nhiều du khách biết đến.

Trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động du lịch được tỉnh Thanh Hóa và Sở VH,TT&DL tỉnh chỉ đạo duy trì thường xuyên, góp phần ổn định thị trường, những hành vi vi phạm về môi trường, vi phạm về an toàn xã hội, những hành vi chèo kéo du khách mất thẩm mỹ và giá trị du lịch xứ Thanh ngày càng giảm, góp phần thuận lợi cho du lịch phát

triển. Bên cạnh đó, Tỉnh Thanh Hóa luôn gắn phát triển du lịch với các hoạt động bảo tồn giá trị di sản, khai thác hợp lý hiệu quả tài nguyên ban tặng để du lịch được phát triển lâu dài.

### **2.3.2. Tồn tại, hạn chế**

Song song với những kết quả đạt được trong hoạt động QLNN về du lịch, vẫn còn tồn tại, hạn chế trong QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Một số cán bộ, người dân địa phương chưa nhận thức rõ ràng về phát triển du lịch có vai trò quan trọng như thế nào đến KT-XH địa phương và chưa nắm rõ các chính sách pháp luật về phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa nên phát triển du lịch chưa có sự đồng thuận của cả cộng đồng.

- Công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch quản lý và phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa triển khai còn chậm, một số dự án du lịch chưa được giải quyết dứt điểm và chưa tập trung vào trọng điểm để thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách. Các chính sách mới chỉ quan tâm đến các DN lớn, chính quyền địa phương còn khá lúng túng và chưa có chính sách cụ thể cho các DN vừa và nhỏ thực hiện đầu tư vào du lịch.

- Bộ máy QLNN về hoạt động du lịch còn nhiều hạn chế, theo đánh giá của các DN thủ tục hành chính cho hoạt động đầu tư du lịch còn khá phức tạp làm giảm đi tầm nhìn của DN vào các hoạt động du lịch địa phương.

- Công tác bồi dưỡng, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng phục vụ cho du lịch còn nhiều hạn chế. NNL du lịch còn yếu, theo đánh giá một lực lượng lớn lao động phổ thông làm việc trong lĩnh vực du lịch chưa qua đào tạo, kỹ năng giao tiếp, khả năng quảng bá du lịch địa phương thấp, chưa tạo ra sự hứng thú đối với du khách.

- Công tác xúc tiến đầu tư vào du lịch còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa tạo lập sự liên kết, hợp tác phát triển du lịch của địa phương với các địa



phương khác trong nước. Nhiều nhà đầu tư và du khách chưa biết tới các điểm đến du lịch tại tỉnh Thanh Hóa đặc biệt là khách du lịch nước ngoài. Mặc dù chính quyền địa phương cũng đã thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, các tài liệu quảng bá du lịch và vận động người dân tuyên truyền quảng bá cho du lịch địa phương nhưng chưa thực sự đạt hiệu quả.

- Theo đánh giá của du khách và cả người dân địa phương, các sản phẩm du lịch của tỉnh Thanh Hóa chưa có sự đặc trưng gắn với văn hoá địa phương mà mới chỉ tập trung phát triển du lịch biển, nhiều làng nghề, nhiều di tích văn hoá địa phương đang còn bỏ ngỏ chưa khai thác. Các dự án đầu tư vào du lịch tại thị xã tập trung vào mảng nghỉ dưỡng cao cấp mà chưa cung cấp cho du khách các hoạt động vui chơi ngoài trời, các sản phẩm văn hoá đặc trưng

- CSVC kỹ thuật phục vụ hoạt động du lịch tuy được quan tâm xây dựng, kết nối các điểm đến du lịch của tỉnh nhưng so với xu thế phát triển của xã hội và nhu cầu du lịch vẫn còn nhiều hạn chế, CSVC tại một số điểm du lịch ở vùng sâu vùng xa, du lịch cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức.

- Trong xu thế cách mạng 4.0 để quản lý du lịch một cách hiệu quả cần ứng dụng khoa học Công nghệ Thông tin vào quản lý, tuy nhiên theo đánh giá của tác giả, tỉnh Thanh Hóa chưa có nhiều chương trình triển khai đổi mới về ứng dụng Khoa học và Công nghệ vào du lịch, chưa có sự đồng bộ hóa để cải tiến công tác quản lý thời gian qua.

- Công tác kiểm tra, thanh tra du lịch của tỉnh Thanh Hóa tuy được triển khai thường xuyên đúng theo quy định nhưng vẫn còn hạn chế trong khâu xử lý vi phạm, đôi lúc kiểm tra chỉ mang tính hình thức, nhắc nhở mà chưa nghiêm khắc xử lý các sai phạm trong hoạt động du lịch dẫn tới tái phạm còn nhiều tại các cơ sở phục vụ du lịch.

### ***2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế***

Nguyên nhân dẫn tới những hạn chế, tồn tại trong QLNN về hoạt động tỉnh Thanh Hóa có thể đúc kết như sau:

*Một là*, Bộ máy tổ chức QLNN về hoạt động du lịch thiếu đồng bộ, chưa có sự phân chia nhiệm vụ cụ thể, quyền hạn rõ ràng giữa các ban ngành, đặc biệt là đối với BCD phát triển du lịch tỉnh còn khá lúng túng trong công tác quản lý du lịch địa phương.

*Hai là*, Trình độ, năng lực của một bộ phận CBQL còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hiệu quả quản lý của một số cơ quan chức năng chưa cao, tính chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, vướng mắc của cán bộ phụ trách du lịch các cấp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số cán bộ làm công tác QLNN về du lịch cơ sở, tại các điểm đến du lịch còn thiếu nghiệp vụ chuyên ngành du lịch hoặc dịch vụ liên quan. Đặc biệt, tại một số điểm du lịch trình độ ngoại ngữ của CBQL và hướng dẫn viên chưa đáp ứng được yêu cầu tiếp đón du khách quốc tế.

*Ba là*, Liên kết trong hoạt động du lịch với các tỉnh, thành phố khác trong nước chưa chặt chẽ. Sự liên kết phát triển du lịch mới dừng lại ở các cơ quan QLNN tỉnh Thanh Hóa quảng bá mô hình du lịch và chào mời các địa phương khác đưa khách tới (chủ yếu là các thỏa thuận chung liên quan đến công tác quảng bá, kết nối tour tuyến du lịch) mà chưa đi sâu vào nhu cầu của du khách, chào mời du lịch trực tiếp các khách du lịch ngoài tỉnh tới địa phương. Liên kết giữa các DN của địa phương với doanh nghiệp các tỉnh, thành khác còn yếu kém, chưa có đơn vị đầu tàu đứng ra kết nối các doanh nghiệp lữ hành địa phương với các doanh nghiệp lữ hành của các tỉnh, thành khác trong cả nước.

*Bốn là*, Nhận thức về du lịch của người dân địa phương còn hạn chế, chưa xem du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn, chưa nhận thức đúng về phát triển du lịch luôn phải gắn với với bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa xã hội.

*Năm là,* Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 trong 3 năm gần đây, dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu tác động đến nền kinh tế nói chung và hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa, gây khó khăn cho việc đi du lịch của người dân, dẫn đến doanh thu du lịch của tỉnh giảm mạnh, và các dự án du lịch buộc phải dừng triển khai một giai đoạn. Các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống cũng bị ảnh hưởng doanh thu nên không tiếp tục đầu tư CSCV kỹ thuật cho cơ sở của mình, làm cho cơ sở cũ kỹ không bắt mắt du khách, từ đó càng làm cho du khách không muốn trở lại.

## Tiểu kết chương 2

Từ kết quả hoạt động phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa 2018 - 2022 luận văn đã tìm hiểu thực trạng QLNN đối với hoạt động phát triển du lịch của tỉnh. Bằng các số liệu thực tiễn thu thập từ UBND tỉnh, Sở VH,TT&DL tỉnh, các đơn vị liên quan, cùng hoạt động khảo sát nghiên cứu đánh giá của các đối tượng CBQL và DN du lịch tại địa phương, luận văn đánh giá thực trạng QLNN về hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 5 năm qua. Nhằm đảm bảo hài hoà lợi ích của các chủ thể tham gia phát triển du lịch, chính quyền địa phương tỉnh đã xây dựng ban hành các chính sách pháp luật liên quan đến phát triển du lịch, tạo dựng cơ sở để các lực lượng CBQL về du lịch tổ chức triển khai các biện pháp quản lý. Tỉnh Thanh Hóa đã rất quan tâm đến công tác xúc tiếp quảng bá thị trường du lịch, kiện toàn bộ máy tổ chức QLNN về du lịch, ban hành các chính sách hỗ trợ đầu tư cho các DN vào lĩnh vực du lịch. Đồng thời thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng NNL địa phương để du lịch tỉnh Thanh Hóa ngày càng đẹp trong mắt du khách. Song song với các hoạt động phát triển du lịch, chính quyền địa phương tỉnh còn thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm trong phát triển du lịch để tạo ra một môi trường phát triển du lịch bền vững, lâu dài cho địa phương. Tuy nhiên, luận văn cũng rút ra được những tồn tại hạn chế trong công tác quản lý, đưa ra những nguyên nhân để làm cơ sở xác định các phương hướng và đưa ra giải pháp phù hợp để du lịch tỉnh Thanh Hóa phát triển ở giai đoạn tiếp theo.

**Chương 3**  
**PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ**  
**NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH**  
**CỦA TỈNH THANH HOÁ**

**3.1. Dự báo phát triển ngành và phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa**

***3.1.1. Dự báo phát triển ngành và quan điểm phát triển du lịch Việt Nam***

***3.1.1.1. Dự báo phát triển ngành du lịch***

Từ nay đến năm 2030, tình hình thế giới được dự báo có nhiều biến chuyển nhanh chóng, sâu sắc cả về chính trị, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn tới. Tuy sẽ có nhiều khó khăn thách thức nhưng dự báo ngành du lịch của Việt Nam trong tương lai là tích cực.

Một là, Tăng trưởng tốc độ: Trong những năm tới, ngành du lịch của Việt Nam vẫn có khả năng tăng trưởng tốc độ và thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan và nghỉ dưỡng. Việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hoá các sản phẩm du lịch và tập trung vào các khu vực du lịch nổi tiếng sẽ giúp tăng cường sức hút cho ngành du lịch.

Hai là, Đổi mới sản phẩm du lịch: Việc đổi mới sản phẩm du lịch để phù hợp với sự thay đổi của nhu cầu và sở thích của khách hàng là điều cần thiết để du lịch Việt Nam tiếp tục phát triển trong tương lai. Các sản phẩm du lịch mới như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch y tế, du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa sẽ trở thành xu hướng phát triển trong tương lai.

Ba là, Tăng cường quảng bá du lịch: Việc quảng bá du lịch thông qua các kênh truyền thông và các sự kiện quảng bá du lịch là cách hiệu quả để thu hút khách du lịch đến Việt Nam. Các chương trình khuyến mãi, giảm giá và các ưu đãi khác sẽ giúp tăng cường sức hút cho ngành du lịch.

Bốn là, Nâng cao chất lượng dịch vụ: Việc nâng cao chất lượng dịch vụ trong ngành du lịch là điều cần thiết để tạo ra trải nghiệm tốt cho khách hàng. Điều này sẽ giúp tăng khả năng tái khách hàng, tăng thu nhập cho ngành du lịch và góp phần đưa Việt Nam trở thành một điểm đến du lịch hàng đầu trong khu vực và trên thế giới.

Năm là, Phát triển du lịch bền vững: Việc phát triển du lịch bền vững là một xu hướng cần thiết trong tương lai để bảo vệ môi trường và tài nguyên, đồng thời bảo tồn và tôn vinh các giá trị văn hóa và lịch sử. Việc đẩy mạnh các loại hình du lịch sinh thái, các sản phẩm du lịch cộng đồng sẽ góp phần đưa văn hóa địa phương đến với du khách đồng thời hướng khách du lịch đến một tầm nhìn mới rộng hơn là tận hưởng các giá trị văn hóa luôn gắn với bảo tồn văn hóa phát triển bền vững.

### *3.1.1.2. Quan điểm phát triển du lịch Việt Nam trong giai đoạn tới*

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính Phủ tiếp tục khẳng định quan điểm: “*Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại*”. Để du lịch Việt Nam có cơ hội phát triển trong bối cảnh mới, đặc biệt sau đại dịch toàn cầu COVID-19, ngành du lịch cần xác định rõ quan điểm ưu tiên phát triển du lịch, chọn lọc những giải pháp mang tính đột phá để hồi phục và phát triển đảm bảo hoàn thành các mục tiêu.

*Thứ nhất*, ổn định và thúc đẩy tăng trưởng thị trường khách nội địa, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp du lịch trong và sau đại dịch.

Trước mắt, trong bối cảnh không thể gia tăng lượng khách quốc tế khi chưa kiểm soát được dịch hoặc lượng khách quốc tế tăng chậm sau đại dịch, thì ổn định và thúc đẩy tăng trưởng thị trường khách nội địa là giải pháp quan trọng. Điều này vừa đáp ứng nhu cầu du lịch của người dân trong nước, vừa bảo đảm khả năng duy trì cho các doanh nghiệp du lịch trong ngắn hạn. Chính

phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tiếp tục có chính sách, cơ chế thích hợp để hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch, như hỗ trợ thuế, giá; hỗ trợ vay vốn ngân hàng với lãi suất ưu đãi; hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá, tiếp cận thị trường; thực thi các chính sách kích cầu du lịch.

*Thứ hai*, tiếp tục đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, phát triển đa dạng sản phẩm và dịch vụ du lịch.

Covid 19 mặc dù gây ảnh hưởng nghiêm trọng đối với ngành du lịch nhưng đây cũng là khoảng thời gian ngành du lịch nhìn nhận lại quá trình phát triển, chỉnh trang lại cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch để chuẩn bị cho một giai đoạn phát triển mới. Đồng thời, ngành du lịch cần tăng cường nghiên cứu, phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch đa dạng, hình thành các dòng sản phẩm du lịch mới (du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ du lịch về đêm...) và nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu thị trường.

*Thứ ba*, tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch sau đại dịch.

Trước mắt, cần tái khởi động các chương trình xúc tiến quảng bá, kích cầu du lịch tại một số thị trường truyền thống, thị trường gần, như thị trường Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản), Đông Nam Á (Thái Lan, Ma-lai-xi-a,..); đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, tiếp cận và mở rộng các thị trường tiềm năng, thị trường xa, như Tây Âu, Bắc Mỹ, Nga, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân... Sau đại dịch, tâm lý, xu hướng, nhu cầu của khách du lịch sẽ có những thay đổi nhất định. Vì thế, công tác xúc tiến, quảng bá du lịch không những phải triển khai tích cực mà còn phải thay đổi, điều chỉnh phương pháp, cách thức tổ chức cho phù hợp. Bên cạnh các phương pháp xúc tiến, quảng bá truyền thống, như tổ chức các sự kiện quốc tế, hội chợ, hội nghị, hội thảo, quảng bá qua các phương tiện truyền thông đại chúng, quảng bá thông qua các hãng hàng không, các đại lý lữ hành quốc tế... cần phải áp dụng các

phương pháp hiện đại, ứng dụng công nghệ số, thực hiện Marketing số, quảng bá trực tuyến, quảng bá trên các kênh truyền hình nổi tiếng, như CNN, BBC, National Geographic, Discovery và thiết lập văn phòng đại diện tại một số quốc gia, một số thị trường trọng điểm.

*Thứ tư*, phục hồi và phát triển nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt là nhân lực du lịch chất lượng cao.

Đại dịch đã tước đi công việc của hàng trăm nghìn lao động du lịch Việt Nam, nhiều lao động du lịch đã bỏ ngành, chuyển ngành. Vì thế, sau đại dịch, việc quan trọng đầu tiên là cần có biện pháp giữ chân, thu hút, phục hồi lại lực lượng lao động cho ngành du lịch. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt là nhân lực du lịch chất lượng cao để bổ sung cho ngành du lịch, đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

*Thứ năm*, tăng cường phối hợp và liên kết ngành.

Tăng cường phối hợp với ngành hàng không trong công tác xúc tiến, quảng bá, kết nối và phát triển thị trường du lịch; phối hợp với các cơ quan hải quan, thuế trong việc tạo thuận lợi cho khách du lịch quốc tế xuất, nhập cảnh Việt Nam và mua hàng miễn thuế; phối hợp với ngành nông nghiệp trong việc cung ứng thực phẩm đầu vào cho các nhà hàng, cơ sở kinh doanh ăn uống, bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ khách du lịch; phối hợp với ngành công an bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu, điểm du lịch, phòng, chống các loại tội phạm,...

*Thứ sáu*, xây dựng môi trường du lịch thân thiện, an toàn.

Sau đại dịch, có thể xuất hiện trở lại các hiện tượng chèo kéo khách, cò mồi, nâng giá, ép giá, lừa đảo, cướp giật,... gây ảnh hưởng lớn đến hình ảnh du lịch Việt Nam. Vì vậy, cần chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, doanh nghiệp và toàn xã hội, tích cực hành động để xây dựng hình ảnh du lịch Việt Nam thân thiện, an toàn, hiếu khách.



### ***3.1.2. Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

#### ***3.1.2.1. Phương hướng hoàn thiện QLNN đối với hoạt động phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

Phương hướng phát triển ngành du lịch - dịch vụ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp các ngành của toàn xã hội tỉnh Thanh Hóa, theo đó, Chính quyền tỉnh Thanh Hóa cần chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động QLNN về du lịch, thông nhất quản lý, định hướng cho du lịch tỉnh phát triển bền vững, lâu dài. Căn cứ vào chiến lược phát triển du lịch tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030, tác giả đưa ra phương hướng hoàn thiện công tác QLNN đối với hoạt động du lịch tỉnh như sau:

Thứ nhất, Xây dựng chính sách QLNN về du lịch phù hợp với xu hướng phát triển của du lịch Việt Nam và thực trạng KTXH tỉnh Thanh Hóa. Các chính sách cụ thể cần tập trung vào các hoạt động kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan QLNN về du lịch, tăng cường NNL du lịch, đầu tư CSHT, CSVC cho du lịch tương xứng với tiềm năng, lợi thế tài nguyên của tỉnh.

Thứ hai, nâng cao vai trò QLNN của bộ máy quản lý du lịch, tổ chức bộ máy QLNN về du lịch tinh gọn, sắp xếp lại trên cơ sở rà soát lại chức năng, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; tuyển chọn, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức; quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ, lợi ích và tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả điều hành của bộ máy tổ chức, thể chế và thủ tục.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản lý điều hành của lực lượng CBQL du lịch tỉnh Thanh Hóa, thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, kỹ năng mềm cho CBQL du lịch và các đối tượng phục vụ trong lĩnh vực du lịch.

Thứ tư, tăng cường công tác phối hợp giữ cơ quan QLNN về du lịch với các DN đang khai thác du lịch tỉnh Thanh Hóa để tổ chức thực hiện các kế

hoạch QLNN về du lịch, triển khai các đề án, dự án xúc tiến quảng bá du lịch địa phương một cách hiệu quả.

Thứ năm, Xây dựng CSHT, CSVC tại các điểm du lịch, đa dạng các sản phẩm du lịch, tạo sự tin tưởng cho du khách, đảm bảo an toàn, thuận lợi, chu đáo nhiệt tình cho du khách trong quá trình tới du lịch ở tỉnh Thanh Hóa.

### *3.1.2.2. Mục tiêu QLNN đối với hoạt động phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023-2025 định hướng 2030*

Các mục tiêu mà tỉnh Thanh Hóa hướng tới trong công tác QLNN về du lịch gồm:

- Tăng cường xây dựng và phát triển CSHT du lịch: Đầu tư vào các dự án xây dựng và nâng cấp CSHT du lịch như đường giao thông, sân bay, nhà ga, cảng biển, khách sạn, resort, trung tâm thương mại và các điểm tham quan du lịch khách, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch.

- Tăng cường quảng bá du lịch: quảng cáo du lịch để giới thiệu và quảng bá hình ảnh, văn hóa, lịch sử, địa điểm du lịch và các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Thanh Hóa đến du khách trong và ngoài nước.

- Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng: Tập trung vào phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Thanh Hóa như du lịch lịch sử, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch địa phương và các sản phẩm du lịch mới, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng cường chất lượng dịch vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Nâng cao năng lực quản lý và giám sát: tăng cường sự kiểm soát và giám sát hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo an toàn cho du khách và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Tăng cường hợp tác và phối hợp giữa các địa phương trong tỉnh Thanh Hóa và giữa tỉnh Thanh Hóa với các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước để tạo ra các sản phẩm du lịch chất lượng và mang lại giá trị kinh tế, xã hội cho địa phương.

## **3.2. Các giải pháp cơ bản hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa**

### ***3.2.1. Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, pháp luật về du lịch***

Để nâng cao nhận thức của người dân về phát triển du lịch, tạo sự đồng thuận của cộng đồng trong hoạt động đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Tỉnh Thanh Hóa cần thực hiện công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến cơ chế, chính sách pháp về du lịch cho cộng đồng.

Trước tiên, UBND tỉnh phối hợp cùng Sở VH,TT&DL cùng các ban ngành liên quan tăng đầu tư kinh phí cho công tác quảng bá du lịch, xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, giáo dục. Kế hoạch tuyên truyền và giáo dục về du lịch bao gồm các nội dung như quy định pháp luật về du lịch, cơ chế, chính sách hỗ trợ, các sản phẩm du lịch đặc trưng, các điểm du lịch nổi tiếng, lịch sử, văn hóa và con người của các địa phương.

Sở VH,TT&DL tỉnh kết hợp với đài truyền hình tỉnh Thanh Hóa, đài truyền hình cơ sở, chỉ đạo các cán bộ QLNN về văn hóa cấp cơ sở phối hợp cùng các đơn vị xây dựng các nội dung giới thiệu về các chính sách phát triển du lịch tại địa phương, tập trung xây dựng tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp ngành, toàn xã hội về vị trí, vai trò của phát triển du lịch, định hướng du lịch đến năm 2025 tầm nhìn 2030 và cho phát sóng trên các phương tiện truyền hình, các đài phát thanh cơ sở để cộng đồng người dân hiểu rõ được vai trò của chính sách phát triển du lịch, tầm quan trọng của du lịch trong phát triển KT-XH địa phương và cả các chính sách khai thác du lịch gắn với bảo tồn phát huy giá trị di sản, tài nguyên du lịch nhằm phát triển du lịch một cách bền vững, lâu dài.

Đổi mới đa dạng hóa nội dung, phương thức tuyên truyền về chính sách phát triển du lịch. Sở VH,TT&DL tỉnh cần tổ chức các buổi tọa đàm, các

khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chính sách pháp luật du lịch cho các CBQL du lịch và có văn bản yêu cầu các cơ quan QLNN về du lịch cấp cơ sở thực hiện đào tạo lại các nội dung trên cho các nhân viên, người lao động và người dân khu vực có di sản được công nhận điể đến du lịch, để họ hiểu rõ hơn về chính sách của Nhà nước và trở thành những cộng tác viên cho hoạt động tuyên truyền du lịch tỉnh nhà.

Sở VH,TT&DL tỉnh cũng thường xuyên tiếp nhận các thông tin chính sách từ Bộ, ngành liên quan đến du lịch, đầu tư phát triển KT-XH địa phương, từ đó có kiến thức rõ ràng và truyền tải lại cho các lực lượng cán bộ cấp cơ sở để đảm bảo thông tin được truyền đầy đủ, chính xác và hiệu quả. Đồng thời, cần thiết lập mối quan hệ hợp tác, liên kết giữa các địa phương, doanh nghiệp và tổ chức trong và ngoài nước để phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng và chất lượng.

UBND tỉnh, chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho việc phổ biến thông tin về du lịch, khi đại dịch Covid 19 đã đi vào ổn định và không hạn chế tụ tập đông người, chính quyền cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức phổ biến thông tin về du lịch, đồng thời, khuyến khích các DN du lịch có thể tạo ra các chương trình khuyến mãi, ưu đãi để thu hút du khách tới tham quan du lịch tỉnh Thanh Hóa, lồng ghép vào các buổi giới thiệu chương trình du lịch đó là các chính sách phát triển du lịch của địa phương để ngày càng nhiều người hiểu biết hơn về quan điể, phương hướng mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa.

### ***3.2.2. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tập trung đầu tư có trọng điể và thu hút đầu tư phát triển du lịch***

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tập trung đầu tư có trọng điể và thu hút đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa là một giải pháp quan trọng giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả của ngành du lịch.

Về công tác quy hoạch, đầu tiên, Sở VH,TT&DL tỉnh cần xác định các địa điểm du lịch tiềm năng để phát triển. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc phân tích dữ liệu thống kê, khảo sát và đánh giá thị trường. Sau đó, cần phát triển kế hoạch quy hoạch chi tiết cho từng địa điểm du lịch. Quy hoạch cần đảm bảo tính bền vững và hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, cần xây dựng các quy định, chính sách hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án phát triển du lịch của tỉnh.

Về hoạt động tập trung đầu tư có trọng điểm, đối với các địa điểm du lịch có tiềm năng (ví dụ biển Sầm Sơn, Biển Hải Tiến, Du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số), cần tập trung đầu tư vào các yếu tố cơ sở hạ tầng như đường, cầu, sân bay, nhà ga, bến tàu, trạm xe bus để thuận lợi cho việc di chuyển của khách du lịch. Đồng thời, xây dựng các cơ sở lưu trú, nhà hàng, khu vui chơi giải trí và các cơ sở dịch vụ khác để phục vụ nhu cầu của khách du lịch ngay tại điểm du lịch trọng điểm để du khách không phải di chuyển quá xa, gây mất thời gian và mệt mỏi. Tập trung đầu tư vào các dự án phát triển đặc sản và sản phẩm du lịch độc đáo để thu hút khách du lịch ngoài các loại hình du lịch gắn với tài nguyên.

Về hoạt động thu hút đầu tư phát triển du lịch: UBND tỉnh và các ban ngành cần tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi, ổn định và an toàn để thu hút các nhà đầu tư đến đầu tư vào ngành du lịch. Ngoài các chính sách ưu đãi đầu tư đang thực hiện ra, cần nghiên cứu xem xét thêm các chính sách dành cho DN vừa và nhỏ, hỗ trợ họ vượt qua khó khăn covid và suy thoái kinh tế trong giai đoạn 3 năm qua để DN vững tin tiếp tục phát triển. Cụ thể một số chính sách cần nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện là chính sách hỗ trợ tài chính, giảm thuế, hỗ trợ về đất đai và các dịch vụ hỗ trợ khác... Cần tạo ra môi trường đầu tư minh bạch và công bằng để các nhà đầu tư có thể đánh giá được

tiềm năng và rủi ro trong dự án của mình. Tăng cường sự hợp tác giữa các bên liên quan như doanh nghiệp, chính quyền địa phương và cộng đồng để tạo ra các dự án đầu tư có lợi cho tất cả các bên.

### ***3.2.3. Củng cố bộ máy quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính***

Một là, củng cố tổ chức bộ máy QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa gắn với việc cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ về quản lý du lịch. Hệ thống QLNN về du lịch phải được tổ chức thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp cơ sở, đảm bảo sự phối hợp có hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong QLNN về du lịch. Phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm của mỗi ngành, mỗi cấp nhằm khắc phục tình trạng chông chéo, đùn đẩy trong quán trình QLNN. Đảm bảo giải quyết nhanh gọn các vấn đề phát sinh trong hoạt động du lịch.

Hai là, củng cố tổ chức bộ máy QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa cần đảm bảo việc tổ chức hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, thanh tra, kiểm tra các hoạt động của DN trong việc chấp hành các chính sách pháp luật, các quy định kế hoạch phát triển du lịch đã được đề xuất phê duyệt. Quản lý nghiêm các điểm du lịch để xác định khách du lịch được tận hưởng đúng những giá trị mà họ mong muốn.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, minh bạch hóa thủ tục, áp dụng mô hình một cửa, một cửa liên thông trong đăng ký đầu tư nói chung và đăng ký các dự án du lịch nói riêng nhằm đảm bảo cho hoạt động này được thực hiện thuận lợi, hiệu quả, mang lại cảm giác được tôn trọng cho DN đầu tư.

Bốn là, khuyến khích và tạo thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của Hiệp hội du lịch tỉnh Thanh Hóa trở thành một hiệp hội có tính kết nối vững bền để giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch tỉnh. Đồng thời hiệp hội phải dưới sự quản lý của cơ quan QLNN về du lịch để đảm bảo các hoạt động của hội đi đúng định hướng phát triển du lịch của địa phương.

### ***3.2.4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại địa phương***

Để QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa phát triển mạnh mẽ đúng quy định pháp luật, cần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ QLNN về du lịch, tiến hành đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng NNL phục vụ du lịch tại địa phương:

Thứ nhất, để NNL phục vụ phát triển du lịch có các kỹ năng cần thiết trong môi trường du lịch hiện nay, cần nâng cao hiệu quả hướng nghiệp trong nhà trường, đổi mới chất lượng đào tạo, nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo du lịch tỉnh Thanh Hóa như Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa, Trường Đại học Hồng Đức, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng học tập đi đôi với thực hành, đưa công nghệ thông tin, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào giảng dạy để học viên sau khi ra trường nắm vững các kiến thức cơ bản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu công việc. Trong công tác đào tạo NNL du lịch tại các cơ sở đào tạo cần định hướng đúng nội dung, những kỹ năng cần cho du lịch, không cần thiết học theo phương pháp dàn trải nặng về tham luận, lý thuyết mà phải gắn với thực hành, thực hành chuyên sâu để người lao động có kinh nghiệm làm việc ngay sau khi ra trường.

Thứ hai, tỉnh Thanh Hóa có chính sách đãi ngộ và thu hút nhân tài vào làm việc trong lĩnh vực du lịch, thực hiện hiệu quả các chính sách đã ban hành và nghiên cứu sửa đổi các chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức sao cho phù hợp với thực tiễn thị trường lao động ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa.

Thứ ba, tỉnh Thanh Hóa tập trung chú trọng việc bố trí, sắp xếp, sử dụng NNL du lịch đúng người đúng việc, để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đào tạo. Tăng cường đào tạo bồi dưỡng đội ngũ CBQL về du lịch, từng bước xây dựng một đội ngũ giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực tổ chức quản lý điều hành phát triển du lịch theo mục tiêu đã định. Cụ thể

tỉnh cần quy hoạch lại số lượng CBQL du lịch mà địa phương cần cho từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch đào tạo, có dự nguồn cán bộ với nhiều hình thức bồi dưỡng thích hợp cả dài hạn và ngắn hạn, kể cả là tiến hành hoạt động liên kết đào tạo trong và ngoài nước về chuyên môn nghiệp vụ, cử một số cán bộ có năng lực đi học tập kinh nghiệm thực tiễn tại nước ngoài để về xây dựng quy hoạch phát triển du lịch.

Thứ tư, tỉnh tiếp tục xây dựng và ban hành các chính sách thu hút nhân tài, khuyến khích NNL chất lượng cao về địa phương làm việc trong các cơ sở du lịch. Đồng thời có kế hoạch thu hút những cán bộ ngoài kiến thức du lịch còn có kiến thức về luật pháp quốc tế, có khả năng sử dụng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hiện đại, các kỹ năng mềm trong ngành dịch vụ... để tiến tới đón đầu xu thế tiếp cận khách du lịch quốc tế trong giai đoạn sau.

### ***3.2.5. Đẩy mạnh xúc tiến du lịch, liên kết phát triển du lịch***

Một trong những hạn chế của du lịch tỉnh Thanh Hóa đó là còn rất ít người biết đến. Trong khi đó, Thanh Hóa lại có một nguồn tài nguyên du lịch phong phú, được thiên nhiên ban tặng cho những giá trị như biển như đảo hay các di tích lịch sử lâu đời. Từ trước đến nay khi nhắc tới tỉnh Thanh Hóa, hầu hết khách du lịch chỉ mừng tượng ra tỉnh có bãi biển Sầm Sơn và loại hình du lịch biển là chủ yếu mà không có nhiều điểm đến du lịch. Vì vậy, việc tăng cường quảng bá hình ảnh, các địa danh du lịch của tỉnh Thanh Hóa trên các phương tiện truyền thông, xúc tiến đầu tư phát triển thu hút thêm DN vào định vị đầu tư, tổ chức liên kết vùng du lịch, phát triển thêm các tuyến, tour du lịch là định hướng hoàn toàn chính xác trong giai đoạn tới của tỉnh.

**\*Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch**

+ Tỉnh Thanh Hóa tiếp tục xây dựng hệ thống các trung tâm hướng dẫn và cung cấp thông tin cho khách du lịch ở những đầu mối giao thông quan



trọng như quốc lộ 1A, Khu vực rẽ vào khu kinh tế Nghi Sơn, các điểm du lịch Hải Hòa, Thọ Xuân, thành Nhà Hồ Vĩnh Lộc....

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng, các lực lượng thông tin đối ngoại, đặt các văn phòng xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; Ninh Bình...., tranh thủ hỗ trợ quốc tế để xúc tiến quảng bá du lịch.

+ Thực hiện các chương trình thông tin tuyên truyền, công bố những sự kiện thể thao, văn hóa, lễ hội lớn của tỉnh trên phạm vi toàn quốc; tổ chức các chiến dịch xúc tiến, sự kiện quảng bá, phát động thị trường theo chuyên đề; tổ chức và tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo du lịch ở trong nước và quốc tế để giới thiệu rộng rãi tiềm năng du lịch tỉnh Thanh Hóa, kích thích nhu cầu du lịch trong nước và quốc tế.

\* Hợp tác, liên kết vùng

Liên kết với các điểm du lịch ngoài tỉnh như Ninh Bình, Nghệ An, Hà nội, Thành phố Hồ Chí Minh bằng các hoạt động đầu tư vào CSHT giao thông để kết nối với các điểm đến. Có cơ chế quản bá, xây dựng các tuyến, tour du lịch kết nối các địa phương nằm trong vùng liên kết. Đồng thời xây dựng các sản phẩm du lịch trong tour liên kết linh hoạt và đa dạng, tránh trùng lặp sản phẩm gây nhàm chán cho du khách khi lựa chọn tour, tuyến du lịch.

Phải tạo thành "sân chơi chung" cho ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận. Các DN cần có giải pháp liên kết các điểm đến để tạo thêm sự hứng khởi cho du khách đi đến tham quan, không bó hẹp ở du lịch trong tỉnh trong nhiều ngày mà có thể thăm thú thêm các điểm đến kết hợp như Bái Đính - Tràng An của Ninh Bình hay kết hợp với điểm du lịch di tích lịch sử tại nghệ An như Thăm Quê Bác Hồ, thăm vườn Hoa Hướng Dương....

### ***3.2.6. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch***

Du lịch tỉnh Thanh Hóa từ nay đến năm 2030 vẫn xác định tập trung phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch biển đảo làm hướng chủ đạo, tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có để phát triển thêm các sản phẩm du lịch mới. Bên cạnh đó cần phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng chất lượng cao để đa dạng thêm sản phẩm du lịch và kéo dài thời gian lưu lại của khách.

- Đối với du lịch biển đảo: Cần thiết phát triển các sản phẩm du lịch cao cấp mang tính đặc thù như khám phá đáy biển, tham quan các đảo, du lịch biển đêm... hiện nay tỉnh Thanh Hoá cũng đang khai thác một số sản phẩm nhưng chưa có điểm nhấn và chưa được đầu tư bài bản nên chất lượng sản phẩm du lịch chưa cao chưa thu hút được du khách, giai đoạn tới cần căn cứ vào nền tảng biển đảo có sẵn tại Nghi Sơn để xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng hơn.

- Đối với du lịch sinh thái: Phát triển các loại hình nghỉ dưỡng, thể thao chèo thuyền, tắm bùn, trượt cỏ... gắn với các khu du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch MICE và du lịch tàu biển. Đối với du lịch MICE, cần thiết phải xây dựng trung tâm hội nghị, hội thảo lớn kết hợp với các công trình dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp... (hiện tỉnh Thanh Hóa đang thực hiện khá tốt với mô hình reasort Anh Phát, Đông Sơn Farm, Khu du lịch Linh Kỳ Mộc,... tuy nhiên hoạt động vui chơi còn khá ít và chưa có nhiều tụ điểm để du khách lựa chọn khi đến kết hợp du lịch với hội họp và làm việc).

- Đối với du lịch tàu biển, cần phát triển các tour du lịch ngắn gắn với du lịch đồng quê thuộc khu vực phụ cận hoặc thăm quan các khu vực biển đảo. Hiện tỉnh Thanh Hóa đã và đang xây dựng theo mô hình này ( ví dụ đi thăm Đảo Hòn Mê - Nghi Sơn, Đảo khu du lịch bến En....) nhưng ngoài thiên

nhiên hoang dã trên đảo cần tạo thêm các sản phẩm du lịch phụ trợ thêm để giúp du khách lưu trú cả ngày trên đảo mà không cảm thấy buồn chán và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

### ***3.2.7. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động du lịch***

Thời gian tới, tỉnh Thanh Hóa cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách vào các dự án phát triển CSHT, CSVC kỹ thuật phục vụ du lịch, đặc biệt là các tuyến, điểm đi tới khu du lịch nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tạo thuận lợi cho du khách khi tới tỉnh Thanh Hóa thăm quan. Cải tạo nâng cấp các công viên, vườn hoa hiện có, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình du lịch trên địa bàn. Tập trung vốn đầu tư kết cấu CSHT giao thông đường hàng không, đường bộ, đường thủy để du khách có thêm nhiều lựa chọn khi đến các điểm du lịch trong tỉnh.

- Tỉnh Thanh Hoá tiếp tục tập trung phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, công trình dịch vụ du lịch một cách đồng bộ, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ trong một số cơ sở lưu trú. Nên ưu tiên đầu tư vào các cơ sở lưu trú 4 sao 5 sao trở lên để nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời phát triển các nhà hàng ăn uống đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Tiến tới giai đoạn sau covid 19 nâng cấp chất lượng phục vụ du khách quốc tế.

+ Phát triển bãi đỗ xe kèm theo trong quy hoạch cơ sở lưu trú: Trong những năm tới, nhu cầu khách du lịch mang theo xe ô tô sẽ tăng lên đòi hỏi trong thiết kế các công trình lưu trú, khách sạn cần dành ra một khoảng không gian nhất định làm bãi đỗ xe (parking area) hoặc phải làm các tầng hầm (đối với các công trình hạn chế về mặt bằng) hoặc xây những tòa nhà chuyên làm chỗ đỗ xe (parking building) cho một cụm các khách sạn. Đây là vấn đề hết sức quan trọng trong xây dựng các công trình lưu trú ở tỉnh Thanh Hóa trong những năm tới, đảm bảo được sự văn minh trong giao thông, sự thoải mái và an toàn đối với du khách và xu hướng phát triển của xã hội.

Phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí tại các điểm du lịch trên địa bàn nhằm đa dạng hóa các loại hình sản phẩm du lịch, thu hút sức hấp dẫn của du lịch. Ví dụ, đầu tư phát triển và tạo ra những loại hình vui chơi giải trí độc đáo, cao cấp và hiện đại như cáp treo, sân golf.v.v...Đầu tư phát triển các loại hình vui chơi giải trí mạo hiểm gắn với tài nguyên biển và núi; Đầu tư xây dựng thêm một số điểm vui chơi giải trí mới, hiện đại ở những khu vực ưu tiên phát triển du lịch đã xác định: khu vực Đảo Mê, Bãi Đông, Hải Hoà, hoặc ở những khu vực dân cư tập trung. . . Tuy nhiên, phải gắn đầu tư khai thác xây dựng các sản phẩm du lịch mới với việc bảo tồn trùng tu các di sản du lịch hiện có tại địa phương.

Đồng thời, việc phát triển hệ thống nhà hàng, các khu hội chợ, hội nghị, hội thảo đang còn là một trong những hạn chế đối với du lịch tỉnh Thanh Hóa. Để góp phần đa dạng hoá các loại hình và sản phẩm du lịch, một trong những định hướng đầu tư xây dựng quan trọng đối với du lịch tỉnh là ưu tiên xem xét các dự án đầu tư xây dựng các công trình thể thao tổng hợp, khu hội chợ triển lãm, khu hội nghị hội thảo quốc tế.

### ***3.2.8. Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực du lịch***

Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực du lịch là một giải pháp tiên tiến giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, quản lý và tăng cường hoạt động kinh doanh cho các DN trong ngành du lịch. Trong giai đoạn tiến lên cuộc cách mạng công nghệ 4.0 ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa cũng cần khai thác sử dụng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác QLNN về du lịch. Cụ thể là:

*\* Ứng dụng CNTT để tăng tính trải nghiệm của du khách khi muốn tới khám phá du lịch tỉnh Thanh Hóa:*

+ Tiến tới ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy để xây dựng hệ thống đặt phòng tự động và tư vấn khách hàng. Trí tuệ nhân tạo sẽ giúp các đơn vị phục vụ du lịch trả lời những câu hỏi được cài đặt sẵn giúp du khách không phải chờ đợi lâu để được phục vụ.

+ Các cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống sử dụng ứng dụng di động để cho phép khách hàng đặt phòng, đặt vé và quản lý thông tin chuyến đi. Điều này tạo sự thuận tiện cho cả khách và đơn vị dịch vụ, được nhận biết và chuẩn bị trước các dịch vụ, giúp dịch vụ thêm hoàn hảo.

+ Trong tương lai có thể học tập và áp dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để tạo ra trải nghiệm du lịch tuyệt vời, giúp khách hàng tham quan các địa điểm trước khi đến thực tế.

*\* Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hoạt động du lịch*

+ Tỉnh Thanh Hóa kết nối với Hệ thống thông tin du lịch của Việt Nam để sử dụng hệ thống quản lý thông tin khách hàng để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu khách hàng.

+ Áp dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) để theo dõi vị trí của khách hàng và cung cấp thông tin liên quan đến địa điểm và dịch vụ trong khu vực đó. Sử dụng công nghệ blockchain để quản lý thông tin liên quan đến đặt phòng, thanh toán và quản lý chuyến đi.

*\* Tối ưu hóa hoạt động kinh doanh*

+ Áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu để đánh giá hoạt động kinh doanh và đưa ra các chiến lược phát triển du lịch cho từng giai đoạn

+ Sử dụng công nghệ điện toán đám mây để lưu trữ và quản lý dữ liệu khách hàng và hoạt động kinh doanh.

+ Các cơ sở lưu trú, các DN phục vụ du lịch hướng tới sử dụng chatbot để hỗ trợ khách hàng và giải quyết các vấn đề liên quan đến dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng 24/24.

***3.2.9. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra du lịch của tỉnh Thanh Hóa***

Nhằm kiểm soát tốt các hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra du lịch Thanh Hóa là biện pháp đúng đắn để hoàn thiện công tác QLNN về du lịch trên địa bàn. Cơ quan QLNN về du

lịch cần quy định rõ các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá, xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kỳ để các ban ngành thực hiện thanh tra trong từng giai đoạn.

Cần nâng cao chất lượng công tác thẩm định các cơ sở lưu trú xem xét đảm bảo đầy đủ các loại giấy phép kinh doanh, giám sát các cơ sở lưu trú về CSVC, an toàn vệ sinh, phòng cháy chữa cháy... để đảm bảo chất lượng dịch vụ, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và đảm bảo an toàn cho khách hàng.

Tăng cường kiểm tra lực lượng hướng dẫn viên du lịch, kiểm tra giấy phép của hướng dẫn viên và năng lực, chứng chỉ của đội ngũ lao động du lịch đáp ứng các tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định, khuyến khích mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về du lịch, có chế tài xử phạt nghiêm khi lực lượng lao động và các DN du lịch vi phạm các quy định và ngang nhiên hướng dẫn, phục vụ khách du lịch khi chưa đủ chứng chỉ, giấy phép hoạt động.

- Sở VH, TT&DL tỉnh chỉ đạo các ban ngành và BCD phát triển du lịch tổ chức đoàn thanh tra liên ngành kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch tại các khu, điểm du lịch, bãi tắm biển, các trung tâm thương mại mua sắm, các cơ sở lưu trú nhất là các dịp cao điểm, lễ hội, đảm bảo chấp hành nghiêm các quy định về giá; bảo đảm trật tự, an ninh, an toàn, ứng xử văn minh; bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc củng cố tổ chức bộ máy QLNN của tỉnh Thanh Hóa đối với phát triển lịch phải đảm bảo việc tổ chức hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, thanh tra, kiểm tra hoạt động của các DN trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch; kiểm tra hoạt động của các ban quản lý các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

- Tăng cường kiểm soát các quy hoạch, chính sách của Nhà nước và tỉnh đến hoạt động du lịch, kiểm tra tiến độ các dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch, kiểm soát tính thực tiễn trong xây dựng, giám sát kế hoạch với quá trình

thực thi để xác định các dự án làm đúng theo kế hoạch đã công khai và xin phép cơ quan quản lý.

- Nhằm thể hiện hoạt động quản lý gắn với đổi mới và tạo thuận lợi cho các DN kinh doanh du lịch, Sở VH,TT&DL tỉnh cần đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra, cụ thể là trình tự, thủ tục thanh tra, kiểm tra phải được nghiên cứu và thiết kế lại một cách hết sức khoa học để làm sao vừa đảm bảo được mục đích, yêu cầu thanh tra, kiểm tra, vừa có sự kết hợp, phối hợp với các cơ quan chức năng khác để tiến hành gọn nhẹ, không trùng lặp chồng chéo, giảm bớt thời gian, không gây phiền hà cho DN kinh doanh du lịch.

Ngoài ra, đội ngũ cán bộ thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra phải là một lực lượng có trình độ, công tâm, có năng lực trong công việc, vì vậy BCĐ phát triển du lịch tỉnh trong quá trình tham mưu đề xuất lực lượng thực hiện chức năng kiểm tra đánh giá hoạt động du lịch phải tìm được những cán bộ có tâm, có tài, có đức, có sự hiểu biết sâu rộng về KT-XH địa phương, có quan điểm đúng đắn khi tiến hành kiểm tra giám sát, đứng trên quan điểm khách quan, công tâm để nhìn nhận vấn đề, tránh sự khô cứng máy móc để dẫn tới những sự không hài lòng từ các phía liên quan.

### **Tiểu kết chương 3**

Với quan điểm, phương hướng, mục tiêu QLNN về hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hoá trong giai đoạn tới và những hạn chế tồn tại đã phân tích ở cuối chương 2, chương 3 đã đề xuất 9 giải pháp QLNN về hoạt động du lịch. Các giải pháp được đề xuất bao gồm: (1) Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, pháp luật về du lịch; (2) Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tập trung đầu tư có trọng điểm và thu hút đầu tư phát triển du lịch; (3) củng cố bộ máy quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; (4) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại địa phương; (5) Đẩy mạnh xúc tiến du lịch, liên kết phát triển du lịch; (6) Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; (7) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động du lịch; (8) Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực du lịch; (9) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra du lịch của tỉnh Thanh Hóa. Các giải pháp này là là sở để nâng cao hiệu quả hoạt QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển KT-XH tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030.



## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

QLNN về hoạt động du lịch là xu thế thiết yếu của nền kinh tế hiện đại được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện do nó đảm bảo cho hệ thống sinh thái tài nguyên được tồn tại lâu dài đồng thời có hiệu quả về mặt kinh tế và đảm bảo sự công bằng xã hội.

Những năm gần đây, tỉnh Thanh Hoá có nhiều thành tựu phát triển KTXH trong đó có phát triển du lịch. Công tác QLNN về du lịch đã góp phần không nhỏ vào sự thành công của KTXH tỉnh nhà, từng bước đưa tỉnh Thanh Hoá sánh ngang với các tỉnh thành trong cả nước về tốc độ tăng trưởng kinh tế. Nhận thức sâu sắc QLNN về hoạt động du lịch đóng vai trò quan trọng trong KTXH của tỉnh, mong muốn đóng góp sức mình cho hoạt động phát triển KTXH tỉnh Thanh Hoá, tôi đã nghiên cứu đề tài: “*Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hoá*” trong giai đoạn 5 năm từ 2018 đến 2022. Bằng các phương pháp nghiên cứu phù hợp, đề tài đã giải quyết được các vấn đề sau:

Một là, về mặt lý luận, đề tài làm sáng tỏ các khái niệm, đặc điểm của QLNN về hoạt động du lịch, đưa ra các nội dung và tiêu chí đánh giá công tác QLNN về du lịch, xây dựng hệ thống các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về du lịch và trình bày kinh nghiệm QLNN về hoạt động du lịch tại tỉnh Khánh Hòa, Quảng Ninh và rút ra cho tỉnh Thanh Hoá nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích.

Hai là, Căn cứ vào tình hình KTXH, điều kiện tự nhiên, cùng các chính sách phát triển của tỉnh Thanh Hoá giai đoạn vừa qua, đề tài đã đánh giá thực trạng phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá, thông qua các số liệu về số lượng du khách tới tỉnh và số lượng dự án đầu tư du lịch mà tỉnh Thanh Hoá tiếp cận được trong giai đoạn vừa qua đã cho thấy sự nỗ lực cố gắng của toàn thể các ban ngành, hệ thống cơ quan QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hoá trong hoạt động nâng cao chất lượng du lịch xứ Thanh.

Ba là, thông qua các số liệu thứ cấp khảo sát về thực trạng QLNN về hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa, có thể thấy công tác QLNN tỉnh Thanh Hóa cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý du lịch, xây dựng ban hành các chính sách phát triển du lịch gắn với KTXH địa phương và phù hợp với xu thế phát triển của thị trường và đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích của các chủ thể. Lực lượng CBQL về du lịch đã triển khai các chính sách quản lý du lịch của tỉnh và Sở VH,TT&DL ban hành thu được những kết quả đáng ghi nhận trong công tác xúc tiến phát triển thị trường du lịch, quản lý các điểm du lịch của toàn tỉnh, đồng thời không ngừng hoàn thiện các sản phẩm du lịch mới, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, cơ sở lưu trú để phát triển kinh tế du lịch. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình QLNN về du lịch tỉnh Thanh Hóa vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục.

Ba là, bám sát các quan điểm phát triển du lịch của Việt Nam, tỉnh Thanh Hóa đã đưa ra các định hướng, mục tiêu QLNN về hoạt động du lịch. Căn cứ vào những hạn chế trong QLNN về hoạt động du lịch và nguyên nhân, đề tài đề xuất 9 giải pháp khả thi nhằm hướng tới tỉnh Thanh Hóa trở thành một điểm đến du lịch an toàn ổn định và phát triển lâu dài trong tương lai.

Với các kết quả đạt được như đã nêu trên, đề tài đã hoàn thành tất cả mục tiêu nghiên cứu. Các giải pháp QLNN về du lịch của tỉnh nếu được thuận lợi triển khai một cách đồng bộ thì chắc chắn công tác QLNN về du lịch của tỉnh sẽ ngày càng hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng du lịch tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới đây.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

*\* Đối với Nhà nước, Bộ VH,TT&DL*

- Chính phủ và Bộ VH,TT&DL cần phê duyệt hỗ trợ vốn đầu tư cho các dự án phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa thông qua các khoản tài trợ hoặc chính sách ưu đãi về thuế, giúp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Cần có chính sách và hỗ trợ về quảng bá và marketing du lịch cho các tỉnh nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng, giúp nâng cao nhận thức và hình ảnh của điểm đến và thu hút khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm.

- Nhà nước tiếp tục ban hành các chính sách hỗ trợ cho tỉnh trong việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, điện nước, viễn thông, để tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển.

- Ban hành các chính sách khuyến khích và hỗ trợ cho tỉnh Thanh Hóa phát triển các dự án du lịch xanh, bền vững với môi trường và cộng đồng, giúp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và tạo ra hiệu ứng tích cực cho cả du lịch và phát triển bền vững của địa phương.

*\* Đối với UBND tỉnh Thanh Hóa*

+ UBND tỉnh cần chủ động hướng đến việc nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch thông qua việc đào tạo, huấn luyện nhân viên ngành du lịch, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo sự hài lòng cho khách hàng

+ UBND tỉnh cần tăng cường quản lý và kiểm soát hoạt động du lịch, đặc biệt là các hoạt động không hợp pháp hoặc gây ảnh hưởng đến môi trường và cộng đồng địa phương

+ UBND tỉnh cần ban hành các chính sách đẩy mạnh khuyến khích DN phát triển các sản phẩm du lịch mới, đặc sắc và khác biệt để thu hút du khách đến với Thanh Hóa. Đồng thời, cần đẩy mạnh quảng bá và marketing cho các sản phẩm này

+ UBND tỉnh nên tổ chức các sự kiện du lịch nhằm quảng bá, tạo sự thu hút cho các sản phẩm du lịch của Thanh Hóa, đồng thời góp phần thúc đẩy nền kinh tế địa phương. Ban hành chính sách cụ thể về hợp tác với các địa phương khác trong nước và quốc tế để tạo ra các sản phẩm du lịch phong phú và đa dạng hơn.

+ Song song với phát triển du lịch, UBND tỉnh cần quan tâm cần tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và các di sản văn hóa để đảm bảo sự bền vững của ngành du lịch.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban chấp hành trung ương (2020), *Nghị quyết số 58 NQ/TW ngày 5/8/2020 về Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [2]. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (2021), *Quyết định 623-QĐ/TU ngày 23/7/2021 về chương trình PTDL tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025*.
- [3]. Lê Thị Bình (2022), *Quản lý nhà nước của tỉnh Thanh Hóa đối với phát triển du lịch bền vững*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường ĐH Thương mại, Hà Nội.
- [4]. Chính phủ (2008), *Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường*.
- [5]. Chính phủ (2020), *Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030”*.
- [6]. Phạm Đức Chính (2020), “Định hướng đổi mới quản lý nhà nước vì mục tiêu phát triển kinh tế du lịch”, *Tạp chí quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/05/14/dinh-huong-doi-moi-quan-ly-nha-nuoc-vi-muc-tieu-phat-trien-kinh-te-du-lich-ben-vung/>
- [7]. Phạm Quang Chung (2020), “Đổi mới quản lý nhà nước vì mục tiêu phát triển kinh tế du lịch”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, truy cập ngày 16 tháng 04 năm 2022.
- [8]. Cục thống kê Thanh Hóa (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2022*.
- [9]. Nguyễn Anh Dũng (2019), *Phát triển bền vững du lịch tỉnh Ninh Bình trong điều kiện hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Quản lý kinh tế, ĐH Thương mại, Hà Nội.
- [10]. Trần Tiến Dũng (2006), *Phát triển du lịch bền vững Phong Nha - Kẻ Bàng*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.

- [11]. Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa (2006), *Kinh tế Du lịch*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [12]. Lê Hoàng Bá Huyền (2015), *Nghiên cứu giải pháp thu hút vốn ngoài NSNN đầu tư PTDL Thanh Hóa đến năm 2025*, Đề tài cấp Tỉnh.
- [13]. Nguyễn Thị Hồng Lâm (2013), *Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [14]. Võ Thị Thu Ngọc (2017), “Quản lý nhà nước đối với du lịch trên địa bàn Thừa Thiên Huế”, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 126(5C), tr. 5-20.
- [15]. Nguyễn Thị Trang Nhung, Đỗ Mỹ Hạnh, Nguyễn Quốc Oánh Khoa (2015), “Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ DL sinh thái tại Vườn quốc gia Ba Vì, Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 13(4), tr. 675-686.
- [16]. Quốc hội (2005), *Luật số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 Luật du lịch*.
- [17]. Quốc hội (2017), *Luật số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 Luật du lịch*.
- [18]. Lê Thị Tố Quyên, Lý Mỹ Tiên, Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Trọng Nhân (2018), “Những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch bền vững tại quần đảo Nam du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang”, *Tạp chí Khoa học Trường ĐH An Giang*, 20(2), tr. 97-109.
- [19]. Sở VHTT&DL Thanh Hóa (2016), *Công văn 2077/SVH-TT&DL-NVDL ngày 26/8/2015 về việc triển khai thực hiện các đề án, dự án PTDL Thanh Hóa năm 2016*.
- [20]. Sở VHTT&DL tỉnh Thanh Hóa (2019), *Kế hoạch số 1871/KH-SVHTTDL ngày 06/02/2019 về việc triển khai nhiệm vụ của UBND tỉnh*

giao tại Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 03/5/2019 về triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển ngành kinh tế mũi nhọn.

- [21]. Sở VH TT&DL, Sở tài chính tỉnh Thanh Hóa (2021), *Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022*.
- [22]. Sở VH TT&DL tỉnh Thanh Hóa (2022, 2023), *Báo cáo tình hình du lịch tỉnh Thanh Hóa và phương hướng nhiệm vụ cho năm tiếp theo*.
- [23]. Nguyễn Nam Thắng (2016), *Nghiên cứu mô hình năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong lĩnh vực du lịch*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [24]. Trương Trí Thông và Nguyễn Trọng Nhân (2019), “*Đánh giá của khách DL đối với sự PTDL biển đảo bền vững ở huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang*”, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn Quốc - Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ PTBV trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, ngày 22/4/2019, Trường ĐH Khoa học - Đại học Huế, Nhà xuất bản Thanh niên, Thừa Thiên Huế, tr. 323-332.
- [25]. Thủ tướng chính phủ (2013), *Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể PTDL Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”*.
- [26]. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18/02/2013 phê duyệt Chương trình Hành động quốc gia về du lịch giai đoạn 2013 - 2020*.
- [27]. Thủ tướng chính phủ (2013), *Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.

- [28]. Trịnh Xuân Trường (2021), *Quản lý nhà nước đối với du lịch trên địa bàn thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hoá*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý công, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.
- [29]. Trịnh Xuân Trường - Mai Anh Vũ (2021), "Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá", *Tạp chí Công thương*, (19), tr. 232-238.
- [30]. Nguyễn Thị Tú (2018), *Quản lý Nhà nước đối với PTDL tâm linh ở Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo*.
- [31]. Nguyễn Hoàng Tú (2016), *Quản lý nhà nước (QLNN) địa phương đối với phát triển du lịch bền vững*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, ĐH Thương mại, Hà Nội.
- [32]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2015), *Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 09 tháng 2 năm 2015 phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”*.
- [33]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2016), *Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 2/3/2016 về tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch và đẩy mạnh các hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020*.
- [34]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2016), *Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 về phê duyệt đề án Truyền thông du lịch Thanh Hóa đến năm 2020*.
- [35]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2017), *Quyết định số 1358/QĐ- UBND ngày 27/4/2017 về phê duyệt đề án: “Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp du lịch theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017-2020”*.
- [36]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2020), *Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 21/8/2020 về tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*.

- [37]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2020), *Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 về quản lý, đầu tư, kinh doanh, khai thác các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.*
- [38]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), *Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 về thành lập BCD phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa.*
- [39]. UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), *Kế hoạch 244/KH-UBND ngày 12/11/2021 về việc Phục hồi hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa.*



**MỤC LỤC PHỤ LỤC**

Phụ lục 1. BẢN ĐỒ DU LỊCH TỈNH THANH HÓA.....	110
Phụ lục 2. PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN .....	111
Phụ lục 3. TỔNG HỢP CÁC KHU, ĐIỂM DU LỊCH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN CỦA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2018-2022..	116
Phụ lục 4. TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ BỒ, TÔN TẠO CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA, CÁCH MẠNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HÓA ( <i>Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022</i> ).....	121
Phụ lục 5. TỔNG HỢP CÁC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2018-2022.....	126
Phụ lục 6. CÁC VĂN BẢN DO SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BAN HÀNH.....	131
Phụ lục 7. ẢNH CHỤP MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ, QUẢN LÝ. TẬP HUẤN VỀ DU LỊCH CỦA SỞ VH TT&DL TỈNH THANH HÓA.....	136

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1

## BẢN ĐỒ DU LỊCH TỈNH THANH HÓA



**Phụ lục 2**  
**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN**

*(Dành cho lực lượng cán bộ quản lý du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa)*

Tôi là Nguyễn Thị Anh, hiện là học viên cao học ngành Quản lý công tại trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tôi đang nghiên cứu đề tài: **“Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hoá”** Anh/Chị cho biết ý kiến về một số vấn đề sau:

**NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

**Câu 1:** Anh/Chị hãy đánh giá về thực trạng chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn vừa qua?

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch đưa ra kịp thời				
2	Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch căn cứ vào tình hình KTXH địa phương và kết quả nghiên cứu thị trường du lịch tỉnh				
3	Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa có sự gắn kết với chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch quốc gia				
4	Chính sách, pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch đáp ứng được với yêu cầu hội nhập và phát triển				

**Câu 2:** Anh/Chị hãy đánh giá về công tác xây dựng và công khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn vừa qua?

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch phù hợp với tiềm năng và thế mạnh du lịch của tỉnh				
2	Việc tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa mang lại hiệu quả				
3	Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa được thực hiện nghiêm túc, minh bạch				

**Câu 3:** Anh/Chị hãy đánh giá về công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với du lịch và các doanh nghiệp hoạt động du lịch của tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn vừa qua?

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Tổ chức bộ máy QLNN tỉnh Thanh Hóa hiện nay là hiệu quả				
2	Số lượng cán bộ QLNN về du lịch của tỉnh hợp lý và đáp ứng nhiệm vụ				
3	Các doanh nghiệp hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nghiêm túc thực hiện các quy chế quản lý du lịch được ban hành				
4	Sự kết nối giữa cơ quan QLNN tỉnh và các doanh nghiệp hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa				

**Câu 4:** Anh/Chị hãy đánh giá về công tác quản lý xúc tiến phát triển thị trường du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn vừa qua?

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Chính sách xúc tiến phát triển du lịch tại thanh Thanh Hóa hấp dẫn và hiệu quả				
2	Hoạt động phối hợp xúc tiếp du lịch giữa cơ quan QLNN và DN hiệu quả				
3	Công tác xúc tiến phát triển du lịch được thực hiện hợp lý				

**Câu 5:** Anh/Chị hãy đánh giá về thực trạng quản lý các điểm du lịch của tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn vừa qua?

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Thủ tục công nhận cấp phép điểm khu du lịch đơn giản, tạo thuận lợi cho các địa phương có di sản				
2	Công tác quản lý khu điểm du lịch được công nhận trên địa bàn được thực hiện chặt chẽ và có sự phối hợp giữa các ban ngành				
3	Hoạt động cấp phép công nhận điểm du lịch đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp lý về phát triển KTXH, chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa				

**Câu 6:** Anh/Chị hãy đánh giá về thực trạng quản lý đào tạo NNL phục vụ phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn vừa qua?

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	UBND tỉnh Thanh Hóa quan tâm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng NNL du lịch				
2	UBND tỉnh có các chính sách khuyến khích hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và phát triển NNL du lịch				
3	Nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch trong bối cảnh hiện nay				

**Câu 7:** Anh/Chị hãy đánh giá về công tác thanh tra kiểm tra hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn vừa qua?

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Nghiêm khắc xử lý các hành động ảnh hưởng tới di sản và môi trường du lịch				
2	Nội dung thanh tra kiểm tra giám sát hoạt động du lịch mang tính khách quan và hợp lý				
3	Hoạt động kiểm tra giám sát du lịch thực hiện thường xuyên theo định kỳ				
4	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về du lịch được tiến hành đúng quy trình, tiến độ thời gian				

**Câu 8:** Anh/Chị hãy cho biết một số những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước đối với du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa? nguyên nhân của những hạn chế đó?

.....  
.....  
.....

**Câu 9:** Anh/Chị hãy đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn tới?

.....  
.....  
.....

**Xin chân thành sự giúp đỡ của các Anh/Chị!**

**Phụ lục 3**

**TỔNG HỢP CÁC KHU, ĐIỂM DU LỊCH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN CỦA TỈNH TỈNH THANH HÓA  
GIAI ĐOẠN 2018-2022**

<b>STT</b>	<b>Tên khu, điểm du lịch</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Tên đơn vị quản lý</b>
1	Di sản thế giới Thành Nhà Hồ	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc	Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ
2	Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Bà Triệu	Xã Triệu Lộc, Huyện Hậu Lộc	Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hóa Thanh Hóa
3	Suối cá Cẩm Lương	Xã Cẩm Lương, Huyện Cẩm Thủy	UBND Huyện Cẩm Thủy
4	Bản Năng Cát - Thác Ma Hao	Xã Trí Nang, Huyện Lang Chánh	UBND Huyện Lang Chánh
5	Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên	Huyện Thường Xuân	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên
6	Biển Hải Tiến	Huyện Hoằng Hóa	UBND huyện Hoằng Hóa
7	Di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng	Thành phố Thanh Hóa	BQL Di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng
8	Biển Sầm Sơn	Thành phố Sầm Sơn	UBND Thành phố Sầm Sơn
9	Vườn Quốc Gia Bến En	Huyện Như Thanh và Như Xuân	Ban Quản lý Vườn Quốc Gia Bến En
10	Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh	Huyện Thọ Xuân và Ngọc Lặc	Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh
11	Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	Huyện Bá Thước và Quan Hóa	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông
12	Động Từ Thức	Huyện Nga Sơn	Ban Quản lý Động Từ Thức
13	Khu tưởng niệm Bác Hồ về thăm Yên Trường	Xã Yên Trường, Huyện Yên Định	BQL Khu tưởng niệm Bác Hồ về thăm Yên Trường
14	Đền thờ Lê Văn Hưu	Xã Thiệu Trung, Huyện Thiệu Hóa	UBND xã Thiệu Trung



15	Danh thắng núi Kim Sơn	Xã Vĩnh An, Huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh An
16	Danh thắng Động Hồ Công	Xã Vĩnh Ninh, Huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Ninh
17	Chùa Báo Ân	Xã Vĩnh Hùng, Huyện Vĩnh Lộc	UBND xã Vĩnh Hùng
18	Bản Kho Mường	Xã Thành Sơn, Huyện Bá Thước	UBND xã Thành Sơn
19	Bản Đôn	Xã Thành Lâm, Huyện Bá Thước	UBND xã Thành Lâm,
20	Bản Hiêu	Xã Cổ Lũng, Huyện Bá Thước	UBND xã Cổ Lũng
21	Phủ Na	Xã Xuân Du, Huyện Như Thanh	UBND xã Xuân Du
22	Đền Phố Cát	Xã Thành Vân, Huyện Thạch Thành	UBND xã Thành Vân
23	Phủ Thông	Xã Nga An, Huyện Nga Sơn	UBND xã Nga An
24	Diêm Phố	Xã Nưg Lộc, Huyện Hậu Lộc	UBND xã Nưg Lộc
25	Chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh	Xã Văn Lộc, Huyện Hậu Lộc	UBND xã Văn Lộc
26	Chùa Mèo	Xã Quang Hiến, Huyện Lang Chánh	UBND xã Quang Hiến
27	Chùa Tiên	Xã Nga An, Huyện Nga Sơn	UBND xã Nga An
28	Hang Bàn Bù	Xã Ngọc Khê, Huyện Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Khê
29	Đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai	Xã Kiên Thọ, Huyện Ngọc Lặc	Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh
30	Đền Hàn Sơn	Xã Hà Sơn, Huyện Hà Trung	UBND xã Hà Sơn
31	Chùa Khánh Quang	Xã Quang Trung, TX Bim Sơn	UBND xã Quang Trung
32	Đền Sòng Sơn	Phường Bắc Sơn, TX Bim Sơn	BQL các di tích xếp hạng cấp quốc gia thị xã Bim Sơn

33	Đền Chín Giếng	Phường Bắc Sơn, tx Bim Sơn	BQL các di tích xếp hạng cấp quốc gia TX Bim Sơn
34	Chùa Tăng Phúc	Phường Đông Cương, tp Thanh Hóa	UBND phường Đông Cương
35	Chùa Đại Bi	Phường Đông Vệ, tp Thanh Hóa	UBND phường Đông Vệ
36	Đền Cầm Bá Thước và Bà chúa Thượng Ngàn	Xã Vạn Xuân, Huyện Thường Xuân	BQL khu di tích lịch sử văn hóa Cửa Đạt
37	Hồ Cửa Đạt	Xã Xuân Cầm, Huyện Thường Xuân	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
38	Thác Cổng Trời	Xã Xuân Quỳnh, Huyện Như Xuân	UBND xã Xuân Quỳnh
39	Thác Đồng Quan	Xã Hóa Quỳnh, Huyện Như Xuân	UBND xã Hóa Quỳnh
40	Đền Chín Gian	Xã Thanh Quân, Huyện Như Xuân	UBND xã Thanh Quân
41	Đình Thi	Xã Yên Lễ, Huyện Như Xuân	UBND xã Yên Lễ
42	Chùa Di Lạc	Thị trấn Yên Cát, Huyện Như Xuân	UBND thị trấn Yên Cát
43	Đền Lê Hoàn	Xã Xuân Lập, Huyện Thọ Xuân	UBND xã Xuân Lập
44	Đền Độc Cước	Phường Trường Sơn, tp Sầm Sơn	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và du lịch
45	Hòn Trống Mái	Phường Trường Sơn, tp Sầm Sơn	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và du lịch
46	Khu lưu niệm nơi thành lập Chi bộ đảng đầu tiên của Sầm Sơn	Phường Quảng Cư, tp Sầm Sơn	UBND phường Quảng Cư
47	Đền Bà Triệu	Phường Quảng Cư, tp Sầm Sơn	UBND phường Quảng Cư
48	Đền thờ Hoàng Minh Tự	Phường Trường Sơn, tp Sầm Sơn	UBND phường Trường Sơn

49	Đền Cô Tiên	Phường Trường Sơn, tp Sầm Sơn	Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và du lịch
50	Đền ngã Ba Bông (Đền cô Bơ)	Xã Hà Sơn, Huyện Hà Trung	UBND xã Hà Sơn
51	Di chỉ Khảo cổ học văn hóa Đông Sơn	Phường Hàm Rồng, tp Thanh Hóa	UBND phường Hàm Rồng
52	Đền thờ Trần Hưng Đạo	Xã Hà Dương, Huyện Hà Trung	UBND xã Hà Dương
53	Bản Ngâm	Xã Sơn Điện, Huyện Quan Sơn	UBND xã Sơn Điện
54	Di tích lịch sử Núi và đền Đồng Cổ	Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định	Ban Quản lý Di tích Núi và đền Đồng Cổ
55	Làng nghề đúc đồng cổ truyền làng Chè (Trà Đông)	Xã Thiệu Trung, Huyện Thiệu Hóa	UBND xã Thiệu Trung
56	Di tích lịch sử cách mạng chùa Yên Lộ	Xã Thiệu Vũ, Huyện Thiệu Hóa	UBND xã Thiệu Vũ
57	Di tích thắng cảnh núi Bằng Trình và chùa Thái Bình	Xã Thiệu Hợp, Huyện Thiệu Hóa	UBND xã Thiệu Hợp
58	Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường Trường Thi	Phường Trường Thi, tp Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Sông Mã
59	Di tích lịch sử chùa Tường Vân (chùa Giáng)	Thị trấn Vĩnh Lộc, Huyện Vĩnh Lộc	UBND thị trấn Vĩnh Lộc
60	Di tích lịch sử Chiến khu Ngọc Trạo	Xã Ngọc Trạo, Huyện Thạch Thành	Ban Quản lý di tích chiến khu Ngọc Trạo và các di tích được xếp hạng Huyện Thạch Thành.
61	Thác Mây	Xã Thạch Lâm, Huyện Thạch Thành	UBND xã Thạch Lâm

62	DTLS Điện Thừa Hoa và Từ đường Phúc Quang	Xã Định Hòa, Huyện Yên Định	UBND xã Định Hòa
63	Di tích Phủ Cầm	Xã Định Công, Huyện Yên Định	UBND xã Định Công
64	Phố Đầm	Xã Xuân Thiên, Xuân Lam, Huyện Thọ Xuân	UBND xã Xuân Thiên
65	Làng nghề bánh gai Tứ Trụ	Xã Thọ Diên, Huyện Thọ Xuân	UBND xã Thọ Diên
66	Đền thờ các Vua thời Lê Trung Hưng	Xã Xuân Sinh, Huyện Thọ Xuân	UBND xã Xuân Sinh
67	Di tích lịch sử văn hóa chùa Tậu	Xã Xuân Trường, Huyện Thọ Xuân	UBND xã Xuân Trường
68	Điểm du lịch cộng đồng bản Báng	Xã Thành Sơn, Huyện Bá Thước	UBND xã Thành Sơn
69	DT địa điểm lịch sử và thắng cảnh Rừng Thông	Thị trấn Rừng Thông, Huyện Đông Sơn	UBND Huyện Đông Sơn
70	Điểm du lịch Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Yên Trung	Xã Yên Trung, Huyện Yên Định	Hộ gia đình ông Trịnh Xuân Nghiệm
71	Điểm du lịch di tích đền Đào Duy Từ	Phường Nguyên Bình, Thị xã Nghi Sơn	UBND Thị xã Nghi Sơn

## Phụ lục 4

**TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ BỔ, TÔN TẠO CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA, CÁCH MẠNG  
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HÓA**

*(Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt	Nguồn vốn				Tổng	Ghi chú
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thị xã, thành phố	Nguồn vốn huy động hợp pháp		
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>44,507</b>	<b>243,511</b>	<b>44,944</b>	<b>44,997</b>	<b>377,959</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án đã hoàn thành đến 31/12/2022</b>			<b>-</b>	<b>18,783</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>18,783</b>	
1	Sa bàn Hàm Rồng chiến thắng	Sở VH TT&DL	1023/QĐ-UBND ngày 4/4/2017		426			426	
2	Bảo tồn và phát triển làng văn hoá truyền thống làng Lương Ngọc, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	Sở VH TT&DL	300/QĐ-UBND ngày 24/01/2014; 4225/QĐ-UBND ngày 15/10/2019		2,696			2,696	

3	Dự án Vườn hoa Tượng đài Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Lợi, thị xã Sầm Sơn	Sở VH TT&DL	4599/QĐ-UBND ngày 25/11/2016; 4604/QĐ-UBND ngày 19/11/2018		6,039			6,039	
4	Dự án Phục hồi, tôn tạo đền thờ Trung Túc Vương Lê Lai, hạng mục Tiến Bái và Nhà soạn lễ - bảo vệ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	Sở VH TT&DL	28/QĐ-UBND ngày 04/01/2022		3,413			3,413	
5	Bảo tồn, tôn tạo Khu Lăng mộ Triết Vương Trịnh Tùng xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Sở VH TT&DL	3972/QĐ-UBND ngày 11/10/2021		1,321			1,321	
6	Nội thất Chính điện - Khu di tích lịch sử Lam Kinh.	Sở VH TT&DL	3443/QĐ-UBND ngày 16/10/2014; 1746/QĐ-UBND ngày 13/5/2015; 3489/QĐ-UBND ngày 17/10 /2022		525			525	

7	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Nghè Vẹt, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	Sở VH TT&DL	1384/QĐ-UBND ngày 22/4/2020; 422/QĐ-UBND ngày 25/01/2022		4,363			4,363	
<b>II</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>			<b>44,507</b>	<b>224,728</b>	<b>44,944</b>	<b>44,997</b>	<b>359,176</b>	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích LSVH đền thờ Nguyễn Văn Nghi	Sở VH TT&DL	2973/QĐ-UBND ngày 11/9/2014; 2057/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	1,500	484			1,984	
2	Tôn tạo Khu di tích Phủ Trịnh ( trước đây là dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo Khu Phủ từ, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan di tích lịch sử Phủ Trịnh), xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh lộc - Phần Xây lắp	Sở VH TT&DL	2427/QĐ-UBND ngày 06/7/2016; 211/NQ-HĐND ngày 16/10/2019; 1332/QĐ-UBND ngày 17/4/2020						

-	Phần xây lắp do Sở VHTTDL thực hiện	Sở VHTT&DL			20,000		44,997	64,997	
-	Phần GPMB do UBND huyện Vĩnh Lộc thực hiện	UBND huyện Vĩnh Lộc			106,200	39,894		146,094	
3	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lăng Miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2) - Phần xây lắp	Sở VHTT&DL	QĐ 1578/QĐ-UBND ngày 15/5/2021						
-	Phần xây lắp do Sở VHTTDL thực hiện	Sở VHTT&DL			2,500			2,500	
-	Phần GPMB do UBND huyện Hà Trung thực hiện	UBND huyện Hà Trung			94,612	5,050		99,662	
4	Phục hồi trận địa đồi C4 thuộc Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng.	Sở VHTT&DL	3433/QĐ-UBND ngày 02/9/2021		932			932	



5	Bảo tồn và phòng dựng Chính điện – Khu di tích lịch sử Lam Kinh	Sở VHTT&DL	4613/QĐ- UBND ngày 23/12/2014; 669/QĐ- UBND ngày 25/02/2020; 2518/QĐ- UBND ngày 12/7/2021; 1737/QĐ- UBND ngày 25/5/2021;	43,007				43,007	
---	---	---------------	---	--------	--	--	--	--------	--

**Phụ lục 5**  
**TỔNG HỢP CÁC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA TỈNH THANH HÓA**  
**GIAI ĐOẠN 2018-2022**

TT	Tên quy hoạch	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tình hình thực hiện	Qui mô (ha)	Vốn lập quy hoạch (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT</b>					
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Quảng Lợi, huyện Quảng Xương	Xã Quảng Lợi, Quảng Xương	UBND H. Quảng Xương	Đã được phê duyệt tại QĐ số 1590/QĐ-UBND ngày 04/5/2018	1,500	3,661
2	Quy hoạch phân khu Khu du lịch Thác Hiêu, xã Cổ Lũng, H. Bá Thước	H. Bá Thước	UBND H. Bá Thước	Đã được phê duyệt tại QĐ số 3471/QĐ-UBND ngày 17/9/2018	220	1,848.1
3	Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	H. Tĩnh Gia	BQL KKT Nghi Sơn	Đã được Thủ tướng phê duyệt tại QĐ số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018	106,000	
4	Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch, đô thị ven biển, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035 (đoạn từ Nam Sầm Sơn đến đô thị Quảng Lợi)	H Quảng Xương	UBND H Quảng Xương	Đã được phê duyệt tại QĐ số 91/QĐ-UBND ngày 07/01/2019	1,500	3,662

5	Quy hoạch phân khu du lịch Thác Muôn, xã Điền Quang, huyện Bá Thước	H. Bá Thước	UBND H. Bá Thước	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 16/01/2017; Đã được phê duyệt tại QĐ 217/QĐ-UBND ngày 15/01/2020	200	1,742
6	Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	Huyện Hoằng Hóa	UBND huyện Hoằng Hóa	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tại Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; QĐ phê duyệt 5241/QĐ-UBND ngày 04/02/2020	2,269	-
7	Quy hoạch phân khu 1/2000 khu vực Hàm Rồng-Núi Đọ thuộc vành đai xanh phía Tây Bắc thành phố Thanh Hoá	TP. Thanh Hoá, Thiệu Hoá, Đông Sơn		QĐ số 925/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; QĐ phê duyệt điều chỉnh 1666/QĐ-UBND ngày 16/5/2022	4,008	
8	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu F Khu nông nghiệp công nghệ cao, dân cư hiện trạng, đô thị mới và các công trình đầu mối thành phố Sầm Sơn	TP Sầm Sơn	Sở Xây dựng	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 2437/QĐ-UBND ngày 27/6/2018; QĐ phê duyệt 3267/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	905	
9	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu H Khu trung tâm thương mại và các đô thị mới thành phố Sầm Sơn	TP. Sầm Sơn	Sở Xây dựng	QĐ số 5129/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	744	
10	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân	TP Sầm Sơn	Sở Xây dựng	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 2438/QĐ-UBND ngày 27/6/2019;	735	

	khu A Khu trung tâm dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng ven biển và đô thị thành phố Sầm Sơn			QĐ phê duyệt số 5136/QĐ-UBND ngày 01/12/2020		
11	Quy hoạch phân khu Khu du lịch sinh thái Thác Voi, huyện Thạch Thành	H. Thạch Thành	UBND H. Thạch Thành	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 4214/QĐ-UBND ngày 28/10/2016; phê duyệt tại QĐ số 2606/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	200	1,797
12	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Quản thể đô thị du lịch nghỉ dưỡng Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa	Huyện Hoằng Hóa	Công ty cổ phần Tập đoàn Flamingo	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 365/QĐ-UBND ngày 27/01/2021; phê duyệt tại QĐ số 2873/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	433	
13	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu E Khu chế xuất thủy sản, dịch vụ cầu cảng và du lịch sinh thái thành phố Sầm Sơn	TP Sầm Sơn	Sở Xây dựng	Phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 1284/QĐ-UBND ngày 10/4/2019; phê duyệt QH tại QĐ 3660/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	483,57	
14	Quy hoạch phân khu khu du lịch Thác Mây, xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành	Huyện Thạch Thành	UBND Huyện Thạch Thành	Phê duyệt nhiệm vụ QĐ số 2738/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Thạch Thành; phê duyệt QH tại QĐ số 4612/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND huyện Thạch Thành	180	2,050.77

II	DỰ ÁN QUY HOẠCH ĐANG TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU					
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị du lịch hai bên tuyến đường ven biển (đoạn từ Cửa Trường Lệ đến Lạch Ghép)	Sầm Sơn, Quảng Xương	Sở Xây dựng	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 2083/QĐ-UBND ngày 15/6/2017	2,000	4,646
2	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia Núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch	Huyện Vĩnh Lộc	Huyện Vĩnh Lộc	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ 1362/QĐ-UBND ngày 17/4/2019	174	-
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu G Khu nhà ở, dịch vụ, trung tâm văn hoá thể thao, cây xanh đô thị thành phố Sầm Sơn	TP Sầm Sơn	Sở Xây dựng	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ 1380/QĐ-UBND ngày 18/4/2019	576	
4	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu du lịch thác Yên thuộc KBTTN Xuân Liên, huyện Thường Xuân	Huyện Thường Xuân	BQLKBTTN Xuân Liên	Đã được phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tại QĐ số 3305/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Thường Xuân	200	
5	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử-văn hoá Địa điểm Hội thê Lũng Nhai và các di tích liên quan gắn với phát triển du lịch tại xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá	Huyện Thường Xuân	Sở VH-TTDL	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 916/QĐ-UBND ngày 16/3/2020	73	

6	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu du lịch sinh thái hồ Yên Mỹ, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá	TX Nghi Sơn	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ số 4613/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	1,660	
7	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu sinh thái hồ Khe Lau (ST-05), Khu kinh tế Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	BQL KKT Nghi Sơn và các KCN.	Đã được phê duyệt nhiệm vụ, dự toán tại QĐ số 284/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	436	
8	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En, huyện Như Thanh	Huyện Như Thanh	Công ty cổ phần tập đoàn Mặt trời	Đã được phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tại QĐ 369/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	1,493	
9	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu B - Khu đô thị du lịch Nam Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn	TP Sầm Sơn	UBND thành phố Sầm Sơn	Đã được phê duyệt nhiệm vụ tại QĐ 605/QĐ-UBND ngày 19/02/2021	677	
10	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dịch vụ du lịch và nhà ở Tây Nam núi Linh Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Xã Hoằng Yên, Hoằng Hải, Hoằng Trường-Hoằng Hóa	UBND huyện Hoằng Hóa	UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ tại QĐ số 1977/QĐUBND ngày 8/6/2022	452	

**Phụ lục 6****CÁC VĂN BẢN DO SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BAN HÀNH**

<b>STT</b>	<b>Loại văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu văn bản</b>	<b>Ngày, tháng, năm ban hành</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>
1	Công văn	249/SVHTTDL-QLDL	29/01/2018	Sở VH TTDL	đảm bảo an toàn cho khách du lịch trong dịp tết nguyên đán
2	Công văn	989/SVHTTDL-QLDL	18/4/2018	Sở VH TTDL	v/v đảm bảo các điều kiện đón khách du lịch năm 2018 tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh
3	Công văn	1017/SVHTTDL-QLDL	20/4/2018	Sở VH TTDL	V/v đảm bảo các hoạt động du lịch trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 1/5/2018.
4	Công văn	3529/SVHTTDL-QLDL	20/11/2018	Sở VH TTDL	v/v đảm bảo an toàn giao thông cho người nước ngoài tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh
5	Công văn	2495/SVHTTDL-QLDL	19/7/2018	Sở VH TTDL	về cảnh báo không tham gia tour du lịch giá rẻ, tour du lịch miễn phí.
6	Công văn	4020/SVHTTDL-QLDL	26/12/2018	Sở VH TTDL	V/v đảm bảo các hoạt động du lịch trong dịp nghỉ Tết Dương lịch 2019
7	Công văn	115/SVHTTDL-QLDL	09/01/2019	Sở VH TTDL	Đảm bảo an toàn cho KDL dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi 2019
8	Công văn	58/SVHTTDL-QLDL	07/01/2019	Sở VH TTDL	v/v tăng cường quản lý đưa khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài

9	Kế hoạch	1871/KH-SVHTTDL	06/02/2019	Sở VH TTDL	về việc triển khai nhiệm vụ của UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 03/5/2019 về triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2019-2025
10	Công văn	591/SVHTTDL-QLDL	26/02/2019	Sở VH TTDL	Đảm bảo các điều kiện đón khách du lịch năm 2019 tại các khu du lịch biển
11	Công văn	1174/SVHTTDL-QLDL	12/4/2019	Sở VH TTDL	v/v tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch Việt Nam ra nước ngoài
12	Công văn	1633/SVHTTDL-QLDL	17/5/2019	Sở VH TTDL	v/v khuyến cáo đi du lịch Ấn Độ
13	Công văn	1644/SVHTTDL-QLDL	17/5/2019	Sở VH TTDL	về thực hiện quy định của Luật Du lịch số 09/2017/QH14
14	Công văn	2963/SVHTTDL-QLDL	03/9/2019	Sở VH TTDL	v/v tăng cường quản lý đưa khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài
15	công văn	103/SVHTTDL-QLDL	10/01/2020	Sở VH TTDL	Đảm bảo an toàn cho khách du lịch trong dịp tết Nguyên Đán Canh Tý 2020
16	Công văn	280/SVHTTDL-QLDL	30/01/2020	Sở VH TTDL	v/v tăng cường kiểm soát, phòng chống dịch bệnh viêm phổi do virút nCoV
17	Công văn	305/SVHTTDL-QLDL	04/02/2020	Sở VH TTDL	Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp
18	Công văn	560/ SVHTTDL-QLDL	27/02/2020	Sở VH TTDL	v/v triển khai thực hiện Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh bằng xe ô tô



19	Công văn	2412/SVHTTDL-QLDL	22/7/2020	Sở VHTTDL	v/v tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh hoạt động du lịch, đảm bảo chất lượng dịch vụ
20	Công văn	2639/SVHTTDL-QLDL	10/8/2020	Sở VHTTDL	triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.
21	Công văn	3996/SVHTTDL-QLDL	18/11/2020	Sở VHTTDL	đăng ký và tự đánh giá an toàn Covid-19 trong tình mới
22	Công văn	4264/SVHTTDL-QLDL	07/12/2020	Sở VHTTDL	tăng cường giám sát, cách ly, quản lý người nhập cảnh và công tác phòng, chống dịch Covid-19
23	Công văn	4438/SVHTTDL-QLDL	17/12/2020	Sở VHTT&DL	v/v tăng cường quản lý đối với sản phẩm du lịch mạo hiểm
24	Công văn	4603/SVHTTDL-QLDL	30/12/2020	Sở VHTTDL	đảm bảo an toàn cho khách du lịch trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021
25	Công văn	161/SVHTTDL-QLDL	18/01/2021	Sở VHTTDL	tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19.
26	Công văn	373/SVHTTDL-QLDL	29/01/2021	Sở VHTTDL	thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.
27	Công văn	2500/SVHTTDL-QLDL	05/7/2021	Sở VHTTDL	tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá trong tình hình mới.
28	Công văn	3055/SVHTTDL-QLDL	13/8/2021	Sở VHTTDL	V/v tăng cường triển khai hoạt động hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

29	Công văn	4506/SVHTTDL-QLDL	11/11/2021	Sở VH TTDL	V/v tổ chức các hoạt động du lịch an toàn tại Thanh Hoá
30	Công văn	740/SVHTTDL-QLDL	09/3/2021	Sở VH TTDL	thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.
31	Công văn	1195/SVHTTDL-QLDL	08/4/2021	Sở VH TTDL	Đảm bảo các điều kiện đón khách năm 2021 tại các khu, điểm du lịch.
31	Công văn	1472/SVHTTDL-QLDL	27/4/2021	Sở VH TTDL	Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.
33	Công văn	1618/SVHTTDL-QLDL	07/5/2021	Sở VH TTDL	Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.
34	Công văn	1943/SVHTTDL-QLDL	27/5/2021	Sở VH TTDL	tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.
35	Công văn	3099/SVHTTDL-QLDL	17/8/2021	Sở VH TTDL	tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong lĩnh vực du lịch.
36	Công văn	3532/SVHTTDL-QLDL	16/9/2021	Sở VH TTDL	áp dụng một số biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá
37	Kế hoạch	5142/KH-SVHTTDL	12/12/2021	Sở VH TTDL	về thực hiện CTPTDL giai đoạn 2021 - 2025 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX
38	Quyết định	499/QĐ-SVHTTDL	09/12/2021	Sở VH TTDL	Về việc Ban hành Bộ Tiêu chí tạm thời đánh giá mức độ an toàn trong phòng chống dịch Covid-19 đối với khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

39	Công văn	5318/SVHTTDL-QLDL	21/12/2021	Sở VHTTDL	về việc triển khai thực hiện CTPTDL Thanh Hoá giai đoạn 2021-2025
40	Quyết định	558/QĐ-SVHTTDL	21/12/2021	Sở VHTTDL	về việc Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022
41	Công văn	5443/SVHTTDL-QLDL	27/12/2021	Sở VHTTDL	Tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19; công tác đảm bảo an toàn cho khách du lịch trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022
42	Công văn	83/SVHTTDL-QLDL	07/01/2022	Sở VHTTDL	Đăng ký tham gia đánh giá mức độ an toàn tại các khu, điểm du lịch
43	Công văn	162/SVHTTDL-QLDL	14/01/2022	Sở VHTTDL	Tăng cường biện pháp đảm bảo đón Tết Nguyên Đán Nhâm Dần 2022
44	Công văn	1452/SVHTTDL-QLDL	12/4/2022	Sở VHTTDL	Thực hiện chế độ báo cáo thống kê các chỉ tiêu về du lịch
45	Công văn	1509/SVHTTDL-QLDL	15/4/2022	Sở VHTTDL	Nâng cao hiệu quả ALNN, chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh du lịch tại KDL Hải Tiến
46	Công văn	5062/SVHTTDL-QLDL	04/11/2022	Sở VHTTDL	Đảm bảo công tác PCCC trong hoạt động kinh doanh du lịch
47	Kế hoạch	6004/KH-SVHTTDL	22/12/2022	Sở VHTTDL	Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội xuân 2023

**Phụ lục 7**

**ẢNH CHỤP MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ, QUẢN LÝ. TẬP HUẤN VỀ DU LỊCH CỦA SỞ VH TT&DL TỈNH THANH HÓA**



Ảnh 1: Tập huấn đảm bảo an toàn cho du khách du lịch tại TP Sầm Sơn năm 2022- Do phòng VH TT thành phố Sầm Sơn tổ chức



Ảnh 2: Tập huấn nâng cao nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch Sầm Sơn năm 2022- Do Sở VH TT&DL kết hợp với Phòng VH TT TP Sầm Sơn, các DN du lịch trên địa bàn TP Sầm Sơn tổ chức



Ảnh 3: Biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển du lịch giữa Thanh Hóa và Quảng Nam, Đà Nẵng được ký kết đã tạo điều kiện cho Thanh Hóa và các địa phương tăng cường sự kết nối, hợp tác, phát triển du lịch- Ký kết năm 2018



Ảnh 4: Thanh Hóa tổ chức hội nghị xúc tiến du lịch với chủ đề “Ba địa phương - Một điểm đến - Nhiều trải nghiệm” – Năm 2023





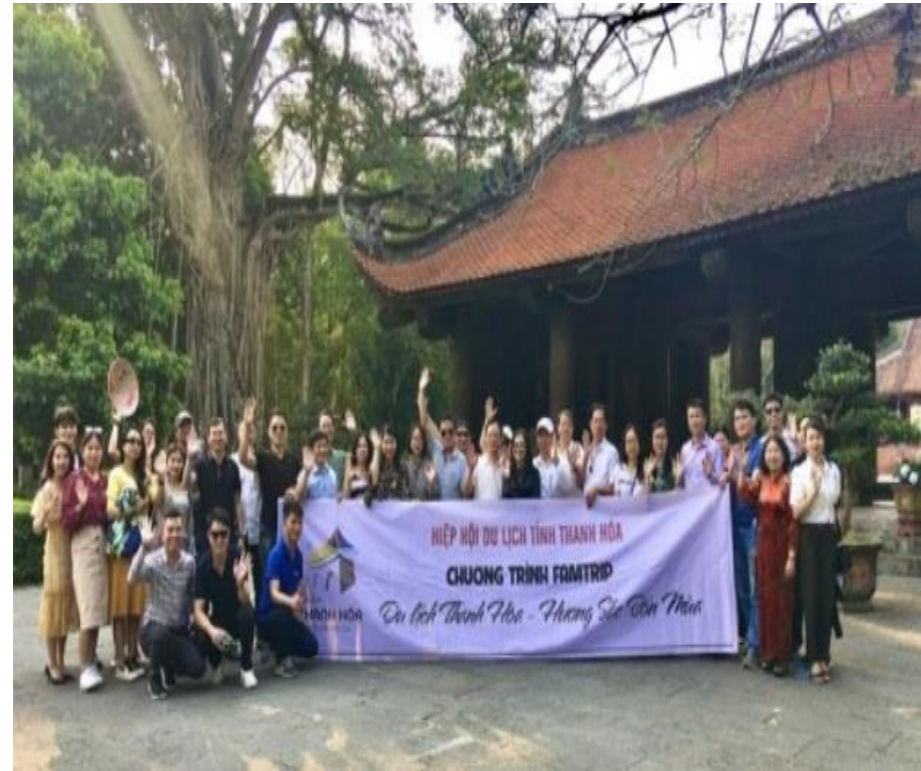
Ảnh 5: Đại diện Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch 2 địa phương Thanh Hóa và Hà Nội ký kết biên bản hợp tác du lịch



Ảnh 6: Thanh Hóa – Hà Tĩnh bắt tay xúc tiến quảng bá du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Sở Du lịch Nghệ An, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh phối hợp tổ chức



Ảnh 7: Hội nghị Liên kết phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa với các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long sẽ diễn ra vào ngày 16/11 tại Khách sạn Sheraton Cần Thơ



Ảnh 8: Thanh Hóa kết nối, quảng bá và trải nghiệm du lịch “Về miền di sản xứ Thanh”





Ảnh 9: Gian hàng du lịch Thanh Hóa với chủ đề “Hương sắc bốn mùa” tại Hội chợ du lịch quốc tế VITM 2022



Ảnh 10: Đại diện doanh nghiệp du lịch Thanh Hóa ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với đại diện một số địa phương, doanh nghiệp trong nước.